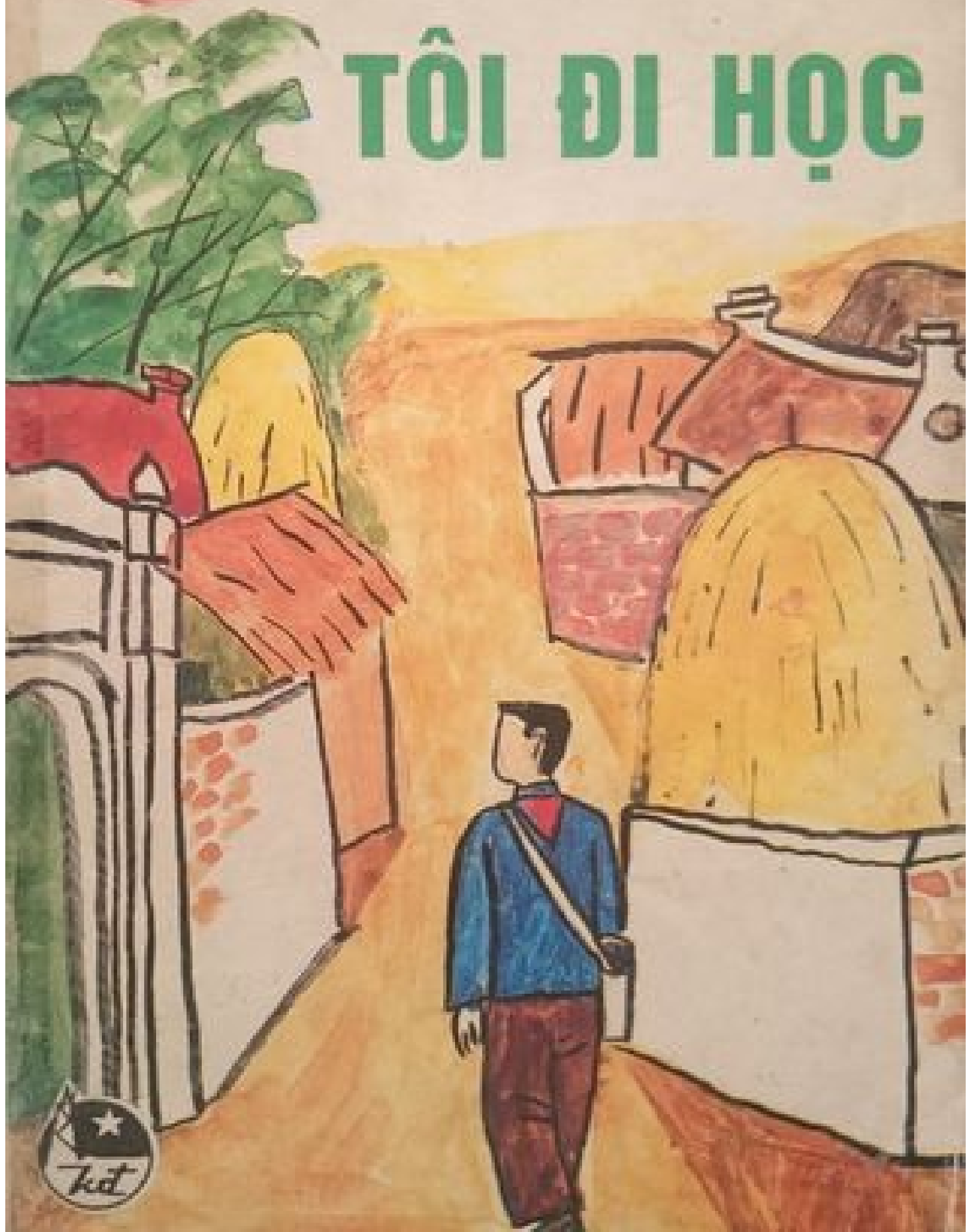


NGUYỄN NGỌC KÝ

TÔI ĐI HỌC





"Nguyễn Ngọc Ký là tấm gương vượt khó tuyệt vời. Quý lắm. Đoàn cần nhân rộng để các em học tập. Tuổi thơ Việt Nam bây giờ hơn lúc nào hết cần biết ước mơ, biết phấn đấu, đặc biệt biết vượt qua chính mình như Nguyễn Ngọc Ký để thành đạt. Có như vậy đất nước ta mới sớm vươn lên sánh vai cùng các cường quốc năm châu như lời Bác Hồ mong muốn⁽¹⁾"

Phạm Văn Đồng

Nguyên Thủ tướng Chính phủ

Cố vấn BCH Trung Ương Đảng CSVN

LỜI GIỚI THIỆU

Nguyễn Ngọc Ký là học trò tôi những năm ở khoa Ngữ Văn - Đại học Tổng hợp Hà Nội, khóa 1966-1970. Chính tôi đã hướng dẫn Ký làm Luận văn tốt nghiệp. Cuốn tự truyện TÔI ĐI HỌC của Ký tôi đã đọc khi nó còn là bản thảo. Năm 1970, Nhà xuất bản Kim Đồng in lần đầu với tên NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG QUÊN.

Từ cậu bé tật nguyền đôi tay, được gia đình, bạn bè, thầy cô hết lòng yêu thương chăm sóc, Ký đã dùng đôi chân viết nên cuộc đời mình như một huyền thoại. Ký đã học tốt từ tiểu học đến đại học. Từng đoạt giải học sinh giỏi toán miền Bắc, hai lần được chủ tịch Hồ Chí Minh thưởng huy hiệu. 35 năm hết mình với sự nghiệp trồng người, Ký đã trở thành Nhà giáo Ưu tú, hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam. Năm 2005 anh về hưu, vừa tiếp tục sáng tác văn học - chủ yếu cho thiếu nhi - vừa làm tư vấn Tâm lý Giáo dục qua tổng đài 1088 TP. Hồ Chí Minh.

Gần 40 năm qua, TÔI ĐI HỌC của Ký được tái bản nhiều lần và luôn được nhiều thế hệ học sinh coi là sách gối đầu giường. Hy vọng trong lần tái bản này cuốn sách tiếp tục được tuổi trẻ gần xa nồng nhiệt đón nhận như thế và hơn thế.

TP. Hồ Chí Minh ngày 29-11-2008

Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân

Hoàng Như Mai

LỜI TỰ BẠCH

Tháng 9 năm 1966, khi bước chân vào học khoa Ngữ Văn trường Đại học Tổng hợp Hà Nội ở khu sơ tán vùng núi Đại Từ - Thái Nguyên, tôi bắt đầu viết tự truyện TÔI ĐI HỌC theo yêu cầu của Nhà xuất bản Kim Đồng. Hai năm, giữa giảng đường sơ tán khó khăn thiếu thốn trăm bề, vừa tập trung học trong điều kiện mọi việc phải nhờ đến đôi chân, lại liên tục chống đỡ với ghẻ lở, bệnh tật triền miên dưới ánh đèn dầu hằng khuya, tôi đã hoàn tất bản thảo vào hè 1968 sau nhiều lần viết đi viết lại, sửa đi sửa lại, chép đi chép lại. Năm 1970, ngày tôi vừa bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp cũng là ngày cuốn sách được ra mắt bạn đọc trẻ cả nước với tựa: NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG QUÊN.

Từ đó đến nay đã 45 năm trôi qua, cuốn sách được tái bản nhiều lần không chỉ ở Nhà xuất bản Kim Đồng mà ở nhiều nhà xuất bản khác với tựa mới: TÔI ĐI HỌC. Nhiều thế hệ bạn đọc tuổi học đường đã truyền tay nhau đọc nó với tất cả lòng say sưa thích thú và gửi tới tôi những dòng cảm nghĩ chứa chan xúc động cảm phục. Nhiều trường như trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám (Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh) cô hiệu trưởng Nguyễn Thị Dưỡng đã dành tiết sinh hoạt chào cờ sáng thứ hai hàng tuần tự mình đọc cho học sinh toàn trường nghe. Có trường đặt mua một lúc cả ngàn cuốn như THCS Nguyễn Văn Trỗi (Quận Gò Vấp – TP. Hồ Chí Minh) vào thời gian cô Lê Thị Tươi làm hiệu trưởng.

Tháng 11-1970 tôi được Hải Phòng mời ra giao lưu với các trường. Có một kỷ niệm làm tôi nhớ mãi. Sau buổi giao lưu ở một trường nọ, tôi được một bà phụ huynh gần trường nhiệt tâm đón về nhà bằng được. Tôi vô cùng xúc động khi bà đưa khoe tôi cuốn **Những năm tháng không quên** trong tủ sách quý của con bà mà trang đầu có mấy dòng chữ viết tay thật nắn nót: *“Đây là cuốn sách bố tâm đắc mua được gửi về tặng con trai trước khi vượt qua vĩ tuyến 17 vào Nam chiến đấu. Con chịu khó đọc và hy vọng nó sẽ*

giúp con rất nhiều trong quá trình vượt khó chăm ngoan học giỏi khi không có bố bên cạnh. Hôn con trai của bố thật nhiều!”.

Khi còn làm Thứ trưởng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo Phạm Vũ Luận đã kể tôi nghe một chi tiết thật ấn tượng, ngày gặp thầy tại trường quay S9 buổi VTV1 truyền hình trực tiếp kỷ niệm một năm ngày chương trình **Thắp sáng tương lai** lên sóng (14-8-2009). Thầy kể: một hôm, ông cụ thân sinh thầy vào một hiệu sách, bắt gặp cuốn **Tôi đi học** mới tái bản, cụ mừng quá mua luôn về tặng cháu nội cưng là con trai thầy. Cụ còn phóng rất to một tấm ảnh chụp riêng trang bìa có hình tôi đang ngồi viết bằng chân treo ngay trước bàn học của cháu. Thầy thân thiện vui vẻ kết luận: “Ông cụ tôi quý thầy Ký lắm. Luôn lấy thầy làm thần tượng để giáo dục các cháu. Dịp nào có điều kiện mời thầy về được nhà tôi chơi thì quý quá!”.

Ngày 22-11-2007, kỹ sư Nguyễn Phú Điện từ nhà máy bia Tây Đô Thanh Hóa đã gửi tôi bức thư khá dài. Trong đó có đoạn viết: “*Em cảm ơn vô cùng tấm gương của thầy. Nhờ thầy mà em có hôm nay đây. Thầy biết không ngày học lớp 12 em là đứa học trò thích chơi thích quây hơn thích học. May mắn thay một hôm có người bạn cho em mượn cuốn TÔI ĐI HỌC của thầy. Bạn dặn em là đọc lướt mau rồi gửi lại. Nhưng thầy biết không, khi đã đọc hết trang thứ nhất em không thể không đọc tiếp trang thứ hai. Hơn nữa em thấy em không thể nào đọc nhanh được. Đọc đến đâu sự xúc động, cuốn hút đã khiến em thích thú mê đắm và nhiều chỗ phải rơi nước mắt đến đấy. Nên nhiều trang em cứ phải đọc đi đọc lại. Chính nhờ đọc cuốn sách ấy của thầy mà em đã thay đổi chính mình. Từ một học sinh ham chơi em đã chăm chỉ quyết chí phấn đấu theo gương thầy và thế là em đã thi đỗ vào đại học.*

*Ra trường em được nhận ngay về doanh nghiệp bia quê hương. Bây giờ em rất muốn thầy tặng em cuốn **Tôi đi học** để không chỉ em được đọc lại mà sau này cho con em đọc, dù bây giờ em chưa có vợ đâu. Mong thầy giúp em nhé! Bởi từ nhiều năm nay em săn lùng quyển sách này mà không đâu có. Nhà em ngay bên một nhà sách lớn đấy. Em đã ký hẹn với cô bán sách mà mấy năm nay cô trả lời vẫn chưa có...”.*

Với sự hâm mộ như vậy của bạn đọc gần xa, sau 45 năm nhìn lại tôi thấy niềm vui thật lớn, nhưng băn khoăn cũng không phải nhỏ. Nhiều chi tiết trong cuốn sách do phải viết vội vàng trong hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn nhiều mặt nên đôi chỗ chưa hợp lý, chưa cụ thể, sinh động. Hơn nữa sau nhiều lần tái bản, không ít nhà xuất bản, nhà sách đã biên tập cắt xén khá nhiều đoạn mà tác giả tâm đắc. Với trách nhiệm cùng bạn đọc và giá trị đích thực của chủ đề cuốn sách, lần này khi Trí Việt - First News tái bản và đưa vào tủ sách **Hạt giống tâm hồn**, tôi quyết định dành thời gian chỉnh sửa lại một số chi tiết chưa thật hợp lý và bổ sung, viết thêm một số chi tiết, tình tiết mà tôi thấy cần thiết. Hy vọng lần tái bản này cuốn sách sẽ đáp ứng trọn vẹn hơn sự mong chờ mê thích của bạn đọc gần xa.

TP. Hồ Chí Minh, thêm xuân Giáp Ngọ 2014

Tác giả

Nguyễn Ngọc Ký

1. SAU CƠN SỐT BẠI LIỆT

Hồi đó quê tôi bị giặc Pháp chiếm. Bọn chúng từ Đồng Mới, Đồng Biên thường kéo về lòng vực càn quét. Thỉnh thoảng chúng lại câu đại bác từ Lạc Quần về. Nhân dân phải chịu biết bao nỗi cay cực. Có gia đình như gia đình bà Tồn đã tan nát cả nhà vì đạn đại bác của chúng. Gia đình Thủy ở cạnh nhà tôi cũng mất hai người. Hôm trước mẹ Thủy vừa mất vì sức ép, thì tối hôm sau bà Thủy lại tắt thở vì một mảnh đạn xuyên trúng ngực. Ngay chính Thủy cũng bị thương ở đầu gối đấy. Còn tôi lần đó suýt nữa cũng bị nguy rồi. May mà bố tôi đã kịp bế tôi chạy ra hầm khi tôi đang nhón nhơ đuổi bắt một chú chuồn chuồn đậu ở hàng giậu trước nhà. Trận ấy nhà tôi bị đổ mấy gian nhà phụ và chết một con lợn sề. Thật tiếc quá. Con lợn sề to bằng chiếc cối xay lúa, lại hiền nữa chứ. Ngày nào theo mẹ vào xem nó ăn, tôi cũng nhảy lên lưng nó cưỡi làm ngựa.

Từ đấy cứ nghe tiếng súng giặc là dân làng lại chạy tản ra những chiếc hầm ngoài đồng. Vào một đêm cuối đông, trong chiếc hầm giữa cánh đồng Cói trước làng tôi đã bị cảm. Sáng ra mẹ vội vàng bế tôi về nhà. Cơn sốt mỗi lúc một tăng, tôi mê man không biết gì nữa. Bố cuống cuồng lo sợ. Song không biết chạy đâu ra thuốc men cả, vì quanh vùng tôi bốn bên đều có đồn giặc đóng. Bọn chúng sẵn sàng bắn vào bất cứ ai qua đường. Không biết làm cách nào, bố tôi đành đi mời hết ông lang này đến ông lang khác trong các làng bên. Còn mẹ tôi thì đi cầu cúng.

Một ngày, hai ngày rồi ba ngày, sau những giờ thoi thóp trên giường bệnh, tôi thấy mình đã tỉnh. Tôi ngồi dậy được, trong bụng thấy đói. Mẹ tôi đưa một quả cam đã bóc sẵn. Tôi thèm ăn quá, định đưa tay cầm lấy. Ôi, sao kỳ lạ thế này, hai cánh tay tôi bỗng trở nên nặng trĩu. Tôi không còn đủ sức giơ nó lên nữa!

Ít ngày sau người khỏe hẳn, tôi dậy đi được. Nhưng đôi tay của tôi đã chẳng còn nguyên vẹn. Nó như hai cục thịt lủng lẳng đeo vào

hai bên mình tôi. Tôi cảm thấy nặng nề như không phải chính tay của mình.

Hồi đó tôi vừa tròn bốn tuổi.

2. ÔI, SAO TAY KÝ LẠI THẾ NÀY!

Mẹ tôi kể lại, mấy hôm tôi ốm nằm liệt giường, ngày nào Bằng cũng đến lấp ló ngoài cửa sổ. Nó đứng thu lu ở đấy một lúc rồi lặng lẽ quay về. Chắc Bằng buồn lắm. Hôm nay thấy tôi ra ngõ chơi được, Bằng mừng quá. Nó vừa chạy đến chỗ tôi vừa gọi:

– Ký ơi, ra sân đình đánh đáo với tao đi.

Tôi chưa kịp nói gì thì Bằng đã ôm chầm lấy tôi. Nó cầm tay tôi định kéo đi. Bỗng nét mặt nó biến sắc. Nó chằm chằm nhìn vào tôi, hốt hoảng thốt lên:

– Ôi, sao tay Ký lại thế này?

– Chẳng biết nữa. - Tôi trả lời gọn mấy tiếng như vậy.

Bọn trẻ chơi quanh đó thấy lạ liền ùa đến. Đưa sờ, đưa mó, có đứa tinh nghịch giật tay tôi một cái rồi bỏ chạy kêu lên:

– A, Ký què rồi chúng mày ạ. Ký què... Ký què.

Tôi chỉ còn biết đứng lặng nhìn xuống đôi tay buông thõng của mình, mặc cho hai dòng lệ ứa trào từ lúc nào. Thế là từ nay hai tiếng “thằng què” sẽ là cái biệt danh của tôi ư? Sao có chuyện kỳ lạ thế này nhỉ! Mới cách đây mấy ngày thôi, đôi tay của tôi vẫn còn nguyên vẹn kia mà!

Là con út, và cũng là đứa con trai duy nhất của bố mẹ nên tôi rất được chiều chuộng. Tôi vùi ăn gì, chơi gì là được ngay.

Tôi sẽ chẳng bao giờ quên quãng thời gian ngắn ngủi đáng yêu ấy, những ngày đôi tay của tôi còn lành lặn.

Nhà tôi cách nhà Bằng một khu vườn nhỏ, trồng toàn dong riềng tốt um tùm như một khu rừng huyền bí, có lũy tre bao bọc. Bình thường muốn qua nhà nhau phải đi vòng ra đường qua 2 con ngõ, xa cả hơn 100 mét. Lũ trẻ chúng tôi không dại gì lại tốn công sức đi vòng vèo như thế cho mệt. Tôi bàn với Bằng dùng dao bít mật chặt luôn mỗi bên một khóm tre nhỏ để tạo ra một lối đi chỉ vừa cho

con Vàng nhà tôi hoặc một chú nhóc như tôi và Bằng chui qua. Thế là mỗi lần muốn đến chơi nhà nhau, cùng nhau bày các trò chơi nơi khu vườn lý tưởng ấy chúng tôi chỉ cần ới một tiếng là ngay sau đó đã có mặt bên nhau.

Để biến khu vườn dong riềng ấy thành một vương quốc kỳ thú, chúng tôi bí mật dựng ngay giữa vườn một “túp lều chú Tôm” thật hấp dẫn. Một loạt khóm dong riềng bị chúng tôi hạ xuống làm nền. Những khóm dong riềng cận kề được vin xuống buộc túm lại làm mái che. Những chiếc lá to như những manh vải được hái trải làm chiếu. Trong túp lều thơ mộng ấy tôi cùng Bằng và năm bảy đứa trẻ khác, trai có, gái có cùng nhau bày trò chơi chi chi chành chành, trò bán hàng, trò ù à ù ập. Nhớ nhất mỗi lần đứa nào có quà mẹ đi chợ về là lại ới nhau, rủ nhau tụ họp nơi căn lều ấy cùng bày cỗ, cùng ăn chung, cùng vỗ tay hát hò cười vui hồn nhiên thích thú.

Cũng bằng đôi tay ấy, tôi cùng Bằng và các bạn quanh xóm còn bày ra bao trò chơi đầy hấp dẫn và phiêu lưu khác. Nào trò rồng rắn lên mây. Trò mèo đuổi chuột. Trò nặn pháo bù. Trò đánh trận giả. Trò mang lửa, mang gậy đi săn lùng bắt những tổ ong muối về nướng ăn ở những bụi dừa quanh làng. Có lần ong đốt cho sưng tấy cả mặt mày bị bố mẹ la rầy vẫn không sao từ bỏ được. Những ngày đông giá buốt mấy đứa lại thi nhau khoét tường nhà Bằng ra (tường đắp bằng đất sét dày cả nửa mét) làm thành những cái bếp lò rất quyến rũ. Tìm hái, nhặt những quả phi lao khô, những khúc xương rồng chết chất vào hi hút nhóm lửa. Tất cả quây quần bên cái lò sưởi rất lý thú ấy vừa tìm hơi ấm vừa tha hồ nướng khoai, nướng sắn moi trộm ở vườn nhà ai đó cùng ăn thỏa thích,

Ngày con Vàng nhà tôi còn nhỏ, có lần tôi và Bằng bắt trói chân nó lại, hai thằng xô gậy vào vừa khiêng đi quanh sân vừa rao lớn: Ai mua lợn nào...ào... Mẹ đang sàng gạo nghe tiếng Vàng ăng ăng kêu, vội chạy ra la lớn. Hoảng quá tôi và Bằng liền quẳng luôn con Vàng xuống ao rồi bỏ chạy. Mẹ vội nhảy xuống, khá vất vả mới cứu được Vàng khỏi chết đuối.

Bây giờ nhớ lại, tôi ước gì đôi tay được trở lại bình thường, dù chỉ đôi phút... Nhưng rồi... tất cả chỉ là ảo vọng.

Từ đây tôi phải sống những chuỗi ngày buồn tẻ, gò bó với đôi tay hoàn toàn bất động như chú chim non đang lúc tập bay bị gãy cánh. Tôi không còn chơi được trò gì, không biết chơi với ai, ngoài con Vàng nhỏ và chú mèo Mướp. Suốt ngày quanh quẩn ở nhà, thấy chán, đôi lúc tôi cũng chạy ra sân đình đứng nhìn bọn trẻ chơi. Trông chúng nó đánh quay, đánh đáo, chơi rồng rắn, cười nói ầm ĩ, tôi cảm thấy chân tay ngứa ngáy muốn lao vào dự cuộc.

Một góc sân kia có mấy đứa đang chơi ô ăn quan. Bằng cũng có mặt trong đám này. Tôi đến xem bọn chúng chơi. Được một lúc thèm chơi quá, tôi liền bảo Bằng:

- Bằng ơi! Bằng để Ký chơi thay lần này nhé.
- Ký chơi thế nào được?
- Được, Bằng sẽ bốc quân rải hộ, Ký bảo ô nào, Bằng bốc ô ấy.

Chơi như vậy nhiều lúc tôi cũng thắng cuộc. Song tôi vẫn không thỏa mãn và thấy tưng tức thế nào ấy. Tôi đánh liều bảo Bằng:

- Thôi, lần này Bằng để Ký bốc quân nhé.
- Ký lấy gì mà bốc?
- Chân Ký!

Nói rồi tôi liền thò chân vào bốc quân ở ô thứ nhất. Bỗng xòa một cái, số quân trong chân tôi rơi tung tóe khắp nơi. Cả bọn liền bò lăn ra cười như nắc nẻ. Còn tôi thì tưng hửng bỏ về nhà. Từ đây tôi rất ít ra sân đình.

Mọi sinh hoạt của tôi đều phải nhờ bố mẹ và các chị tôi. Đôi lúc bố tôi cũng đâm ra khó tính. Đó là những lần bố tôi đang làm việc mệt, tôi đòi ăn cơm, uống nước, cởi áo là bố lại nói dối:

- Chỉ rầy thôi.

Bây giờ nghĩ lại tôi thấy thương bố mẹ lắm. Lẽ ra ít nhất tôi cũng đỡ được bố mẹ chén nước, cái tắm. Thế mà tôi đã chẳng đỡ được gì, lại còn bắt bố mẹ hầu hạ đủ mặt. Như vậy làm sao tránh khỏi những lúc phiền lòng của một người đã chịu nhiều đau khổ như bố tôi.

Trong chiếc chăn len ấm áp, một đêm mùa đông bố đã kể lại cuộc đời mình cho tôi nghe. Chiếc chăn len này nhà tôi mới sắm hồi

sau hòa bình đấy. Bố tôi nói trước đây có ai dám mơ đến một chiếc chăn như thế này. Năm lên tám tuổi, bố tôi đã mồ côi cha, phải đi ở chăn trâu cho địa chủ. Đêm lạnh không có chăn đắp, bố lấy rơm phủ lên người. Đã lạnh lại đói. Có lần bố đi đào trộm dong riềng của địa chủ về ăn.

Chúng bắt được, dùng ba-toong đánh vào đầu, đến nay vẫn còn vết sẹo. Thấy cảnh đi ở không đủ nuôi thân, năm hai mươi tuổi bố về nhà ở với bà tôi. Nhưng cả nhà lại không có một tấc đất cắm dùi, biết sống bằng cách nào được? Thế là bố đành phải bỏ nhà ra Hòn Gai làm thợ mỏ. Mãi đến năm 1945, khi Cách mạng tháng Tám thành công, bố tôi mới trở về. Được cách mạng chia ruộng, chia đất, từ đó đời bố mới đỡ vất vả.

Mãi đến khi bố đã gần năm mươi, mẹ tôi mới sinh được tôi là con trai duy nhất (trước tôi chỉ có ba chị gái). Bố thương yêu, nâng niu chăm sóc tôi, mong một ngày kia tôi sẽ nên người. Có ngờ đâu tôi bị bệnh và hỏng cả hai tay.

Đêm nằm, bố thường ôm tôi vào ngực, vuốt nhẹ tóc tôi, nâng tay tôi lên hôn hít và nghẹn ngào nói:

– Thật ông trời không có mắt con ạ. Người ta có năm có mười thì tốt, mình có một thì trời lại bắt tội. Nói đến đây tiếng bố tôi nhỏ dần và ngừng hẳn. Chắc bố tôi khóc. Rồi bố tôi lại ôm chặt tôi hơn, nói tiếp, giọng nghẹn lại:

– Sau này bố mẹ chết đi, con biết làm gì để sống!

3. NHỮNG NGÀY MON MEN ĐẾN LỚP

Ba năm đã trôi qua. Cũng ba năm ấy biết bao đồn bắt giặc ở quê tôi đã bị quân ta san phẳng. Làng quê được giải phóng trở nên đông vui nhộn nhịp lạ thường. Bà con trong làng tập nập gọi nhau ra đồng cày cấy. Các lớp bình dân học vụ được mở khắp nơi.

Một lớp vỡ lòng mọc lên trong xóm. Trẻ con nô nức kéo nhau đến lớp, đông vui như ngày hội. Bằng, Tam, Oánh, đã đến lớp rồi. Cả Thủy bị thương ở đầu gối, chân phải đi khập khiễng, mà sáng nay cũng diện một chiếc áo hoa màu tím lấm chấm những đốm sao trắng, tay cầm một quyển vở bìa đỏ chói tấp tưởi đến lớp học. Thôi thế là hết. Từ mai biết chơi với đứa nào được nữa.

Ở nhà cứ mỗi lần nghe chúng nó ríu rít rủ nhau đến lớp là tôi lại nao nao như thèm muốn một cái gì. Tôi bứt rứt khó chịu quá, không thể nào thu mình mãi ở nhà được nữa, liền chạy ra ngõ ngấm bọn trẻ đi học. Đứa nào cũng xúng xính quần áo mới, cũng tung tăng chân sáo, cũng ôm trong tay cuốn vở, vừa đi vừa cười đùa rôm rả. Sao mà vui mà hấp dẫn làm vậy. Tôi chỉ biết đứng lặng nhìn không chớp mắt cho đến khi tốp cuối cùng đã mất hút tôi mới lững thững quay vào nhà trong dòng nước mắt lã chã tuôn rơi từ lúc nào. Chiều ấy, đợi bọn trẻ cắp sách đi hết, tôi đánh liều men theo con đường mòn lần đến lớp học. Tôi đến bên tấm liếp che ngoài cửa. Qua kẽ nứa tôi nheo mắt nhìn vào. Cô Cương đang viết viết cái gì lên bảng. Tôi cố đảo mắt tìm Bằng. Ở kia rồi, Bằng ngồi ngay ở mép bàn thứ nhất, bên cạnh nó là Oánh.

Đứng nhìn một lúc thấy bọn trẻ đã rục rịch ra chơi, tôi vội vàng lủi đi.

Chiều hôm sau tôi lại lần đến lớp. Lần này tôi bạo hơn, chẳng thèm thập thò ở kẽ liếp nữa. Tôi men đến đứng ngó thẳng vào bàn cô giáo ngay trước cửa ra vào. Thấy cô giáo bước ra, tôi sợ quá liền quay ngoắt tránh ra sau lớp. Một lát sau, tôi lại quay vào đứng lấp ló

ở cửa. Bọn trẻ đọc “O” tôi cũng chúm môi đọc “O”.. Bọn trẻ cứ đọc chữ nào là tôi lằm nhằm đọc theo chữ ấy. Mãi mê quá, tôi bước chân ngay vào lớp từ lúc nào không biết. Tôi giật thót mình khi cô Cương đã tiến sát. Cô cầm lấy cánh tay tôi, dịu dàng nói:

– Em về nhà chơi cho các bạn học nhé!

Tôi ngơ ngác nhìn cô rồi cúi xuống im lặng. Một lát sau tôi đánh liều hỏi:

– Thưa cô... em... xin học... được không ạ?

Tôi nói nhỏ quá, chắc cô nghe chưa rõ. Cô liền cúi xuống hỏi lại:

– Hả, em nói gì?

– Dạ... em muốn vào... học.

Cô Cương ngẩng lên, thở nhẹ, rồi cúi xuống nâng nâng đôi tay mềm nhũn của tôi lên:

– Thôi nhé, em về nhà chơi, vài năm nữa cô sẽ nhận em vào lớp.

Khi cô Cương nói đến đây không hiểu sao tôi bỗng òa lên khóc. Tôi khóc to lắm, cứ như vừa bị ai đánh vậy.

Cô Cương nâng vạt áo lau nước mắt cho tôi và dẫn tôi ra ngõ.

Về nhà mẹ hỏi vì sao khóc, tôi chỉ lặng thinh. Bọn trẻ theo từ lớp về vội mách:

– Nó vào lớp học xem. Cô giáo không cho xem nên nó khóc đấy.

Mẹ lại hỏi:

– Vậy cô giáo có đánh con không?

Bọn trẻ tiếp luôn:

– Không, cô giáo không đánh. Cô giáo chỉ dẫn nó ra thôi.

– Vậy lặng đi rồi mẹ lấy chuối cho.

Không chịu lặng, tôi vẫn vừa khóc vừa nói:

– Ừ, con học cơ.

Bọn trẻ hiểu ý tôi liền nói rõ cho mẹ biết. Mẹ ngọt ngào nói:

– Ừ, vậy tối về mẹ bảo bố con sang nói với cô Cương cho.

Quả thật tối hôm ấy mẹ đã nói với bố về việc xin cho tôi đi học. Bố thờ dài lắc đầu:

– Nhưng tay con nó như thế thì học với hành gì được.

– Được, ông cứ xin cho nó đi đi, không nó lại ăn vạ ngay đấy. Bọn bè cùng lứa đứa nào cũng đến lớp cả rồi, còn mình nó ở nhà chơi với ai được. Thôi, ông cứ đến nói với cô Cương xin cho con đến lớp, rồi nó muốn học được chữ nào thì học, nếu không cũng có bầu có bạn để chơi cho đỡ buồn.

Bố tôi bế xốc tôi lên vai nựng khế:

– Ủ, bố cũng biết thế nhưng tay của con thế này đi học viết làm sao được mà đòi. Thôi chịu khó ở nhà coi nhà và giúp bố đuổi gà kẻo chúng “làm cỏ” cả vườn rau cải kia mất. Rồi con muốn gì bố sẽ bảo mẹ mua cho.

– Ủ, không đâu! - Tôi lắc nguời, giụi mặt vào vai bố nói dối.

Chị tôi cũng nói chen vào:

– Em nó thích học, bố cứ để em đi. Cả làng giờ có ai là người không đi học đâu. Ngay như bà Hoàn đã gần sáu mươi tuổi mà vẫn còn đi học nữa là nó. Với lại lớp học bây giờ người ta mở ngay ở nhà ông Bắc chứ có xa xôi như ngày xưa đâu. Thôi, tối nay bố cứ đến nói với cô Cương đi, rồi sáng mai con sẽ dẫn em đến lớp cho.

Bố tôi im lặng không nói gì nữa.

Sáng hôm sau, khi chị tôi đang sắm sửa sách vở để dẫn tôi đến lớp thì bỗng nghe ngoài sân có tiếng chó sủa. Cô Cương tay cầm một tập vở, một chiếc thước dài bước vào cửa.

– Chào cô.

Cả nhà tôi niềm nở chào cô Cương. Còn tôi thì khép nép đứng lấp sau cánh cửa.

– Đâu, em Ký đâu rồi? - Cô Cương ngạc nhiên hỏi.

Chị tôi đến cầm tay dắt tôi ra trước mặt cô Cương. Tôi bẽn lễn ngẩng nhìn cô rồi vội cúi xuống im lặng.

– Em nó đây cô ạ. Mấy hôm nay nó nằng nặc đòi đến lớp của cô đấy. Em đang chuẩn bị dẫn nó đến lớp bây giờ đây. - Chị tôi nói.

– Vâng. Em nó có đến xin tôi cho vào học. Nhưng thấy tay của em như vậy, tôi ái ngại khuyên em về nhà chơi. Tối qua nghe bác

đến nói em nó lại đòi đi học. Em nó đã muốn vậy, ta cứ để em đi. Chị ở nhà làm việc khác, tôi đưa Ký đến lớp kéo các em chờ.

Tiến cô Cương ra ngõ, mẹ tôi chặc lưỡi nói:

– Vâng, vậy nhờ cô nhận em nó vào học. Chắc nó cũng chẳng viết lách gì được đâu. Nhưng nó thích thì cứ để cho nó học. Được đến lớp học, tôi sung sướng hả hê lắm. Tôi được cô Cương xếp ngồi ngay cạnh Bằng. Ngày ngày Bằng bỏ sách vào túi dệt của tôi rồi mang theo. Hai chúng tôi thân thiết như đôi chim nhỏ. Mỗi khi có đứa nào định trêu tôi là Bằng bệnh ngay. Khuyên bảo chúng không được thì Bằng mách cô giáo.

Bằng lớn hơn tôi một tuổi, nhưng lại thấp hơn tôi một chỏm đầu. Mẹ tôi là chị gái của bố Bằng. Tôi và Bằng là con cô con cậu ruột. Nhà lại cận kề nhau. Giờ lại cùng nhau đi học một lớp. Sự thân thiết vì thế ngày càng khăng khít.

Từ ngày đi học, tối nào về nhà tôi cũng được chị tôi dạy thêm. Chị viết phấn ra tấm phên giữa nhà rồi căn kẽ ôn cho tôi từng chữ một. Thấm thoát chẳng bao lâu tôi đã nhận được mặt chữ. Những bạn cùng học với tôi đã biết viết.

Bằng đã viết buông được rồi. Chữ nó đẹp lắm, vừa ngay ngắn vừa thẳng dòng. Tôi cứ tròn mắt ngắm mãi không chán. Tôi không dám mơ tưởng đến một ngày mình tự viết được những dòng chữ như vậy. Nhưng sao trong lòng tôi vẫn thoáng hiện lên một nỗi ao ước thầm kín.

Mỗi khi cô giáo đưa quyển vở chép bài cho là tôi lại tủi tủi: Mình cũng đi học như chúng nó, sao chúng nó tự chép được bài học mà mình thì cứ mãi phải nhờ cô giáo... Tôi ngồi lặng đưa mắt nhìn qua khung cửa sổ. Máy chày vành khuyên lách chích vạch lá tìm sâu nơi những cành nhãn đang la đà vẩy gió. Xa xa nơi bầu trời xanh cao lơ thơ mấy cụm mây lơ lửng. Tự dưng tôi thấy lòng mình man man một nỗi buồn khó nói.

4. NHỮNG NGÀY TẬP VIẾT (BUỒN VUI NÉT CHỮ ĐẦU ĐỜI)

Đã sang đông. Bầu trời vẫn đục những đám mây tro xám. Máy con diều hâu dang cánh thi nhau “xây giếng”. Dăm bầy lá bàng đỏ xạc xào rơi xuống đường.

Như mọi chiều, hôm nay đi học về tôi vẫn mỏng manh trong chiếc áo lụa bạc màu. Bọn chúng nó sợ rét đã vội vàng chạy trước. Bằng vừa chạy vừa gọi. Tôi không nghe thấy gì, vẫn thong thả từng bước mãi mê suy nghĩ: “Mình phải tập viết...”. Nhưng viết bằng cách nào đây? Nghĩ mãi tôi vẫn bí. Chợt thấy mấy cành búp cu xòe ra bên đường, để ý nhìn thấy trên lá của nó chẳng chịt những vân vẽ rất tinh vi, tôi liền hỏi cô giáo:

- Ai viết cái gì lên lá này thế cô?
- Không ai viết đâu. Con chim gáy nó vẽ đấy em ạ.
- Thế nó lấy gì mà vẽ được hở cô?

Cô đưa tay ngắt mấy cái lá lên nhìn:

- Ờ! Nó chỉ lấy mỏ để vẽ mà đẹp quá em nhỉ.

Nghe cô giáo nói, tôi vụt nảy ra một ý nghĩ. Suýt nữa tôi reo to: “Ồ, *mình cũng sẽ dùng miệng để viết*”. Ý nghĩ ấy cứ bám riết lấy tôi. Mê mải quá đến nỗi về đến ngõ tôi quên cả chào cô giáo.

Đêm ấy tôi nằm suy nghĩ: “*Nếu mình viết bằng miệng thì sao nhỉ? Chúng nó viết tay thì tay thì sách, tay cầm bút. Còn mình biết lấy gì mà thì sách được?*”. Tôi đang định nghĩ xem còn cách nào để tập viết nữa, nhưng hai mí mắt đã nặng trĩu. Trên cánh tay ấm áp của mẹ, tôi thiếp đi từ lúc nào không biết.

Như mọi ngày, sáng nay tôi lại đến nhà Bằng chơi. Được một lúc Oánh ở đâu chạy tới. Oánh cầm một chiếc bút chì đen giơ lên, reo lớn:

– A ha ha, tớ vừa nhặt được chiếc bút chì này, cậu nào xin tớ cho.

– Ô, cho tớ nhé! - Tôi hồi hả nói.

Bằng hỏi luôn:

– Ký xin bút chì làm gì?

– Xin làm cái này!

– Ủ, thôi đưa cho Ký, Oánh ạ. Bằng có bút chì rồi.

Bằng nói có vẻ độ lượng lắm. Không ngần ngại gì nữa, Oánh liền cầm chiếc bút chì bỏ vào túi cho tôi.

Thế là có bút rồi. Sướng quá, tôi chạy băng về nhà.

Tôi dùng mồm viết thử. Vừa ngậm chiếc bút chì gạch gạch trên trang vở được mấy nét bỗng tôi thấy mắt hoa lên, đầu choáng váng, nước mắt nước mũi từ đâu trào ra. Tôi ngẩng lên lắc đầu, thở dài, lơ đãng nhìn ra ngoài khung cửa. Xa xa giữa khoảng trời xanh vô tận mấy cụm mây trắng đang lững lờ nhẹ trôi...

Ngoài sân, mấy chú gà con đang liếp liếp theo mẹ đi ăn. Học theo mẹ, chúng cũng lấy chân bới rác tìm mồi. Tôi bỗng vụt nghĩ: *“Hay mình cũng dùng chân để viết?”*.

Tôi đắn đo mãi rồi quyết định cứ viết thử xem sao.

Chiếc bút nhỏ quá, tôi vừa cố mở ngón chân cái và ngón trỏ cặp lấy, chưa kịp viết bút đã rơi ngay xuống.

Mấy lần như vậy, bực quá tôi liền đá bút chì vào xó nhà rồi đi chơi.

Mấy hôm sau thấy nhớ nhớ tiêng tiếc, tôi tìm lại cây bút chì và hăm hở tập viết tiếp. Nhưng rồi chữ chưa hiện hình thì cây bút chì cũng lại ngượng ngọng rơi ra. Buồn quá, tôi buông bút ra sân dạo quanh. Bất chợt tôi nhận ra những mảnh gạch non ở góc sân. Tôi nảy ra ý biến nó thành phấn, biến cái sân nhà thành bảng tay.

Vậy là lần này không viết bằng bút nữa, tôi dùng gạch non tập viết xuống sân. Có ngày cả chiếc sân đỏ lòe loẹt những vết nhằng nhịt. Đó là những nét chữ đầu tiên của tôi đấy. Thực ra nào có thành

chữ. Đó chỉ là những vết dọc ngang rồi bởi chẳng khác gì vết chân gà bới. Bố tôi làm đồng về liền mắng:

– Sao con lại vẽ bậy ra sân thế này Ký?

Tôi sợ, bỏ chạy sang nhà Bằng. Khi trở về thấy mặt sân đã sạch. Hỏi chị, tôi mới rõ bố đã múc nước rửa sân từ lúc nãy. Từ đó ngày ngày tôi lúi thủi ra sân đình ở đầu làng lạng lẽ tập viết một mình.

Ít ngày sau quen chân dần, tôi nghĩ cách tập viết lại bằng bút chì. Có viết bằng bút được mới chép bài được chứ. Chẳng nhẽ khi các bạn ngồi trong lớp viết bài vào vở, mình lại ra giữa trời lấy gạch viết xuống sân ư? Tôi tìm lại chiếc bút hôm nào. May quá, nó nằm ngay ở góc chân tủ phía sát vách nhà. Tôi hăm hờ tập viết trở lại. Nhưng rồi cũng vừa viết được vài nét cây bút lại ngượng ngong rơi và rơi. Tôi ngồi thừ suy nghĩ, nước mắt lại chực trào ra. Bỗng tôi nảy ra một ý mới. Vừa lúc Bằng đến chơi, tôi liền nhờ bố hộ cây chì ra. Bằng ngạc nhiên không hiểu sao tôi lại làm thế. Nó hất hàm nói lớn:

– Vì cây bút chì chết tiệt này mà mày không viết được. Tức quá mày bỏ nó ra hả? Mày điên rồi! Điên rồi!

– Không phải đâu. Mày cứ giúp đi! Tao có việc mà!

Thấy tôi năn nỉ với vẽ chân thành thực lòng, một lát sau Bằng đã giúp tôi thỏa nguyện. Tôi liền nhờ Bằng lấy cái ruột bút chì ấy cắm vào một đoạn ống tre to hơn gấp đôi cái vỏ bút chì kia. Tôi lại bảo Bằng dùng dao gọt đẽo, biến cái cây bút chì đặc biệt ấy từ hình ống tròn thành hình ống vuông. Giờ thì chắc các bạn biết tôi làm thế để làm gì. Vâng, đơn giản chỉ để khi kẹp vào ngón chân nó sẽ không bị trơn, giúp cây bút chì không bị rơi như trước nữa. Thế là tôi đã bình tĩnh viết được chữ o thứ nhất, rồi thứ hai, thứ ba...mà cây bút chì vẫn ngoan ngoãn nằm trong chân tôi trong tiếng vỗ tay cổ vũ không ngớt của Bằng.

Một ngày kia tôi đang cặm cụi mài mê tập viết một mình như thế ngay giữa tám phần nhà mình thì bỗng ngoài sân có tiếng động. Bằng, tay cầm vở, tay cầm lọ mực xăm xăm bước vào, vừa thở vừa nói:

– Ký ơi, sao hôm nay không đi học? Cô giáo trách đấy!

Tôi ngạc nhiên sửng sốt, chạy ra sân thấy mặt trời đã sắp lặn. Ồ, thế ra chiều nay tôi quên băng đến lớp.

Tôi lo quá, chỉ sợ chiều mai đến lớp cô Cương sẽ phạt. Nhưng cô rất hiền kia mà. Cô đã mắng đứa nào bao giờ đâu. Đấy, ngay như cái lần Oánh và Mậm lấy quả ké xoa lên đầu mấy bạn gái làm chúng nó không gỡ được phải phát khóc, thế mà cô cũng chỉ gọi đến trách nhẹ:

– Các em có biết nghịch như vậy là không tốt không? Từ mai hai em nhớ không nghịch bậy như thế nữa nhé!

Trong lớp đứa nào cô cũng yêu thương như em ruột. Hôm ấy trời mưa, biết chân Thủy đi không bình thường, cô đã đến tận nhà cổng Thủy đến lớp. Cô còn mua cả cặp tóc cho Hằng và Hoi nữa. Có lẽ cô chẳng phạt mình vì một buổi nghỉ học không xin phép đâu! Nghĩ vậy nhưng tôi vẫn thấy lo lo. Tôi đang định nói với Bằng điều đó thì bất chợt cô Cương đến. Tôi sợ quá toan lủi vào buồng. Nhưng không kịp rồi, cô đã nhìn thấy tôi và Bằng đang ngồi ở phản.

– Bằng vẫn chưa về hả em? Hai em đang nói chuyện gì với nhau đấy?

– Dạ, chúng em ngồi chơi thôi ạ. - Tôi bẽn lễn cười đáp và nép mặt vào sau lưng Bằng.

Cô Cương đặt túi xách xuống phản gần chỗ tôi ngồi rồi cười hỏi:

– Sao, có gì mà rụt rè thế hả Ký? Sợ hôm nay nghỉ không có bài để học chứ gì!... Thế sách đâu, đưa cô mang về ghi bài cho nào.

Bằng liền vội vàng rút quyển vở trong túi xách(*) của tôi đưa cô giáo. Cô bỏ vào cặp rồi nghiêm giọng hỏi tôi:

– Bây giờ cô hỏi em, em nói thật nhé! Có phải em đang tập viết bằng chân không?

“Ơ, sao cô giáo lại biết nhỉ”. Tôi ngạc nhiên nghĩ thầm. Tôi đã nói với ai về việc này đâu. Ngay cả bố mẹ tôi cũng chưa biết kia mà. Tôi sợ nói ra người ta sẽ cười cho đến xấu hổ, vì có ai lại đi viết bằng chân bao giờ. Chà, lại Bằng đi nói với cô giáo chứ còn ai khác. Biết không thể chối được, tôi đáp:

– Thưa cô, vâng ạ.

– Thế sao em không nói với cô?

Nói xong cô rút trong túi ra ba viên phấn, một cái bút chì xanh đỏ và quyển vở, âu yếm nhìn tôi mỉm cười:

– Đây, cô cho em mấy thứ này để em tập viết.

Cô bảo tôi thử viết xem thế nào. Nghe lời cô, tôi ngượng ngùng đưa chân cặp bút chì. Bằng nhanh nhẩu giờ ngay trang giấy trắng muốt của quyển vở cô vừa cho, đặt ngay ngắn trước mặt tôi. Nhưng khi tôi vừa đưa ngọn bút chì chạm vào mặt giấy thì bút đã rơi tách xuống phấn. Cô Cương vội vàng cầm đặt vào chân tôi.

Cô tự tay bắt chân tôi tập viết.

Tôi viết được chữ “o” và chữ “i”. Nét chì đỏ hiện lên trông mới nổi làm sao. Kể ra cũng còn nguệch ngoạc lắm nhưng bước đầu thế là tốt rồi.

Cô Cương ngừng tay, ngẩng nhìn Bằng:

– Đấy, từ mai Bằng nhớ giúp Ký tập viết như vậy nhé!

Trời nhá nhem tối từ lúc nào. Mấy con gà ở góc sân đã nhanh nhẩu nhảy lên chuồng. Tôi và Bằng tiến chân cô Cương ra ngõ. Cô khẽ vỗ nhẹ vào vai tôi, âu yếm căn dặn:

– Ký cố gắng tập viết đi em nhé! Có gì khó khăn bảo cho cô biết, cô sẽ giúp.

Từ đấy sáng nào Bằng cũng đến nhà tôi. Bằng mê mải ngồi trông tôi tập viết. Mỗi lần chiếc bút chì rời khỏi chân tôi là Bằng vội vàng cầm nhét vào. Nhiều lúc Bằng tự tay bắt chân tôi tập viết theo lời dặn của cô Cương. Nhưng dẫu thế nào ngón chân tôi vẫn cứ cứng đờ. Nó không chịu đưa bút chì lượn thành nét chữ như ý định của tôi. Chì cứ tự do chệch choạc hiện lên trên giấy thành những hình kỳ quái. Nhiều lúc tôi đã lấy hết sức cặp thật chặt bút chì, cố nắn nót từng nét một, thì cũng nhiều lúc tôi bị chuột rút đến co quắp cả ngón chân. Tôi quẳng sách lẫn bút nằm lăn ra phấn.

Bằng vội chạy đến đỡ dậy. Hai đứa nhìn nhau nửa buồn cười nửa muốn khóc.

Thấy tôi tập viết khó quá, Bằng cũng định thử một tí. Bằng gượng gạo cặp lấy bút, vừa chạm đến giấy thì giấy thủng, bút chì tuột mất.

Bằng thấy vậy liền khuyên tôi:

– Thôi đừng tập nữa Ký ạ. Chắc chẳng bao giờ thành công được đâu. Ai lại viết bằng chân kia chứ!

Mấy bác hàng xóm cũng can tôi:

– Tập như thế làm gì cho vất vả hả cháu. Người ta tập viết bằng tay mà còn khó mới viết được, huống hồ cháu tập bằng chân. Rồi có đến cóc kê rêu mọc cũng chẳng thành đâu cháu ạ. Quả thật lúc này tôi bắt đầu thấy nản. Một tháng rồi mà chữ nghĩa đã ra nét ra dòng gì đâu. Nhưng một hôm cô Cương lại đến nhà tôi. Cô cho tôi một quyển vở nữa và khuyên: - Đừng có nản em ạ. Phải chịu khó mới được. “Có công mài sắt, có ngày nên kim” chứ em. Liệu chiếc bút chì ấy tập có dễ không, nếu không cô mua cho chiếc bút chì khác.

Cô Cương còn bảo tôi nên tập những chữ dễ như chữ o, chữ i trước, sau đó mới tập đến chữ khó như chữ h, k. Nghe lời cô, tôi bắt đầu tập lại chữ o. “O tròn như quả trứng gà”. Tôi cứ vừa tập vừa đọc lại câu thơ mà chị tôi đã dạy cho hồi nào.

Sau một thời gian ngắn, quả thật tôi đã khoanh được tròn chữ o. Sau đấy chữ i, chữ t cũng viết được.

Cuối cùng tôi tập đến mấy chữ: b, g, h, k. Khó nhất có lẽ là chữ k đấy. Tôi tập đi tập lại bao nhiêu lần mà vẫn chưa được. Nhiều lúc bực đến phát khóc. Hay mình bỏ quách chữ này không tập nữa! Không viết được một chữ cũng chẳng sao.

Nhưng thật là oái oăm, chữ k lại cần thiết để viết chữ “Ký”. Mọi chữ đã viết được cả rồi, riêng tên mình không viết được ư?

Nghĩ thế nên tôi lại miệt mài tập. Mùa đông trôi qua. Cây xoan trước nhà đã trở hoa trắng xóa, thoang thoang mùi hương nồng nồng ngai ngái.

Chiều nay trên đường đến lớp lòng tôi rộn ràng ấm áp hẳn lên. Nghe một tiếng chim hót, nhìn một cánh hoa cỏ rung rinh tôi cũng thấy như có gì thân thiết vui nhộn hơn mọi ngày. Nghĩ đến buổi học hôm nay, lần đầu tiên mình tự chép được bài, tôi mừng vui phần chấn lạ thường.

Đến lớp, tôi trái manh chiếu nhỏ đã được mẹ chuẩn bị cho từ nhà ra ngay trước bàn thứ nhất ngồi viết.

Nhưng lạ quá! Sao tôi không giữ được bình tĩnh như lúc ngồi viết ở nhà. Chân tôi cứ run run gượng gượng.

Các bạn ngồi bàn gần đấy chốc chốc lại ngهن nhìn, càng làm cho tôi hồi hộp.

Bài tập chép đầu tiên của tôi hôm ấy được cô Cương cho điểm 5. Quyển vở chưa kịp rời tay cô, các bạn đã giằng nhau để xem.

Những bài tập chép lần sau, lần sau nữa, sau nữa tôi đã đạt được điểm 7, điểm 8, rồi điểm 10.

(*) Từ dùng của tác giả, “túi sách”, không phải “túi xách”. Đó là một loại túi vải dùng để đựng sách, có dây đeo vào người, không phải loại có quai xách.

5. TỪ MAI CÔ KHÔNG CÒN DẠY EM NỮA

Một buổi sớm mùa thu dịu mát, cô Cương dẫn chúng tôi vào trường cấp Một. Trường là một khu đình núp dưới mấy cây bàng cổ thụ xanh ngất.

Buổi khai trường đầu tiên này tôi vô cùng bối ngỡ. Lẫn giữa đám đông chưa quen biết, hàng mấy trăm con người đang ồn ào huyên náo, tôi cứ tưởng như mình đi trong mơ. Lạ lùng đến nỗi tôi đâm ra sợ sệt khấp nép không dám rời cô Cương nửa bước. Dường như hiểu tâm trạng tôi nên đi đâu, đứng đâu cô Cương cũng dắt tôi theo.

Bỗng một hồi còi lạnh lạnh rít lên. Cô Cương dẫn chúng tôi vào hàng. Tập hợp xong đâu đấy, cô liền đi đến chỗ một thầy giáo đang đứng trước hàng chúng tôi. Sau này tôi mới rõ đó chính là thầy Mộc dạy lớp Một của chúng tôi. Không hiểu cô nói gì với thầy. Một lát sau cô lại xuống ngồi bên chỗ tôi, nghiêng sát đầu vào tai tôi, nói nhỏ:

– Thôi em ở đây, chốc nữa sẽ nhận thầy giáo mới. Từ mai cô không còn dạy em nữa. Vào lớp mới, em cố gắng học cho ngoan nhé.

Cô lại quay sang bảo Bằng và mấy bạn cùng xóm ngồi cạnh tôi:

– Chốc nữa các em nhớ dẫn Ký về với. Buổi đầu bối ngỡ đấy nhưng rồi sẽ quen dần. Các em nhớ bảo nhau giúp đỡ Ký, nhất là Bằng. Bây giờ cô về. Xa các em, cô mong các em cố gắng học tập, đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau hơn năm vừa rồi nhé!

Lúc này tôi xúc động quá. Tôi muốn đưa tay giữ cô Cương lại. Tôi muốn nói với cô: *“Cô ơi, cô đừng về nhé. Cô ở lại đây với chúng em một lát nữa!”*. Thế nhưng tôi vẫn không sao nói lên được một tiếng. Cô Cương đứng lên và định bước đi. Không, cô vẫn chưa đi. Cô lại ngồi xuống bên chỗ tôi. Một phút im lặng trôi qua. Cô Cương lại đứng dậy. Lần này thì cô lặng lẽ quay gót bước đi thật. Tôi ngẩng đầu, đảo mắt nhìn theo. Cô cũng quay lại chớp mắt nhìn tôi và các

bạn một lần nữa. Khi bóng cô Cương khuất hẳn giữa cánh đồng lúa xanh mênh mông, tôi mới lặng lẽ cúi đầu.

Trên lễ đài, tiếng thầy hiệu trưởng đồng dục vang lên. Tất cả các bạn đều chăm chú lắng nghe. Riêng tôi không còn lòng dạ nào theo dõi nữa. Tất cả tâm trí tôi đang hướng về cô Cương. Tôi làm sao quên được buổi học đầu tiên cô đến tận nhà dẫn tôi đến lớp, những cây bút chì xanh đỏ cô đã cho, những lần cô tựa tay tập cho chân tôi viết...

6. VIỆC HỌC ĐÃ CHO TÔI NIỀM HAM THÍCH VÔ HẠN

Tôi đã ăn xong bữa cơm sáng mà trận mưa vẫn chưa ngớt. Từ hôm vào học đến nay không buổi nào là trời không mưa thế này. *“Chết thật, sao muộn rồi mà Bằng vẫn chưa đến rủ mình đi học? Mình phải mau sửa soạn sách vở để đi thôi”*. Tôi thăm nghĩ và nhìn ra sân. Mưa vẫn xối xả. Nước từ hồi nhà, từ mảnh vườn phía sau cứ cuồn cuộn đổ vào sân ào ào như một dòng suối mạnh.

– Mưa thế này hôm nay không đi học được đâu con ạ. Ở nhà nghỉ một buổi vậy. - Bố tôi ngó nhìn ra cửa và quay vào nói với tôi.

– Không sao đâu, con cứ đi đây. - Tôi đáp quả quyết.

– Đừng có liều. Mưa gió thế này đi với đứng gì, ngã một cái thì chết. Trường lại ở mãi trong xã chứ có phải ở xóm như trước nữa đâu mà bảo đi mấy bước là tới. - Mẹ tôi lo lắng lườm tôi và bảo.

– Thế sao chúng nó đi được?

– Chúng nó có tay, chúng nó chống được gậy, khi ngã còn gượng dậy được, chứ con thì...

Mẹ tôi vừa nói đến đó, bỗng ngoài ngõ có tiếng người gọi. Bằng lù lù khoác áo toại bước vào sân.

– Đi học thôi Ký ới, muộn rồi đấy.

Từ ngày vào lớp Một, sáng nào Bằng cũng đến gọi tôi cùng đi học. Có lẽ sáng nay trời mưa quá nên Bằng đến hơi muộn đây. Không do dự gì, tôi liền bảo Bằng cứ bỏ chung sách vào cái túi dết của tôi. Biết không giữ được tôi ở nhà, mẹ tôi liền mở tủ lấy chiếc áo mưa quàng cho tôi và nói:

– Mà thật nói chẳng ăn lời. Mưa như đổ nước thế này, bảo ở nhà nghỉ một buổi cũng nhất định không chịu. Mới học có lớp Một mà cứ làm như đã học đến lớp Năm lớp Sáu chả bằng... Thôi chờ một lát rồi hãy đi. Khi đi, anh em nhớ dắt nhau thế nào cho khỏi ngã. Bằng nhớ giúp Ký với, cháu nhé!

– Chúng con phải đi ngay đây không muộn mất. - Nói rồi tôi cùng Bằng lao luôn ra sân mặc cho mưa vẫn sầm sập đổ xuống quanh mình.

Đi hết con đường ngang trong xóm, chúng tôi đã đến con đường dọc chạy thẳng vào trường. Đoạn đường này dài hơn một cây số.

Đường toàn đất thịt nên rất trơn. Bằng phải hai tay chống hai gậy mà vẫn trượt luôn. Đi ngược chiều gió, chiếc áo mưa của tôi cứ bay tốc lên. Chốc chốc Bằng phải dừng lại kéo xuống hộ tôi. Nhưng chỉ được một lát nó lại cuốn lên như cũ. Cuối cùng không biết làm thế nào hai chúng tôi đành phải trú ở một nhà ven đường.

Bằng gửi lại chiếc áo tươi rồi khoác chung áo mưa với tôi, ráng đi tiếp, cốt sao cả hai đừng ướt sấc và đầu là được. Có lúc tôi bị ngã kéo luôn cả Bằng ngã theo. Hai đứa lúng túng trong áo mưa, một lát sau mới lồm cồm bò dậy được. Đến lớp quần áo dính bùn bê bết, Bằng lại đưa tôi ra gột rửa. Thấy tôi ướt át khắp người, thầy Mộc khuyên:

– Ký có lạnh lắm không em? Về nhà thay quần áo rồi nghỉ cho đỡ mệt em ạ. Từ mai nếu ngày nào mưa quá em cứ nghỉ ở nhà. Còn bài vở thầy sẽ bảo Bằng về nói lại và chép cho.

Nói thế thôi chứ đời nào tôi lại chịu quay về. Tôi cảm thấy học tập đã đem lại cho tuổi thơ của mình nguồn vui, nguồn ham thích vô hạn.

Ở nhà chưa bao giờ vì ham chơi mà tôi quên bài vở cả. Mọi bài tập thầy cho, tôi đều miệt mài làm bằng hết ngay khi vừa từ trường về đến nhà. Cả quyển sách tập đọc, bất kể là thơ hay văn xuôi, cứ học ở lớp đến đâu là tôi về nhà học thuộc lòng đến đấy.

7.

MÔN HỌC TÔI GỒM NHẤT NHƯNG MÊ NHẤT

Trong tất cả các môn học từ lớp Một đến lớp Bốn, có lẽ thủ công là môn tôi gồm nhất. Ấy thế nhưng tôi rất mê nó đấy.

Hôm ấy có giờ thủ công. Vâng lời thầy Mộc dặn hôm trước, tôi cũng mang đầy đủ dao, tre đến lớp để đan vĩ ruồi. Mấy thanh tre này bố tôi chẻ sẵn từ trước định đưa cho ông ngoại tôi khoáy mấy chiếc hom giỏ. Thấy tôi hỏi xin, bố đã buộc chặt lại đeo vào túi dết cho tôi mang đến lớp.

Sau khi hướng dẫn chung trước lớp, thầy Mộc xuống từng bàn, chỉ bảo tỉ mỉ cho chúng tôi từ cách vót nan đến cách đan thế nào cho đẹp.

Thầy dừng lại ở chỗ tôi khá lâu.

– Liệu Ký có đan được không em? - Thầy từ từ ngồi xuống bên tôi, khẽ hỏi.

– Dạ, được thầy ạ!

Tôi trả lời có vẻ cả quyết nhưng thực ra trong bụng vẫn chưa tin là mình làm được. Ngồi đã gần nửa giờ mà tôi vẫn chưa vót được nan nào. Ấy là chưa nói gì đến đan đấy. Các bạn cầm dao trông cứ dễ như trò chơi. Vót đến đâu là tre cứ đi tuồn tuột đến đấy. Còn tôi thì kỳ cục mãi vẫn chưa cầm thế nào cho chắc được con dao nhíp. Vừa cặp lấy thanh tre, mới kịp đụng dao vào là dao đã rời khỏi chân và thanh tre cũng tuột mất.

Mãi sau tôi mới chịu đưa cho Bằng chẻ nan hộ. Còn cái khoản vót thì tôi định cố gắng làm lấy. Nhưng cũng không ổn. Ngón chân ngắn quá, tôi biết tì vào đâu để vót được. Lát sau tôi liền nghĩ cách đặt nan tre xuống chiếu (vì hồi đó sáng nào đi học tôi cũng đeo theo một chiếc chiếu nhỏ trải xuống nền lớp để viết).

Nhưng rồi loay hoay mãi tôi vẫn chưa vót được nan nào. Lưỡi dao trượt trên thanh tre như trên tức tôi. Hay mình cầm dao không

đúng cách? Nghĩ thế tôi liền cặp con dao cho đứng lười lại. Nhưng rủi thay, lần này lười dao lại bạm xuống sâu quá làm đứt đôi cả nan tre. Thấy thế thầy Mộc liền cầm mấy thanh tre vót hộ nan cho tôi.

Có nan rồi tôi bắt đầu tập đan. Chà, đây mới là lúc khó nhất. Chiếc vĩ ruồi đã nhỏ, ngón chân lại to thành ra tôi không thể luồn qua các kẽ nan dọc để đan được. Tôi phải đặt nó xuống chiếu đan như đan rổ. Mỗi khi đến chỗ gập nan là tôi lại thấy lúng túng. Tôi không thể dùng chân để xoắn nan lại mà gập dễ dàng được. Cứ mỗi lần như vậy là chiếc nan bị gãy. Vừa đan được chừng hai nan thì hai chiếc nan dọc ở giữa cũng gãy nốt.

Tôi bần thần cả người, ngồi thừ ra tiếc rẻ. Thầy Mộc lắc đầu khuyên:

– Chẳng đan được đâu em ạ. Thôi thầy miễn cho đấy. Giờ thủ công sau em không phải đem vĩ ruồi đi nộp nữa.

Không chịu thất bại, về nhà tôi mày mò tìm cách đan bằng được chiếc vĩ ruồi.

Tôi nhờ Bằng ra bờ tre sau nhà chặt về một cây tre thừa đốt. Bằng lanh lẹ chẻ nan rồi hì hụi đi mài con dao nhỏ cho tôi. Tôi bắt đầu vót nan và đan. Lần này đã có kinh nghiệm, tôi không tỉ nan xuống chiếu nữa.

Tôi chồng ba quyển sách cho cao vừa tầm chân, sau đó tôi đặt mảnh bìa cứng lên và để chiếc nan tre lên đó mà vót.

Tôi chú ý vót rất cẩn thận. Chân trái giữ tre, chân phải cầm dao, khe khe đưa nhẹ lười dao vót từng tí một.

Tôi không vót to như những nan ở lớp. Nan nào cũng chỉ nhỉnh hơn chiếc tăm một ít, vì nan nhỏ như vậy khi đan đến chỗ gập sẽ không bị gãy. Hơn nữa nhờ nan nhỏ tôi đã dễ dàng luồn được nó qua các nan dọc.

Sáng hôm sau mang chiếc vĩ ruồi đến nộp cho thầy, tôi được điểm bảy. Đó là một trong ba chiếc vĩ ruồi đạt điểm cao nhất được thầy nêu trước lớp.

Sau lần đan vĩ ruồi, tôi nghĩ mình có thể đan được nhiều thứ khác. Hôm đến chơi nhà ông ngoại, tôi mê mãi ngắm nhìn ông lúi

húi đan một cái rổ. Ông tôi đã gần chín mươi tuổi. Cả mái tóc và chòm râu đều trắng như cước. Lưng ông đã gù, khi đan lại phải cúi xuống. Chắc ông mỏi lắm. Vừa ngồi xem ông đan tôi vừa hỏi ông những chuyện đời xưa. Ông kể ngày xưa làng tôi chỉ là một bãi biển, sau đó biến thành một cánh đồng cói.

Cách đây khoảng vài trăm năm mới có người đến ở. Họ chỉ chuyên làm nghề quay tơ, dệt chiếu. Có lẽ vì thế nên làng tôi có tên là làng Cồn Quay. Sau đấy người ta bắt đầu phá cói trồng lúa. Nhưng vì đất rất nhiều cỏ gấu, phần lớn lại do địa chủ phú nông chiếm giữ nên dân làng phải phiêu bạt đi các nơi sinh sống. Chính ông tôi phải ra tận Xuân Hà làm nghề cắt vó kiếm ăn. Sau Cách mạng tháng Tám và nhất là sau khi hòa bình lập lại, dân làng lũ lượt kéo nhau về. Từ đó làng tôi mới trở thành trù phú đông đúc như ngày nay...

Tôi cũng tỉ tê khoe với ông những chuyện học tập của mình. Lát sau tôi mạnh dạn nói:

– Ông ơi, cho cháu đan thử một tí nhé!

Ông tôi cười khà khà, xoa đầu tôi:

– Cháu cũng đan được à?

– Cháu đan được. Ông cứ để cháu thử một tí thôi.

Ông chiều tôi, liền ngồi tránh sang bên và cầm một chiếc nan đưa cho tôi.

– Ủ, thử đan xem nào!

Thật bối rối quá. Tôi để ý ngồi theo dõi ông đan từ nãy và tưởng đã nắm chắc cách đan rồi. Không ngờ đến bây giờ tôi lại quên khuấy mất. Tôi lúng túng không biết cắt nan nào đè nan nào. Chỉ sợ ông đòi lại thì nguy mất. Tôi đánh liều cứ bật hết nan này đến nan khác, đan phứa vào, làm ra vẻ ta đây thạo lắm. Chẳng ngờ vừa đan xong một nan, ông đã lắc đầu:

– Cái thằng, đan thế này à!

Ông thông thả chỉ rõ cho tôi cách đan. Đúng rồi, phải cắt hai đè hai. Tôi vừa đan vừa lẩm bẩm theo lời ông dặn. Quả thật lúc sau tôi đã đan xong một nan.

– Đúng rồi, cháu cứ đan như thế là được đấy.

Được ông khen, tôi sướng quá ngồi mê mãi đan tiếp nan thứ hai rồi thứ ba...

– Như vậy là cháu biết đan rồi. Thôi chạy đi chơi đi, để ông đan cho. - Ông chậm rãi khuyên.

– Cháu không đi chơi đâu mà. Ông cứ để cháu đan cho. Ông lên giường nằm cho đỡ đau lưng ông ạ! – Tôi lên giọng người lớn khấn khoản nói với ông.

Được ông đồng ý, tôi khoái chí miệt mài ngồi đan một mạch. Vừa đến bữa cơm trưa thì chiếc mê rổ cũng chỉ còn vền vền mấy nan nữa là xong. Vâng lời ông, tôi đứng dậy chạy về ăn cơm, lòng khắp khởi lạ thường. Từ đấy rổ rá trong nhà thường không phải mua. Tre sẵn ngoài bờ. Bố tôi chặt về tranh thủ những lúc rỗi việc đồng chẻ nan cho tôi.

Thấy tôi cặm cụi ngồi đan, mẹ tôi tìm cách can ngăn:

– Thôi con ạ! Cái rổ đáng giá dăm ba hào chỉ chứ to tát gì mà hì hục mãi cho mệt. Đứng dậy đi con. Các bạn đang gọi đi chơi ngoài kia kìa.

Tôi không chịu đứng dậy, vẫn mê mê ngồi đan:

– Con chẳng đi đâu cả. Ngồi đan thế này con thấy thích hơn cơ.

8. CHIẾC LỒNG CHIM ƯNG Ý

Thấy các bạn cả làng đua nhau cũng thi nhau nuôi chim sáo, tôi thích lắm. Hiểu ý tôi Bằng hứa sẽ cho một con trong tổ sáo mới ra ràng của mình. Chỉ chờ mấy ngày nữa khi chú sáo mọc đủ lông, tôi kiếm được lồng là bắt về nuôi. Tôi ngỏ ý xin tiền mẹ mua cái lồng quả chuông. Mẹ tôi định lấy tiền cho. Bố tôi liền nói:

– Bà chỉ chiều con thôi. Nó thì sáo siếc gì mà cũng lồng với chạn.

Tôi buồn quá bỏ đi ngay. Sau, chờ lúc bố tôi vắng nhà, mẹ lại đưa tiền cho tôi. Tôi không nhận nữa.

Một hôm đi chơi về tôi rất ngạc nhiên thấy có chiếc lồng quả chuông đặt ở cửa. Đúng là chiếc lồng mới đan, còn nặng mùi tre ngâm. Của ai đây nhỉ?... Tôi đang sững sốt thì mẹ tôi từ trong bếp bước ra:

– Chiếc lồng bố vừa nhờ ông ngoại con đan cho đấy. Thôi, nuôi tạm bằng chiếc lồng ấy, đừng mua nữa con nhé!

Chao ôi, còn gì sướng hơn nữa. Tôi mừng quá muốn nhảy cẫng lên được. Tôi hăm hở sang nhà Bằng xin ngay sáo về nuôi.

Mấy ngày sau trông các bạn có những chiếc lồng đan công phu rất đẹp, tôi lại thấy chán chiếc lồng của mình. Phải làm thế nào để có chiếc lồng đẹp như của chúng nó mới được. Tôi định sẽ đóng một chiếc lồng vuông.

Nuôi sáo trong lồng vuông mới sướng.

Sau gần một tuần hí hoáy đóng đi sửa lại, tôi đã đóng xong chiếc lồng vuông vừa ý. Tôi phải hì hục vót tới hai trăm bốn mươi nan tre, dùi đến chín trăm sáu mươi lỗ. Làm xong lồng tôi mới biết ngón chân cái của mình đã sưng rộp lên. Nhưng vì say sưa với con sáo, nhìn nó nhảy nhót trong chiếc lồng xinh xắn, tôi quên hết cả đau nhức.

Những ngày đầu tôi nhờ Bằng cho sáo ăn hộ. Sau tôi tự cho ăn lấy. Tôi dùng chân vạch mỡ, mớm cơm cho nó. Biết nó rất thích ăn cào cào, ngày nào tôi cũng tranh thủ ra vườn đào lạc (đậu phộng) sau nhà lùng bắt bằng được mấy con về “tặng” cho sáo cưng. Vì không có tay cầm nên dùng chân cứ vồ được con nào tôi lại đưa lên miệng ngậm để mang về. Mỗi lần như vậy tôi lại bị hai cái càng đầy răng cưa của con cào cào cứa cho tứa máu cả hai môi. Nhưng nghĩ đến chú sáo cưng được khoái khẩu tôi vẫn nghiêng răng chịu đựng: thà mình đau chứ không thể để nó bị “cắt” món đặc sản này. Vui nhất là tôi đã dạy được nó theo người. Đi đâu về, mở cửa lồng ra, huýt nhẹ một tiếng là nó bay vút ra đậu trên vai tôi. Tôi âu yếm vuốt ve nó như người thân thiết. Đi đâu tôi cũng dong nó theo. Mẹ về chợ mua cho quả chuối, tôi cũng không quên dành cho nó một nửa. Mỗi lần đến chơi, Bằng, Oánh, Thúy rất thích con sáo và cái lồng của tôi. Chúng cứ xuýt xoa tấm tắc mãi. Có đứa còn gạ đổi nhưng tôi không chịu.

9. MÓN QUÀ BẤT NGỜ

Những giờ thủ công đan lát đã hết. Chúng tôi chuyển sang tập khâu vá. Món này cũng gay lắm đây. Ngay việc tập khâu kim cho được cũng không dễ. Vừa cặp đến chiếc kim là ngón chân đã run rồi, còn nói gì đến việc luồn chỉ nữa. Mắt lại phải nhìn xa, thấy cho rõ được lỗ kim là đã hoa cả mắt.

– Đưa tao khâu cho. Hì hục mãi làm gì cho khổ. - Bằng nói rồi cầm luôn lấy kim khâu hộ tôi.

“Đã bảo tập làm thủ công lại đi nhờ người làm hộ thì còn ra gì nữa”. - Tôi thăm nghĩ và quyết định phải tập khâu lấy. Bằng ngồi bên cạnh vuốt đầu chỉ cho tôi khâu. Một lần chưa được. Tôi cứ cầm cùi tập đi tập lại như thế rất nhiều. Cuối cùng tôi đã khâu được kim. Khi khâu tôi thường đặt miếng vải xuống chiếu, tỉ mỉ khâu từng mũi một. Về sau quen dần, tôi cầm vải lên chân và khâu liền một lúc ba bốn mũi như các bạn.

Những bài thủ công khâu vá ấy tôi cũng thường đạt điểm bảy, tám.

Nghe tin tôi khâu vá được, các bác trong xóm rất lạ.

Một hôm tôi cùng Bằng đến nhà bác Sơn chơi, gặp lúc bác đang làm bướm treo áo. Thấy tôi vào, bác bảo ngay:

– Bác nghe nói cháu khâu vá được. Nay bác có cái áo của em bé bị đứt một cúc, bận quá không đơm được, nhờ cháu khâu kim và đơm vào hộ bác một tí nhé. Rồi cháu muốn gì, bác sẽ thưởng cho.

Đúng rồi, bác Sơn muốn thử tôi đây. Thú thật tôi thấy ngại cái món “biểu diễn” này lắm. Đã nhiều lần gặp người lạ, họ cứ bảo tôi viết nhưng hầu như chẳng bao giờ tôi chịu viết cả. Tôi cứ ngượng ngượng thế nào ấy.

Tôi đang lưỡng lự định từ chối thì Bằng đã nói:

– Cứ làm đi Ký ạ. Nếu được, đòi bác thưởng cho con bướm đẹp nhất đóng ở đầu cột kia kìa.

Con bướm bằng gỗ, hai cánh sơn đen có khắc nổi rất tuyệt. Hai cái râu bằng thép cuộn lại vênh lên như hai đầu ngã. Trông mê lắm.

– Ủ, bác sẽ thưởng cho cháu.

Tôi ngần ngừ mãi rồi nhận lời.

Bác Sơn liền ngừng tay chạy đến ngồi trông tôi làm.

Cầm kim khâu chỉ xong, tôi bắt đầu đơm cúc. Quả là đơm cái cúc có khó hơn khâu vá bình thường. Cái cúc nhỏ quá, dùng một chân vừa cặp vải vừa giữ đã là khó, đằng này lại phải giữ nó ở vị trí chính xác, phải lật úp lật ngửa để luồn kim qua lỗ thì còn khó biết bao! Có lần kim xuyên không trúng lỗ cúc mà xuyên ngay vào ngón chân nhức thót.

Một lúc sau tôi đã đơm được chiếc cúc.

– Xong rồi đấy bác ạ!

Bác Sơn cầm chiếc áo, xoáy xoáy cái cúc rồi cười xòa. Bác đứng dậy tháo con bướm xuống. Tôi liền bỏ chạy luôn về nhà.

Vừa về đến ngõ, tôi bỗng thấy Bằng tay cầm con bướm gọi giật phía sau:

– Ký ơi! Bác Sơn cho con bướm thật đây này. Sướng nhé!

10. BÀI THỬ CÔNG ĐIỂM 10

Thế là các môn thủ công từ đan lát đến khâu vá tôi đều làm được. Nay chúng tôi lại bước vào một môn thủ công mới. Đó là môn cắt chữ. Đối với tôi có lẽ đây là môn khó nhất.

Giờ thủ công cắt chữ hôm đó nghe lời thầy tôi cũng mang dao, kéo và giấy màu đến lớp. Khi các bạn cả lớp đã cắt và dán gần xong, tôi vẫn loay hoay chưa sao cầm được kéo. Tôi giật mình nghe tiếng thầy ngay phía sau lưng. (Chắc là thầy đã lặng lẽ đến đứng bên quan sát việc tôi lúng túng điều khiển chiếc kéo bằng chân từ lâu mà tôi không hề hay biết):

– Khó quá, thôi đừng cắt nữa em ạ. Việc gì em cũng làm được rồi, riêng cắt chữ không được cũng chẳng sao. Thầy không trừ điểm em đâu.

Mấy tiếng ồn ào cũng tiếp luôn:

– Đấy mà, tao bảo có sai đâu. Cắt thế nào bằng chân được kia chứ.

Tôi chẳng biết trả lời thế nào, đành thần thờ bậm môi ngồi lặng để khỏi bật lên tiếng khóc. Thế là từ nay môn thủ công cắt chữ sẽ chẳng bao giờ tôi còn mơ đến nữa ư? Nghĩ vậy tôi lại thấy miên man một nỗi buồn buồn, day dứt khôn nguôi.

Một ngày kia khi năm học sắp kết thúc, thầy lại yêu cầu chúng tôi thực hiện bài thủ công cắt chữ nhưng với yêu cầu cao hơn. Bài thủ công không phải cắt một chữ cái riêng lẻ nữa mà yêu cầu về nhà cắt hẳn một chiếc khẩu hiệu: HỒ CHỦ TỊCH MUÔN NĂM. Bỗng dưng trong tôi xốn xang bừng lên một suy nghĩ mới. Một sự háo hức quyết tâm mới thôi thúc tôi không thể không lao vào thực hiện ngay. Nhưng liệu rồi có thành công không, hay vẫn xôi hỏng bỏng không thì thật buồn quá!

Giờ thủ công hơn một tuần sau, cả lớp hồi hộp chờ thầy trả bài. Cả lớp đều ồn ào lên khen đẹp khi thầy căng khẩu hiệu “HỒ CHỦ TỊCH MUÔN NĂM!” lên bảng. Chiếc khẩu hiệu được cắt bằng giấy màu rất công phu. Ba chữ “HỒ CHỦ TỊCH” rục rờ bằng giấy đỏ, hai chữ “MUÔN NĂM!” nhỏ hơn ở dòng dưới bằng giấy xanh màu lá cây thẫm. Chữ nào cũng đều nhau tằm tấp, cũng có chân rết lại vừa có nét thanh vừa có nét đậm. Nền là một băng giấy trắng bóng khiến cho các chữ trong khẩu hiệu càng nổi bật.

– Các em có biết của ai đây không? - Thầy hỏi cả lớp.

– Thưa thầy, của bạn Bằng ạ!

– Thưa thầy, của bạn Huân ạ!

– Thưa thầy, của bạn Thượng ạ!

– Không phải. - Thầy lắc đầu và mỉm cười nhìn xuống lớp.

Cả lớp háo hức muốn biết ngay là của ai.

– Thưa thầy không biết ạ!

Thầy thông thả nói từng tiếng.

– Đây chính là của em Ký.

Cả lớp đang ồn ào liền im bặt. Bỗng có tiếng ai cất lên:

– Thưa thầy bạn Ký nhờ ai cắt hộ ạ!

Thầy bỏ câu khẩu hiệu xuống bàn, điềm tĩnh nói:

– Câu khẩu hiệu này do chính Ký cắt. Thầy đã tự mắt trông thấy Ký ngồi cắt ở nhà. Thấy khó khăn, thầy đã miễn cho Ký. Nhưng với tinh thần tự giác, lần này Ký đã tập và cắt được. Thầy cho Ký điểm 10. Còn em nào chưa tin, xin mời đến nhà, Ký sẽ cắt cho xem.

Không khí trở lại bình thường. Bỗng ở cuối lớp lại có tiếng rộ lên:

– Thưa thầy, thế sao hôm thầy thu bài lại không có bài của bạn Ký ạ?

Đầu đuôi là thế này:

Đúng là trong lần thầy thu bài thủ công cắt chữ hôm ấy, tôi là người duy nhất chưa có bài nộp. Thực ra suốt mấy ngày qua tôi cũng đã tìm mọi cách để bắt đôi chân của mình phải tập cắt chữ theo yêu cầu mới của thầy. Nhưng rồi mọi cố gắng vẫn vô vọng. Đến

ngày nộp bài tôi vẫn chưa hề cắt được một chữ. Về nhà hôm ấy tôi cứ miên man suy nghĩ hoài. Chẳng lẽ mình cứ chịu đầu hàng mãi cái môn thủ công cắt chữ này thật ư?

Giữa lúc ấy tôi bất chợt nhìn lên tấm ảnh Bác treo trên đầu tường giữa nhà. Vậy là ngày sinh nhật 19-5 của Bác sắp đến thật rồi. Thảo nào gần một tháng nay trường tôi phát động phong trào thi đua học tập, lao động và tu dưỡng thật tốt để lấy thành tích mừng thọ Bác.

Đúng rồi, tôi phải tập cắt chữ bằng được. Và chiếc khẩu hiệu “HỒ CHỦ TỊCH MUÔN NĂM!” này sau khi chấm điểm xong tôi sẽ đem về dán ngay dưới tấm ảnh Bác giữa nhà kia đúng vào dịp mừng sinh nhật Bác thì còn gì vui hơn, ý nghĩa hơn.

Thế là ngay buổi chiều ấy ăn cơm vừa xong tôi hăm hờ lấy giấy, kéo ra ngồi tập cắt.

Chân trái cầm giấy. Chân phải tôi định luồn ngón cái vào một mắt kéo, còn những ngón kia xỏ vào mắt kéo thứ hai. Oái oăm thay, hai cái mắt kéo thì nhỏ, những ngón chân lại to. Tôi liền nghĩ cách mở rộng hai mắt kéo ra. Vui quá. Thế là tôi đã luồn được những ngón chân vào hai mắt kéo rồi. Tưởng thế là ăn chắc. Nào ngờ ngón chân ngắn quá, chứ không dài như những ngón tay nên loay hoay mãi tôi vẫn không sao mở rộng hai lỗ kéo ra được. Thất vọng ngập tràn. Tôi chỉ còn biết buông kéo ra, vội vàng vào giường đắp chiếu nằm khóc.

Tôi bỗng bật ra một ý tưởng mới. Sẽ thay đổi cách cầm kéo theo kiểu mới. Tôi vùng dậy thực hiện ngay. Lần này không cầm kéo bằng một chân nữa mà chuyển sang cầm bằng hai chân. Mỗi chân cầm một mắt kéo. Cắt đến đâu giấy đứt phăng phăng đến đấy. Tôi hí hửng mừng thầm. Nào ngờ ngay sau đó lại thất vọng. Cả hai chân đã cầm kéo thì còn đâu chân thứ ba để cầm giấy. Vì vậy cắt được đứt giấy chứ không sao lượn được thành chữ. Thế là lại ngồi lặng mặt cho hai dòng nước từ khóe mắt tuôn trào.

Trong màn sương nhòa lẹ bất chợt tôi lại bắt gặp ánh mắt Bác trong bức ảnh đang nhìn tôi khích lệ. Như được truyền thêm nguồn sức mạnh mới, niềm tin mới, tôi lại bặm môi ngồi suy nghĩ.

Một ý tưởng mới xuất hiện. Tôi sẽ chuyển về cầm kéo bằng một chân thôi. Nhưng lần này tôi không cố tình luồn những ngón chân vào hai mắt kéo như trước nữa mà chỉ dùng chân phải cầm một mắt kéo, còn mắt kéo kia để tựa xuống giường. Chân trái dùng cầm giấy. Tôi tin phen này sẽ thành công như ý. Nhưng rồi lần nữa thất bại lại đến. Không hiểu sao tôi cắt đi, cắt lại, cắt tái, cắt hồi, cắt rồi cắt nữa giấy vẫn trơ trơ không sao đứt nổi một đường. Giận cá, chém thớt, tôi trách mẹ mua kéo quá cùn.

Thế là hết Bằng đến bố tôi giúp mài lại cái kéo đến mức sáng loáng mà giấy vẫn không sao cắt được. Tôi lại ngồi thừ trong nước mắt. Lại mông lung suy nghĩ. Lại cúi xuống quan sát và quan sát. Giật mình phát hiện ra lý do cắt không đứt giấy: vì tôi chỉ điều khiển được một mắt kéo. Còn mắt kéo kia tôi lại phải nhờ đến ông giường, ông chiếu giúp nên hai lưỡi kéo không nghiêng khít. Giấy không đứt là điều hiển nhiên. Không chút chần chừ, tôi nghĩ ngay ra cách mới: bẻ hơi cong hai lưỡi kéo lại cho chúng nghiêng sát nhau. Quả thật lần này tôi đã cắt đứt giấy và lượn được thành chữ. Tôi khắp khởi náo nức mừng như vừa được mẹ đi chợ về cho món quà lớn.

Nhưng rồi một thử thách mới lại đến. Cứ cắt xong một nhát, lưỡi kéo lại ngậm tăm. Muốn cắt tiếp, chân trái phải buông việc cầm giấy ra để mở kéo. Đường cắt vì thế luôn nham nhở những vết đứt đoạn. Không bằng lòng, tôi lại chau mày suy nghĩ cách khắc phục. Hết ngồi lại nằm, lại đứng dậy trầm ngâm đi đi lại lại. Hết trong nhà rồi ra sân rồi dạo quanh bờ ao, quanh vườn rau, vườn cây ăn trái. Rồi ngồi lặng bên chiếc cầu ao tam cấp nơi tỏa bóng cây mít mát rượi mơ màng ngắm nhìn đàn cá đang tung tăng bơi lượn giữa ao trong dòng suy nghĩ không đứt. Một lát sau tôi trở vào giường tỉ mỉ cầm kéo cắt lại. Vừa cắt tôi vừa cúi xuống quan sát thật kỹ, thật kỹ từng động tác nhỏ.

Sau một hồi khá lâu suy ngẫm tìm hiểu, tôi đã lóe sáng một cách khắc phục. Tôi bẻ cái kéo trở về bình thường chứ không uốn cong như trước nữa. Tôi dùng một vật cứng (một miếng gỗ nhỏ hoặc một viên gạch) đặt trên giường, tựa mắt kéo thứ hai vào cạnh nó để làm điểm tựa. Quả thật cách này đã giúp tôi vẫn cắt đứt giấy mà không phải dùng chân trái mở kéo nữa sau mỗi nhát cắt.

Nhưng rồi càng cắt tôi càng thấy vướng vít rầy rà quá. Tôi lại buông giấy kéo tiếp tục nằm thừ suy nghĩ. Cuối cùng một ý tưởng mới bất ngờ rất đơn giản mà hiệu quả đã đến với tôi. Tôi sẽ dùng gót chân trái làm điểm tựa điều khiển mắt kéo thứ hai thay cho những vật thể cứng kia. Không còn nghi ngờ gì nữa, với sáng kiến này ước mơ cắt chữ bằng chân lâu nay của tôi đã thành hiện thực.

Chưa từng cắt và dán một chữ nào bao giờ nay phải cắt và dán cả một khẩu hiệu, đây quả cũng là một khó khăn, bởi ngữ không nhỏ. Rồi cách gấp, cách cắt các nét to, nhỏ thế nào cũng buộc tôi phải mày mò xem mãi ở các chữ in mẫu mới tìm ra được.

Ngồi cắt, thỉnh thoảng ngược nhìn lên ảnh Bác tôi lại thấy như Bác thầm nhắc tôi phải cắt thật đẹp. Tôi cẩn thận đưa nhát kéo từng tí một. Khó nhất là cắt đến các chữ có nét vòng như chữ O. Khi lượn kéo theo những nét ấy, ngón chân thường bị chuột rút co quắp, đau điếng. Nhiều chữ cắt gần xong, tôi lại làm rách mất.

Tôi đã có ý định thôi không cắt chữ có nét vòng theo kiểu bình thường nữa. Định cắt chúng theo kiểu chữ vuông, vì như vậy tôi sẽ toàn được cắt nét thẳng cả. Ồ, nhưng không được. Trông chữ nào cũng vuông chành chạnh, thật chán quá! Đã định cắt khẩu hiệu mừng ngày sinh nhật của Bác mà lại cắt xấu như thế thì còn ra gì nữa. Nghĩ vậy, tôi lại tập cắt lại các chữ có nét vòng theo kiểu bình thường.

Nhiều lần đã cắt và dán xong, nhưng chỉ một chữ dán còn lệch tôi cũng bỏ đi cắt lại. Thành ra mãi mãi gần suốt một tuần tôi mới hoàn thành câu khẩu hiệu này. Tình cờ hôm đó cắt đến hai chữ “muôn năm” thì thầy đến chơi. Tôi vội vàng định thu giấu đi. Nhưng không kịp, thầy đã trông thấy rồi. Thầy rất ngạc nhiên, xoa đầu khen ngợi tôi. Thầy ngồi xuống giúp tôi dán xong hai chữ cuối cùng. Sau đó tôi nộp luôn khẩu hiệu ấy cho thầy...

Lý do hôm thầy thu bài không có bài nộp của tôi là thế. Nhận bài về, tôi liền nhờ Bằng bắc ghế đứng lên trang trọng dán nó ngay dưới ảnh Bác. Mỗi lần đi học về nhìn chiếc khẩu hiệu là tôi lại thấy như Bác đang mỉm cười âu yếm nhìn tôi: *“Cháu hãy cố gắng nhiều nữa nhé!”*.

11. TÔI ĐÃ HỌC XONG CẤP I

Bước vào năm học lớp Bốn, tôi được kết nạp Đội Thiếu niên Tiền phong cùng Bằng. Từ hôm ấy, tôi cảm thấy mình như lớn hẳn. Tôi quý chiếc khăn quàng đỏ vô cùng. Lúc nào đến lớp tôi cũng quàng ở cổ. Khi về nhà tôi nhờ mẹ tháo ra gấp cẩn thận. Sợ nó bị nhàu nát hay cũ đi, tôi đem bỏ nó vào chiếc hộp bìa cứng tự làm rồi cất trong tủ.

Một năm học nữa lại thấm thoát trôi qua. Tôi sung sướng được nhận bằng tốt nghiệp cấp I.

Lúc này tôi bỗng nhớ lại câu nói của một bạn hỏi tôi đang học lớp Một: *“Ký cố gắng thì lên được lớp Hai thôi. Đến lớp Ba, lớp Bốn, người ta viết nhanh lắm, Ký chẳng theo được đâu mà học”*.

Đúng, các bạn nói vậy không phải có ý dọa dẫm. Chính tôi cũng lo như thế. Viết chân thì nhanh thế nào bằng viết tay được.

Nhưng rồi nỗi lo ấy không thể ám ảnh tôi mãi. Những tháng ngày say mê ham thích học tập đã lôi cuốn khiến tôi quên mất chúng từ lúc nào.

Bây giờ nỗi lo ấy bỗng trở về với tôi. Song không phải tôi lo mình có lên được lớp Ba hay lớp Bốn nữa. Tôi đã tốt nghiệp cấp I rồi. Điều phấp phỏng trong tôi thời điểm này là liệu tôi có đủ điểm để được lên học cấp II không?

12. CHUYỆN CHIẾC BÀN HỌC BỊ MẤT

Được tin cả bốn chúng tôi ở chung làng Cồn Quay (tôi, Bằng cùng Tam, Phụ) đều được vào học cấp II xã Hải Hà, tôi sung sướng muốn reo lên. Còn Bằng thì mừng quá, ôm chặt lấy tôi ngay giữa đám đông. Bằng đưa tay cù cù vào nách tôi, cười khúc khích làm tôi cười đến tức bụng.

Tôi được lên học cấp II, cả nhà đều vui lắm. Bố mẹ tôi nhờ cậu Giang (em ruột mẹ tôi, làm nghề thợ mộc) đóng ngay cho một chiếc bàn viết. Mặt bàn là ba mảnh gỗ lim nhỏ, đen bóng, ghép thành một mặt phẳng to như chiếc chiếu manh. Chân cũng thấp chẳng khác gì chân ghế mà các bạn vẫn ngồi học.

Ngày khai giảng, mẹ tôi đội chiếc bàn ấy đến tận trường cách nhà đến ba, bốn ki-lô-mét.

Thấy mẹ tôi đội chiếc bàn lạ tiến vào sân trường, tất cả học sinh đều ngạc nhiên. Các bạn trở mắt nhìn theo và xì xào không ngớt. Thú thật tôi cũng cảm thấy ái ngại và tủi tủi thế nào. Người ta đi học một mình tự do thoải mái, còn mình phải bắt mẹ đội bàn đi theo thế kia. Thật tội quá... Biết làm sao được!

Nhưng rồi đâu phải chỉ như vậy là mọi chuyện đã êm đẹp. Cái bàn đâu biết những băn khoăn của tôi. Nó đã “bỏ” tôi ra đi không một lời tạm biệt chỉ mấy ngày sau đó.

Sáng hôm ấy đến lớp thấy mất bàn, tôi ngơ ngẩn cả người. Bằng rồi Phụ, Tam và nhiều bạn khác tất bật tìm khắp trong lớp, ngoài sân, vẫn chẳng thấy tăm hơi bóng dáng nó đâu. Lòng tôi càng rối như tơ vò. Tôi muốn khóc nhưng phải cố cắn môi chịu đựng. Tôi biết ngồi viết vào đâu trong buổi học hôm nay và những ngày sau nữa? Tôi sẽ về nói bố mẹ đóng cho chiếc bàn mới chẳng? Sao tôi lại có thể làm phiền bố mẹ quá vậy? Hay tôi sẽ đem một manh chiếu ngày ngày đến lớp đặt ngồi viết như những năm cấp I?... Cứ thế, càng nghĩ tôi càng tủi thân. Không nén nổi nữa, tôi chạy ra sau lớp khóc

một mình. Nhưng Bằng đã biết, Bằng chạy ra lau nước mắt cho tôi. Nó an ủi và khuyên tôi đừng khóc. Song chính nó lại phải đưa tay lên chùi nước mắt cho mình.

Bằng khoác vai tôi, hai đứa cùng sóng vai vào lớp. Nhưng rồi cuộc Bằng vẫn lúng túng không biết cách nào cho tôi có chỗ ngồi viết. Bảo tôi ngồi vào ghế, Bằng đi tìm lục hết các góc lớp rìa sân để mong kiếm ra một mảnh gỗ con nào đó cho tôi có thể dùng tạm làm bàn viết. Chỉ còn vài phút nữa là vào học. Bằng đành trở vào chỗ ngồi, bần khoản nói nhỏ với tôi:

– Thôi buổi học hôm nay Ký chịu khó ngồi nghe, đừng ghi nữa nhé! Mình sẽ chép bài lại cho.

Ngồi nghe, không chép bài ư? Không, tôi phải tìm ra cách ghi bài bằng được. Nếu cần, tôi sẽ ngồi bệt xuống nền lớp... Ờ, nhưng việc gì phải thế. Tôi có thể để vở ngay xuống chiếc ghế ngồi này mà ghi cũng được. Tôi quay sang bảo Bằng:

– Chẳng cần thế đâu Bằng ạ! Ký để vở xuống ghế này ghi cũng tốt chán.

– Bằng chỉ sợ bề ngang chiếc ghế quá hẹp, Ký viết không được.

– Được, Bằng đừng lo. Bằng rút một quyển vở còn mới tinh trong ba-lô tôi, đặt xuống ghế và ngồi tránh ra xa để nhường chỗ rộng cho tôi viết.

Giờ Địa lý đầu tiên của năm học bắt đầu. Thầy Huyền bước vào lớp. Cả lớp đứng dậy nghiêm trang kính cẩn chào thầy. Thầy đưa tay ra hiệu cho lớp ngồi xuống lấy vở ra chuẩn bị ghi bài. Nghe lệnh thầy tôi cũng vội vàng lấy vở mở ra đặt xuống ghế. Một chân giữ vở, một chân cầm bút. Tôi giật mình khi thầy chỉ tay vào tôi quát lớn:

– Em kia! Hồn quá! Sao để chân lên ghế thế hả?

Tôi hốt hoảng đành bỏ vội chân xuống gằm bàn trong tâm trạng tủi thân trĩu nặng. Nước mắt lại chực ứa trào. Cả lớp bỗng dậy lên tiếng ồn ào:

– Thưa thầy bạn ấy viết bằng chân ạ! Anh bạn Bích, lớp trưởng vội đứng lên thưa rõ với thầy mọi chuyện. Thầy liền bước ngay

xuống chỗ tôi ngồi, khe khẽ nâng hai tay tôi lên nhìn ngắm, hỏi chuyện rồi âu yếm xoa đầu tôi:

– Thầy xin lỗi nhé! Thông cảm cho thầy, vì thầy không rõ hoàn cảnh của em. - Vừa quay trở về bục giảng thầy vừa hươ tay nói với cả lớp - Ký là một học sinh đặc biệt. Tôi mong cả lớp ta từ nay các em sẽ yêu thương giúp đỡ Ký thật nhiều nhé!

Kỷ niệm cười ra nước mắt ấy khiến tôi nhớ mãi.

13.

NGƯỜI BẠN CHƯA BIẾT TÊN

Cái cảnh phải viết trên chiếc ghế ngồi chật chội ấy may sao chỉ sau ba ngày đã chấm dứt. Chiếc bàn kia đã trở về với tôi. Tôi sung sướng đón nó như đón một người bạn tri kỷ xa cách bao lâu nay gặp lại.

Người tìm thấy và mang chiếc bàn ấy về là một bạn cùng lớp mà khi đó tôi chưa biết tên. Bạn đó kể lại:

– Té ra người ta đem chiếc bàn của cậu đi trang trí sân khấu trong đêm văn nghệ hôm nọ. Rồi khi xong không hiểu sao người ta lại trả vào một nhà dân ở bên đường kia kìa. Mình vào xin nước uống tình cờ trông thấy. Mình nhận ra ngay và vác nó về cho Ký đây.

Càng sung sướng khi thấy lại chiếc bàn, tôi càng quý mến người bạn chưa quen ấy. Quả thật trong buổi đầu bỡ ngỡ như thế này, tôi khó mà tưởng tượng được lòng thương yêu và sự giúp đỡ của các bạn dành cho tôi vô tư và nhiệt thành đến mức nào.

Một lần tôi ra bến rửa chân để chuẩn bị vào lớp, không may một chiếc dép bị rơi. Nước lớn không thể lội xuống được. Tôi đang loay hoay, bỗng một bạn quàng khăn đỏ từ đâu chạy tới. Chẳng cần hỏi han gì, bạn liền cởi quần dài lội ngay xuống. Trong nháy mắt, bạn mò lên chiếc dép. Cẩn thận hơn, bạn còn rửa rất sạch rồi mới đưa cho tôi. Vừa bỏ đi được mấy bước, như còn quên điều gì, bạn quay lại hỏi:

– Còn chân cậu đã rửa xong chưa? Tiện thể mình rửa luôn cho nhé!

Tôi đứng lặng mãi mới đáp:

– Thôi mình rửa xong rồi, bạn cứ đi đi!

Cái ngại ngùng bên lên buổi ban đầu ấy quả đã đưa đến cho tôi không ít những chuyện éo le...

Lần ấy tôi đến lớp chỉ có một mình. Giữa đường một trận gió to đã hất tung chiếc mũ xuống ruộng. Có mấy bạn cùng lớp đi trước nhưng tôi không dám gọi lại nhặt giúp. Tôi tự lộn xuống định dùng răng cắn chiếc mũ mang lên. Khi tôi vừa cúi xuống thì chiếc túi sách đeo trên vai liền rơi tồm xuống ruộng. Tôi hoảng hốt đưa chân hất lên.

Nhưng không kịp. Cả chiếc túi đã ướt đẫm. Lên đến đường, tôi ngồi bệt xuống và khó khăn lắm mới dùng chân chụp được chiếc mũ lên đầu. Còn chiếc túi sách nữa, làm thế nào đeo lên vai được đây? Nghĩ mãi, cuối cùng tôi bắt buộc phải dùng đến miệng. Dây túi sách tuy dính bùn bê bết, tôi vẫn không ngại ngùng cắn lấy và nghiêng người đeo ngoắt lên vai.

Đến lớp hay quay về? Sách ướt rồi còn viết làm sao được nữa. Thôi đành nghỉ một buổi vậy. Nghỉ một buổi ư? Không, không thể được. Mình sẽ đến lớp và xin giấy Bằng để ghi. Sau một phút lưỡng lự, tôi quyết định đến lớp.

14. CHUYỆN TẬP BƠI

Một lần khác, trường tôi tổ chức đi tham quan và cắm trại tại bãi biển Xuân Hà xã Hải Đông. Trời vừa đổ xong trận mưa rào như trút nước. Trên đường đi gặp một con sông rộng đến hơn hai mươi mét. Trên sông chỉ có một chiếc cầu nhỏ chênh vênh bắc bằng hai cây luồng ghép lại có tay vịn.

Gặp mưa, cầu trơn lại dập dềnh rất khó đi. Biết tôi không vịn tay được, các bạn xúm lại định cõng tôi qua:

– Nào, Ký để chúng mình cõng qua nhé! Cầu nhỏ và trơn thế kia cậu không tài nào qua được đâu.

Cầu có tay vịn nên việc đưa tôi qua sông như vậy chắc không có gì khó lắm. Song tôi thấy ngại ngại nên nhất định không chịu. Tôi nghĩ tự mình có thể qua được. Tôi đã từng qua những chiếc cầu ở làng dù chỉ làm bằng một cây thông nhỏ. Chẳng may lần này vừa đi đến giữa cầu thì tôi bị trượt và rơi tòm xuống sông. Thấy nước sông quá lớn lại chảy mạnh, cả đoàn đều hết hoảng lo cho tôi. Nhiều bạn định nhảy ngay xuống cứu.

Cũng may tôi biết bơi nên lúc này đã nhô đầu lên khỏi mặt nước. Tuy chỉ dùng đôi chân nhưng tôi đã thắng được dòng nước chảy, vào bờ an toàn giữa những cặp mắt triu mến, thương yêu và ngạc nhiên của mọi người. Sau đó nhiều bạn hỏi tôi đã tập bơi như thế nào.

Quả lúc đầu cũng không dễ dàng đâu. Có lần tôi suýt chết ở một cái ao mới đào đấy. Lần ấy tôi cùng tắm với Bằng và nhiều bạn khác. Trong khi các bạn nô đùa vùng vẫy giữa ao thì tôi chỉ quanh quẩn ở xó bờ. Sao tôi không dám ra giữa nhỉ. Sợ ư? Cứ ra xem sao! Tôi liền mon men định ra khỏi bờ. Một bạn đang bơi gần đấy kháy ngay:

– Cậu hèn quá, cứ ra đi, ra đi. Ao nông lắm không sợ đâu.

Không do dự nữa, tôi trườn mình thẳng về phía giữa ao. Thế là ngay tức khắc tôi bị chìm ngấm. Với bản năng tự vệ, tôi đưa chân quẫy đạp ùm ùm nhưng vẫn không tài nào ngóc đầu lên khỏi mặt nước. Khi được các bạn cứu lên bờ, tôi đã bị uống mấy ngụm nước, người quay cuồng lảo đảo.

Sau bữa chết hụt ấy tôi giận mình vô cùng. Nhất định tôi sẽ tập bơi bằng được!

Tôi hỏi Bằng khi bơi người ta vận động tay chân như thế nào. Sau khi say sưa thuật lại những động tác ấy, Bằng nói:

– Đấy, Ký cứ nghe vậy là đủ biết khó lắm, không có tay thì nhất định không bơi được đâu.

– Không, nhất định bơi được. Bằng cứ xuống ao với Ký, thử xem nào.

Bằng liền cởi quần áo cho tôi. Thế là cả hai cùng xuống ao. Ao nhà tôi chỗ sâu nhất chỉ đến ngực nên không có gì đáng lo cả.

Tôi bắt đầu tập bơi theo Bằng. Bằng đạp chân, tôi cũng đạp chân. Mà sao người Bằng cứ nổi còn tôi thì vẫn bị chìm. Hay người tôi nặng hơn Bằng chăng? Không có lẽ! Tôi tiếp tục tập lại lần nữa, lần nữa và lần nữa, nhưng cuối cùng vẫn chẳng được.

Không nản, một lần tắm khác tôi bảo Bằng:

– Bằng đi chặt hộ Ký một đoạn cây chuối nhé!

– Làm gì? - Bằng hỏi lại.

– Cứ chặt đi mang về đây rồi khắc biết.

Chiều theo ý tôi, Bằng cầm dao đi chặt một đoạn cây chuối đem về. Tôi liền bảo Bằng thả xuống ao. Bấy giờ Bằng mới biết là tôi dùng nó để làm phao tập bơi. Tôi đưa cầm kẹp lấy đoạn cây chuối và khi bơi thấy người không bị chìm nữa. Tôi bơi được qua ao, rồi một vòng quanh ao. Những lần tắm sau tôi đã bơi được rất nhiều vòng.

Nhưng khi bỏ cây chuối ra, tôi vẫn chỉ bơi được vài mét rồi lại bị chìm. Tôi nghĩ cách nhờ Bằng cứ mỗi ngày lại giúp tôi chặt ngắn dần đoạn cây chuối đi. Tôi tập bơi tiếp lại thấy được. Từ chỗ đoạn cây chuối dài cả mét, chặt dần còn 80 phân, 60 phân, 50 phân rồi 30

phân. Cuối cùng buông hẳn đoạn cây chuối ra tôi thấy người vẫn nổi và bơi không bị chúi đầu xuống bùn như trước nữa.

Có bạn cả nhà đi vắng, Bằng cũng không có ở nhà. Không biết làm cách nào để cởi quần áo được, song vì thích bơi quá nên tôi để cả vậy nhảy tùm xuống ao.

Cứ như vậy lần tập này qua lần tập khác, từ bơi được hai mét rồi năm mét, đến bơi được qua ao mà tôi không cần dùng cây chuối nữa. Nhưng thế này vẫn chưa thỏa. Tôi cần phải tập bơi ngoài sông. Tôi rủ Bằng ra con sông mà hai đứa vẫn thường buông câu trước nhà. Từ chỗ bơi xuôi dòng, tôi đã tập bơi được ngược dòng.

Tôi đâu có nghĩ rằng việc tập bơi ấy lại giúp ích cho mình trong lần ngã cầu này.

Nhiều bạn cùng lớp vội chạy đến dìu tôi lên đường thay giúp quần áo. Vì lạnh và xấu hổ nên người tôi cứ run bần bật. Một lần nữa tôi lại thấy sự thương yêu đùm bọc của các bạn. Tôi thầm trách mình bấy lâu đã không hiểu được các bạn.

15.

GẮN MÌNH VỚI TẬP THỂ MỚI CÓ NIỀM VUI

Sau đợt đi trại ấy tôi càng thấy sự cần thiết phải gắn bó mình với tập thể. Chỉ có gần tập thể, gần các bạn, được các bạn giúp đỡ tôi mới có thể học tập tốt được.

Tôi không rụt rè e lệ tự giam mình trong khắc khổ nữa. Tôi bắt đầu sống tự nhiên hơn, thoải mái hơn. Tư tưởng tự ti, nếp sống theo lối “ông cụ” cũng bớt dần. Giờ ra chơi tôi cũng đùa nghịch, tán chuyện vung trời như các bạn. Các bạn chơi bóng chuyền tôi cũng ra sân chơi đá cầu. Các bạn rủ nhau thi “vật tay” tôi cũng rủ các bạn khác thi “vật chân”. (Mỗi đứa ngồi một ghế cùng đưa một chân ngoắc vào nhau ở chỗ gót và bắt đầu kéo. Nếu đứa nào chực đuổi chân trước thì thua). Chiều chiều sau mỗi buổi học tôi lại rủ các bạn đến sân vận động của xã chơi bóng đá.

Trong học tập hay sinh hoạt, nếu gặp khó khăn gì tự mình không thể giải quyết được, tôi không giấu giếm nữa mà nói thật để các bạn giúp.

Nhưng rồi những ngày tươi đẹp hồn nhiên ấy vừa đến chưa được bao lâu thì năm học đã kết thúc.

Và không ngờ lần nghỉ hè ấy tôi lại xa hẳn hầu hết các bạn 5A yêu quý của tôi tại trường cấp II xã Hải Hà. Xa hẳn cái lớp học trong ngôi đền cổ kính quanh năm có cây gạo khổng lồ tỏa bóng phía sau và ba cây phượng vĩ cổ thụ mùa hoa rực rỡ đỏ trời đứng giăng hàng giữa sân.

16. THẦY HIỆU TRƯỞNG MỚI

Năm học mới, tôi được chuyển đến học ở trường cấp II Hải Phương. Đây là một trong những ngôi trường cấp II xuất sắc nhất của tỉnh Nam Định ngày đó, và cũng là ngôi trường giàu truyền thống, ra đời sớm nhất ở phía Nam đồng bằng Bắc bộ. Trường nằm ở trung tâm huyện lỵ Hải Hậu. Trường có vườn sinh vật rất phong phú các chủng loại cây, có vườn địa lý(*), có phòng thí nghiệm khá hiện đại. Tất cả học sinh xã tôi đang học cấp II Hải Hà trong năm học này đều được chuyển về trường này.

Chiếc bàn cũng theo tôi đến trường mới. Bằng giúp tôi đặt nó ở tận cuối lớp. Nó bệch lên núp mình giữa hai hàng bàn cao. Thấy một chiếc bàn ngộ nghĩnh như vậy, nhiều người không khỏi ngạc nhiên.

Thầy hiệu trưởng vào lớp. Lúc này là giờ ra chơi. Trong lớp chỉ còn vài bạn đang xúm lại tán chuyện. Tôi cũng có mặt trong lớp và đang ngồi đọc sách ở một bàn trên cùng. Thấy thầy hiệu trưởng đi thẳng đến chỗ bàn tôi, tim tôi tự nhiên đập nhanh lạ. Thầy chăm chú nhìn và đưa tay cúi xuống gõ gõ trên mặt bàn rồi quay sang hỏi các bạn gái:

– Chiếc bàn này dùng làm gì đây các em?

Tôi càng nóng lòng khi nghe một bạn nói:

– Thừa thầy, của bạn Ký đấy ạ!

– Ký nào nhỉ, mà bạn ấy dùng để làm gì mới được chứ?

– Dạ, bạn ấy dùng để viết bằng chân. - Một bạn nhìn tôi mỉm cười đáp.

Đang bình thường, tự nhiên nét mặt thầy bỗng nghiêm hẳn lại. Thầy định hỏi thêm các bạn một câu gì nữa thì tiếng trống vào lớp đã điểm.

Ngay sau buổi học hôm ấy tôi được gọi lên gặp thầy hiệu trưởng. Tôi hồi hộp, lo lắng không biết có chuyện gì. Tôi tự nhủ lòng phải

thật bình tĩnh mới được... Nhưng lạ sao, khi vừa bước chân vào phòng thầy, mặt tôi đã nóng bừng bừng. Thầy đưa ghế bảo ngồi, tôi cũng không dám... Rồi bằng một cử chỉ rất ngượng ngập, tôi ngồi xuống thu mình ở chỗ cuối giường ngủ của thầy. Thầy hỏi tôi:

– Em bị hỏng đôi tay từ khi nào?

– Dạ, thưa thầy từ năm em lên bốn ạ!

– Thế em tập viết từ năm nào?

– Dạ! Thưa thầy từ năm lên bảy ạ!

– Lúc đầu em tập có khó lắm không?

– Dạ, em cũng không nhớ nữa... Nhưng cũng hơi khó thầy ạ!

Tôi nhúu mày suy nghĩ và đáp rất lúng túng.

– Thế thầy mẹ em có còn cả không?

– Dạ, còn ạ!

Và cứ như vậy thầy hỏi câu nào, tôi trả lời câu ấy. Về sau thầy bảo tôi kể lại quá trình tập viết, học tập trong những năm qua...

Suy nghĩ mãi tôi vẫn chưa nói được câu đầu tiên. Mà sao thầy lại bắt mình kể những chuyện này làm gì nhỉ. Từ xưa đến nay đã ai bảo tôi kể thế này đâu.

Ngồi nghĩ mãi, không thể không nói được, tôi đành ngập ngừng lên tiếng và khó khăn lắm mới kể được vài ý mà thầy yêu cầu. Tôi biết kể như vậy còn sơ sài lắm. Chắc thầy còn muốn bảo tôi kể nhiều và nhiều nữa cơ.

Bóng nắng từ bao giờ đã bước qua ngưỡng cửa vào gian phòng tập thể của thầy. Không kịp để tôi tự đội lấy, thầy hiệu trưởng đã cầm chiếc mũ chụp lên đầu cho tôi, tiễn tôi ra cổng trường.

– Thôi em về ăn cơm kéo đói nhé. Ngày mai thầy sẽ đến chơi.

Đúng hẹn, sáng chủ nhật thầy hiệu trưởng đi bộ đến nhà tôi.

Những năm học trước các thầy giáo cũng hay đến nhà tôi chơi như vậy. Nhưng lần này sao tôi thấy có gì khác và cảm động lạ thường. Với tình cảm đặc biệt quý mến, bố mẹ tôi làm cơm mời thầy ở lại nhưng thầy một mực nhất định xin về. Bố tôi phải đem giấu chiếc mũ cát của thầy vào buồng, thầy mới chịu ở lại.

Câu chuyện giữa tôi và thầy hiệu trưởng tiếp tục. Thầy bảo tôi kể tiếp chuyện hôm qua. Lần này tôi kể tự nhiên và có lẽ đầy đủ hơn.

Thầy rời nhà tôi ra về khi mặt trời đã gần xuống ngang cây mít trước nhà.

Đúng hai tuần sau cũng vào một buổi sáng chủ nhật, Đài tiếng nói Việt Nam có bài phát thanh về tôi. Tôi lắng nghe, tôi hồi hộp. Tôi thấy mình như đang bay trong một giấc mơ. Tôi cố nín thở mà sao tim vẫn đập nhanh lạ. Tôi muốn leo lên tận đỉnh cột loa, áp sát tai vào đấy nghe cho rõ. Có phải người ta đang nói về tôi không? Hay một Nguyễn Ngọc Ký nào khác chẳng? Không, đúng Nguyễn Ngọc Ký học sinh lớp 6B trường phổ thông cấp II Hải Phòng, Hải Hậu, Nam Định rồi. Ôi! Một người như tôi cũng được giới thiệu trên đài ư? Mà sao chị phát thanh viên lại biết những chuyện về tôi thế nhỉ? Không, tôi chưa gặp chị bao giờ kia mà.

Sau cùng, nghe chị phát thanh viên nói là bài viết của Trần Hữu Độ, tôi mới vỡ lẽ ra đó là bài viết của thầy hiệu trưởng trường tôi. Thảo nào trong suốt thời gian qua thầy đã dành cho tôi sự quan tâm đặc biệt đến vậy.

(*) Vườn địa lý là khu vườn xây các mô hình về núi, sông, thác, cao nguyên, bình nguyên... và đặt một số thiết bị đo mưa, xác định hướng gió, v.v. để học sinh tham quan khi học một số tiết địa lý có liên quan.

17.

KHÔNG THỂ HỌC HÀNH NHƯ THẾ NÀY MÃI ĐƯỢC

Câu chuyện Đài tiếng nói Việt Nam phát thanh về tôi làm xôn xao dư luận trong xóm. Mọi người ngạc nhiên. Còn bố mẹ tôi thì vô cùng hởi lòng hởi dạ. Trong bữa cơm trưa hôm ấy, tôi được nghe những lời nói sung sướng của bố tôi:

– Thật là vinh dự lắm mới được người ta nói trên đài đấy con ạ. Từ xưa đến nay ở đây đã có ai được như con. Chỉ bây giờ có chế độ ta, con mới được chú ý như vậy, chứ ngày xưa thì những người như con bị người ta khinh rẻ lắm đấy. Từ nay con phải biết trông bề trông bạn mà cố học hành cho giỏi để khỏi phụ công ơn của Đảng, của Bác Hồ. Đời con tuy thế nhưng chắc rồi sẽ hơn hẳn đời bố đấy.

Tôi ngồi nghe mà thấy thấm thía quá. Những lời dạy của bố tôi quả đã gọi cho tôi biết bao suy nghĩ mới.

Tôi phải làm gì đây để xứng đáng với những lời mà người ta đã nói trên đài. Và đúng lắm, tôi phải học giỏi thì mai đây mới có thể trở thành người có ích, mới được góp phần xây dựng đất nước. Phải học giỏi tôi mới khỏi phụ lòng thương yêu giúp đỡ của các bạn, các thầy, khỏi phụ lòng trông mong của bố mẹ, của mọi người. Thế mà trong những năm qua tôi đã chẳng làm được việc đó. Cả một quãng thời gian năm sáu năm dài tôi đã bỏ phí biết nhường nào. .

Không thể học hành như thế này mãi được.

Tôi phải xứng đáng với chiếc khăn quàng đỏ mà ngày ngày mình vẫn mang trên vai.

Làm thế nào để học giỏi bây giờ nhỉ? Đúng rồi, tôi phải chăm hơn nữa, phải chịu khó hơn nữa. Song thế vẫn chưa đủ. Những năm trước tôi đã học rất chăm mà vẫn không đạt điểm giỏi đấy thôi? Phải rồi, tôi phải tìm ra một cái gì nữa kia. Suy nghĩ mãi tôi mới nghĩ ra được mình cần phải học có kế hoạch. Chính các thầy giáo đã chỉ cho tôi thấy học có kế hoạch là cách học thông minh và khoa học nhất.

Kế hoạch của tôi cũng đơn giản thôi. Hằng tuần tôi dành riêng ngày chủ nhật để ôn và hệ thống những bài đã học trong tuần vào một cuốn sổ học tập nhỏ. Tôi làm việc này thường xuyên. Sau khi học xong mỗi chương, tôi đều làm bản tổng kết. Đến cuối học kỳ hay cuối năm, việc ôn thi đỡ vất vả mà bài vẫn nắm vững.

Còn hằng ngày tôi học theo thời gian biểu. Sáng nào cũng vậy, cứ khi chú gà trống o...o... cất tiếng gáy trong chuồng là mẹ tôi dậy nấu cơm sáng. Lúc đó chừng hơn 4 giờ gì đấy. Thế là tôi vùng khỏi chăn, ra bàn ngồi học sau những tiếng gọi rất thương của mẹ. Vừa ngủ dậy, đầu óc còn minh mẫn nên học chóng nhớ. Tôi thường dành thời gian này học ôn lại các công thức toán, lý và xem lại tất cả các bài cần cho buổi học hôm ấy. Có hôm vì thấy trời quá lạnh, mẹ tôi thương nên không gọi dậy. Mẹ tưởng đâu thế là xong chuyện.

Nhưng khi tôi tỉnh dậy thì trời đã sáng rõ. Thế là bỏ mặc cơm nước, tôi ngồi vào bàn học một mạch cho đến khi nghe tiếng Bằng gọi đến lớp. Mẹ tôi bực mình bắt tôi phải ngồi ăn cơm bằng được. Nhưng tôi nhất định không chịu. Làm như vậy tôi vừa tỏ thái độ trách mẹ đã không gọi tôi dậy sớm vừa bảo đảm được thời gian học đã quy định. Từ đấy hôm nào mẹ tôi cũng bắt buộc phải gọi tôi dậy sớm để học.

Thời gian tự học buổi chiều tôi thường bắt đầu bằng vài chục phút “xào bài”. Sau đó tôi làm các loại bài tập cho đến 5 giờ. Rất ít khi tôi làm bài tập vào ban đêm, vì ban ngày lợi dụng ánh sáng tôi viết được dễ dàng hơn.

Tôi hay lo xa, không để cảnh “nước đến chân mới nhảy”. Bài tập ngày nào tôi thường làm cho xong ngay ngày ấy. Như vậy gặp bài nào khó quá còn có thời gian suy nghĩ hoặc đi hỏi các thầy các bạn.

Tối đến tôi dành hai tiếng rưỡi để học bài. Khi học, tôi xem trước cả những bài thầy sẽ giảng ngày mai trong sách giáo khoa. Việc làm này rất bổ ích. Nó giúp tôi nắm được tinh thần và những vấn đề khó của bài mới để tập trung theo dõi được bài ngay tại lớp.

Sau đó từ 9 giờ rưỡi đến 10 giờ tôi gọi là thời gian “ngoại khóa”, lúc này tôi có thể đọc sách, xem báo, ghi nhật ký hay nghe đài. Với

cách học bài bản như vậy, điểm số các bài kiểm tra, bài thi của tôi ngày một khá lên trông thấy.

18. THÍCH CHƠI THỂ THAO

Các bạn có biết còn quãng thời gian nào mà tôi chưa nói đến không? Còn quá đi chứ! Từ 5 giờ đến 7 giờ tối đấy.

Thời gian đó tôi dành để giải trí. Tôi rất thích chơi thể thao. Tôi thường ra sân đình, sân kho hợp tác xã chơi đá cầu, hay vào chiếc hồ mới đào trong xã thi bơi lội. Và điều sung sướng nhất của tôi là được cùng các bạn chơi bóng đá trên những mảnh ruộng ba giăng(*) còn trơ gốc rạ sau làng. Chính môn bóng đá đã làm người tôi khỏe khoắn hẳn lên. Đôi chân nở nang dẻo dai hơn nhiều. Khi viết những bài văn dài, tôi không thấy mỏi chân nữa.

Tôi chạy không nhanh lắm vì mất đà tay nên thường giữ chân “hậu vệ”.

Có lần đội xóm tôi đấu với một đội xóm trên. Chơi đã lâu mà hai bên vẫn không phân thắng bại. Nhiều lúc đội tôi đã áp đảo khung thành đội bạn giữa những tràng vỗ tay hồi hộp của các khán giả tí hon. Nhưng rồi cuối cùng các cầu thủ đội tôi đều “sút” trượt ra ngoài. Đứng nhìn, tôi thấy tiếc vô cùng. Tôi liền xin đi lên trung phong để có dịp lập công cho đội mình. Vừa “ra quân” tôi đã dẫn được bóng tới gần gôn đội bạn (gôn chỉ là hai cây tre dựng lên, có dây chằng ở trên). Lúc này tôi không còn nghĩ gì đến đôi tay đã bị hỏng nữa.

Trước mắt tôi chỉ có “chiến công” đang vẫy gọi. Tôi nhảy lên rướn người lao vút về phía trước sút bóng.

Không ngờ khi quả bóng vừa lọt vào khung thành đội bạn thì tôi cũng mất đà ngã dúi xuống bãi.

Tôi ngất đi. Sau khi tỉnh lại, tôi mới biết mình đã bị gãy một cánh tay. Các bạn cống tôi về. Đến ngõ, mẹ tôi hốt hải chạy ra ôm lấy tôi và kêu lên, giọng vừa thương vừa giận:

– Tao đã bảo học xong thì ở nhà mà chơi, đừng đi đâu cơ mà. Bây giờ gãy tay thế này có khổ không hở con. Thôi từ rày thì cách

đến già con nhé!

Đau lắm nhưng tôi vẫn cắn răng chịu đựng không khóc, vì tôi hiểu việc này chính do mình gây nên chứ không phải ai.

Sau một tháng bó bột, vết thương đã lành. Tôi tưởng từ nay mình sẽ không bao giờ còn biết quả bóng là gì nữa.

Nhưng không, chỉ sau đó vài tháng, nhìn các bạn chơi, tôi không thể nào đứng yên được. Tính sôi nổi hiếu động của tuổi mười bốn, mười lăm đã thôi thúc tôi nhảy vào sân bãi và thế là tôi lại tiếp tục chơi bóng đá với tất cả lòng say mê ham thích như cũ. Tôi đã thận trọng hơn, không còn những phút “nóng máu” như trước nữa. Hễ thấy dáng bố mẹ đi qua là tôi vội vàng lẩn đi để giữ “bí mật”.

(*) Ruộng trồng lúa trên cạn ở vùng đất cát pha, chỉ sau 3 tháng (3 giăng là 3 tuần trăng) thì thu hoạch. Khác với ruộng trồng lúa nước những năm 1950 - 1960 phải 6 tháng mới gặt.

19. TÌM NGUỒN GIẢI TRÍ NGAY TRONG BÀI HỌC

Ngoài các trò chơi thể thao, tôi còn tìm ra nguồn giải trí ngay trong bài học. Cách giải trí này vừa giúp tôi hiểu thêm được bài vừa là những trò chơi rất lý thú.

Một thí nghiệm vật lý, một đồ dùng học toán, một mô hình địa lý, một thí nghiệm hóa học, một bản đồ lịch sử... đều là những việc rất hấp dẫn, lôi cuốn tôi.

Một hôm trời đã chạng vạng tối, tôi vẫn mãi mê ngồi đắp mô hình núi trong góc nhà.

Vụt nhớ tới một câu ca dao, tôi liền đọc tương lên:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Mẹ tôi từ cửa bước vào hỏi:

– Tối rồi, mày làm cái gì mà âm lên thế con?

Dường như không để ý, tôi vẫn say sưa ngồi làm việc và trả lời qua quýt:

– Dạ, con nghịch vớ vẩn một tí thôi.

– Nhưng nghịch cái gì chứ?

Nói rồi mẹ tôi xăm xăm bước đến. Tôi im lặng ngồi dịch ra bên. Khi đã cúi xuống nhìn đi nhìn lại vẫn không hiểu tôi định làm gì, mẹ tôi liền chặc lưỡi:

– Trời, mày nghịch cái gì mà một đồng sù sụ thế này? Tao chẳng nhìn ra cái gì cả.

Rồi chẳng đợi cho tôi kịp trả lời, mẹ đã đưa tay bưng lên. Thế là cả “công trình” mà tôi vừa khởi công xây dựng phút chốc đã tan tành. Mẹ tôi hốt hoảng nói chữa:

– Chết thật, thế mà mày không báo mẹ trước. Tao cứ ngỡ là nó chắc lắm. Mà mày định làm cái gì đấy?

Tôi đưa chân nhặt những cục xỉ vừa bị đổ để gọn vào một chỗ rồi nói chậm rãi:

– Đây là một hòn núi giả con định xây để làm đồ dùng học tập. Vì xây bằng vữa vôi, lại chưa xong nên mới đổ đổ như vậy.

– Thôi cứ để đấy mai làm lại con ạ. Trong nhà còn gói xi măng, mai mẹ đưa cho mà xây.

“A, thế thì nhất rồi. Có gói xi-măng thì còn lo gì nữa. Cứ xây mãi bằng cái vữa vôi chết tiệt kia thì khó mà thành công được. Hơi động vào đã rửa ra ngay. Nhất là mình phải dùng đôi chân để xây nên lại càng dễ đổ. Thôi được, mai có xi-măng mình cố gắng xây lại thật đẹp”. Tôi thăm nghĩ và mỉm cười trong bóng tối đang tràn vào nhà. Thu gọn các “nguyên liệu” dụng cụ vào một chỗ, đưa hai bàn chân xoa xoa vào nhau, tôi đứng dậy vâng lời mẹ ra ao rửa chân.

Trong nhà mẹ tôi đã đánh diêm thắp đèn. Ngồi vào bàn học, tôi vẫn không thể nào tập trung học được.

Những ý nghĩ về việc xây núi ngày mai cứ lờn vờn trong đầu.

Chiều hôm sau, làm bài xong, tôi bắt đầu lao vào công việc.

Khó khăn đầu tiên là việc đi lấy cát. Nếu có đôi tay bình thường như các bạn thì chuyện rất đơn giản. Chỉ việc ra sau nhà là tôi có thể tùy ý muốn vốc bao nhiêu đem về cũng được. Nhưng thực tế không cho tôi làm như vậy. Khắc phục bằng cách nào đây? Hay nhờ ai giúp vậy. Nhưng có ai ở nhà đâu! Bố mẹ thì đi làm đồng chưa về. Sang nhà Bằng, Bằng cũng đi vắng nốt. Băn khoăn mãi tôi mới nghĩ ra cách đeo ba lô ra sau nhà dồn cát vào đáy mang về. Hôm nọ đi nhặt xỉ vôi cách xa nhà hai ba cây số, tôi cũng làm như vậy.

Có cát rồi, tôi dùng răng cắn cán gáo ra ao múc nước. Pha cát và xi-măng với nước, tôi được một thứ vữa khá tốt, vừa dẻo lại vừa chóng cứng.

Dụng cụ duy nhất là chiếc thìa tôi vẫn ăn cơm hằng ngày. Biết làm như vậy là mất vệ sinh, nhưng lát nữa xong, lại đem ra ao rửa bằng xà phòng thì có gì đáng ngại.

Vừa xây được một lát thì nghe ngoài sân có tiếng người. Dừng thìa vừa đang xây dở trên chân, tôi ngẩng lên nhìn và nhận ngay ra

Bằng, Tam, Phụ,

Các bạn bước đến chỗ tôi làm. Bằng ngồi xổm xuống, đảo đầu nhìn khắp cái mô hình xây dở, hỏi tôi:

– Mà ý định xây cái gì thế này Ký?

Bỏ thìa vữa xuống đất, tôi đáp:

– Tao xây cái mô hình núi đây. Chúng mày thấy thế nào?

Bằng chép miệng:

– Trời, việc gì phải khổ thế. Thầy giáo có bảo làm đâu. Thôi, bỏ đấy đi chơi với bọn tao.

Bằng chưa nói xong, thì Tam đã chen vào:

– Thầy đã không bảo làm thì tao cạch đấy. Mày thừa thời gian nên chỉ bày vẽ cho có việc thôi.

Phụ cãi lại:

– Ồ, sao chúng mày lại nói thế? Ký nó làm vậy là có trách nhiệm cao lắm đấy. - Phụ ra vẻ nhấn mạnh hai tiếng “trách nhiệm”. Nó nói ngọng, nghe ra thành *tránh nhiệm!*

Một phút im lặng trôi qua. Tôi gượng cười đáp:

– Thôi, mặc kệ cho các cậu nói. Việc mình mình cứ làm. Rồi nó muốn ra sao thì ra... Chiều nay mình không đi chơi với các cậu được đâu. Nhất định phải ở nhà làm xong cái này đã.

– Ừ, thì cậu ở nhà làm cái này. Chẳng chơi với bọn tao thì thôi. Nào, chúng ta đi đi Bằng, Phụ ơ. - Tam nói lớn và đưa tay diễn tả sự bất đồng của mình.

Cu cậu đang định chuồn ra cửa thì Phụ đã kịp túm áo kéo giật lại:

– Nào, nào! Các ông đừng hăng tiết vọt quá thế. Đùa Ký vậy cho vui chứ mà ý định về thật đấy à? Ở lại xem Ký nó làm thế nào đã. Thôi đừng “hâm” nữa ông “Tam đại gàn” ạ!

Tam, Bằng, Phụ mỗi người một tay giúp tôi xây tiếp “dãy núi”. Nhưng rủi thay, khi sắp xây xong, luống cuống thế nào mấy đứa lại làm đổ sập.

Chiều hôm sau, một mình tôi lặng lẽ ngồi xây lại từ đầu. Kể cả lần tôi làm đổ thì đây là lần thứ tư tôi phải xây lại cái mô hình kỳ quặc

này. Rút kinh nghiệm những lần trước, lần này tôi chú ý thận trọng hơn.

Lúc đầu xây còn dễ. Sau càng lên cao càng khó. Nhất là xây đến các đỉnh càng đòi hỏi công phu hơn. Có nhiều đỉnh còn xây toàn bằng những giọt xi-măng nữa kia. Xúc xi-măng vào thìa, tôi giơ lên lắc lắc cho nó từ từ nhỏ giọt xuống. Cứ như vậy giọt này chồng lên giọt khác dần dần tạo thành những đỉnh cao vút. Nhưng không thỏa mãn với kết quả vừa đạt được, tôi lại nhỏ tiếp các giọt xi-măng xuống. Thế là lập tức chúng lại bị đổ sập. Nhiều ngọn tôi kiên trì xây đi xây lại hàng chục lần mà vẫn chưa thành.

Tôi đứng dậy ra sân xôn xang và hứng chí đọc lên hai câu thơ của Tố Hữu:

Thua ván này ta bày ván khác

Có can chi miễn được cuộc cuối cùng

Khác hẳn những lần trước, tôi không xây liền một lúc nữa. Mỗi lần tôi chỉ xây vài cục xỉ hoặc nhỏ thêm vài giọt xi-măng rồi để cho chắc mới xây tiếp. Cứ như vậy chiều này sang chiều khác, ngày nọ tiếp ngày kia chẳng khác gì con kiến xây tổ, cuối cùng tôi đã xây xong chiếc mô hình sau gần một tháng vất vả.

Chiếc mô hình núi mi-ni này được tôi hoàn tất trên nền một miếng gỗ nhỏ diện tích chỉ nhỉnh hơn tờ giấy khổ thép một chút với hàng chục đỉnh cao thấp nhấp nhô, chứa trong lòng nó là các hang động với nhiều hình thù kỳ dị, lại có cả những thạch nhũ rủ xuống rất kỳ khu.

Hôm “khánh thành” ngoài Bằng, Tam, Phụ còn có cả mấy đứa cháu gọi tôi bằng chú ở nhà sát bên. Đứa nào cũng tròn mắt chỉ trỏ, nhìn đi ngấm lại trong tiếng trầm trồ xuýt xoa không ngớt.

Cu Tản một tay nín áo tôi một tay chỉ vào chiếc mô hình núi, nói hồn nhiên:

– Chú cho cháu chơi chung với nhé!

Cu Cách sợ anh tranh mất phần cũng vội lên tiếng với giọng còn ngọng lịu:

– Ủ, chú cho cháu chơi...ơi chung cơ!

– Được rồi, chú sẽ cho cả hai chơi chung luôn. Nhưng các cháu nhớ phải trông giữ cho chú. Không được cho ai động tay vào nhé!

Mấy bác hàng xóm đến chơi ai thấy cũng không tiếc lời tấm tắc, liền bàn với bố tôi nên đặt chiếc mô hình núi ấy vào giữa tủ kính để trưng cho đẹp. Được bố vui vẻ bằng lòng, Bằng, Tam, Phụ liền nhanh chóng giúp tôi chuyển nó từ góc nhà lên đặt trang trọng vào ngay ô giữa của chiếc tủ kính cổ kính như ý mấy bác hàng xóm.

Buổi “khánh thành” kết thúc vui vẻ bằng bữa liên hoan thỏa thích với lạc rang cùng khoai lang luộc mà mẹ tôi vừa bê từ bếp lên.

Một ngày kia thầy hiệu trưởng phát hiện ra liền yêu cầu tôi cho người đến đưa luôn chiếc mô hình núi ấy về trưng trong phòng triển lãm đồ dùng học tập của trường. Và cuối cùng cũng theo gợi ý của thầy, tôi quyết định hiến tặng nó cho trường để làm kỷ niệm trong phòng truyền thống.

20. TIN VUI BẤT NGỜ

Tôi đến nhà thầy Vịnh dạy toán giữa một chiều xuân ấm áp. Cây đào trước nhà thầy mới hôm nào còn trơ những cành khẳng khiu nay đã ken đầy những chùm hoa nhạt. Đối diện với mảnh vườn nhỏ là một ngôi nhà tranh ba gian hướng ra đường cái.

Tôi bước vào sân, rồi lặng lẽ đến cửa ngó vào, thấy thầy đang cúi xuống bàn làm việc. Tôi cất tiếng chào.

Thầy ngẩng lên đáp lại bằng một nụ cười tự nhiên. Không dè dặt gì, tôi bước đến ngồi xuống chiếc giường nhỏ có cháu bé đang ngủ. Tôi chưa kịp nói gì, thầy đã nói một câu rất đột ngột:

– Thật vinh dự nhất đấy Ký ạ!

Tôi ngơ ngác không hiểu thầy định nói gì.

– Dạ, thưa thầy sao ạ?

Thầy cười:

– Có lẽ nào Ký lại chưa biết tin ấy cơ chứ!

– Dạ, em chưa hề biết gì cả.

Nhận thấy vẻ chân thành của tôi, thầy đưa mắt nhìn tròng mền và nâng cốc nước còn bốc khói vừa rót trong phích ra bảo tôi uống. Thầy từ từ cất giọng nhỏ nhẹ:

– Em vừa được Bác Hồ gửi tặng huy hiệu. Hiện nhà trường đã nhận được và sắp làm lễ trao cho em đấy. Phấn khởi nhé!

Tôi lặng người sửng sốt không nói được câu gì. Thầy đưa tay gạt nhẹ những sợi tóc xõa xuống mặt cho tôi:

– Em xem, Bác tuy bận trăm công nghìn việc mà vẫn chú ý đến em. Em phải cố gắng nhiều để xứng đáng với sự chăm lo của Bác.

Để tránh vẻ bối rối xúc động, tôi bước ra sân đi dạo quanh ngắm những hạt mưa xuân long lanh đậu trên các cánh hoa thược dược đỏ thắm, đung đưa theo chiều gió.

Tôi không còn bụng dạ nào trở vào nhà ngòi và nhờ thầy giảng hộ bài toán nữa. Tôi chào thầy và xin phép ra về...

Trên đường, tôi vừa đi vừa rạo rức suy nghĩ. Tại sao tôi lại được Bác thưởng huy hiệu?

Bác biết chuyện tôi viết bằng chân ư? Mà như thế thì đã có gì xứng đáng! Hay Bác biết cả chuyện mình vừa xây được cái mô hình núi. Có thể Bác biết được cả những điểm tổng kết trong học kỳ vừa qua của mình nữa chẳng? Mà hình dáng chiếc huy hiệu ấy ra sao?

Giữa lúc đó, một cánh én bỗng vút qua trước mặt. Tôi dừng lại trông theo. Ước gì mình có đôi cánh như con én kia nhỉ. Mình sẽ lao vút lên tận trời, xuyên qua những lớp mưa xuân trắng mờ kia đến nơi Bác. Mình sẽ mạnh dạn nói thật với Bác những điều sung sướng và cả những băn khoăn... Mình sẽ được gặp Bác!

Ôi! Tôi sung sướng thầm kêu lên và nhìn theo cánh én cho tới khi mờ hẳn giữa biển mưa mù xa xa.

Về đến nhà thì trời vừa tối. Điều ngạc nhiên đầu tiên của tôi là trên sập có bày một bộ ấm chén mới. Tôi đoán ngay nhà vừa có khách.

– Mẹ ơi! Có phải nhà ta vừa có ai đến chơi?

Mẹ tôi cười đáp:

– Sao mà biết? Nhà ta chả có ai đến chơi cả.

– Không, mẹ cứ nói thật đi, rồi con sẽ nói với mẹ một tin vui.

Mẹ tôi không chịu:

– Ủ! Thì con nói trước đi nào, rồi mẹ cũng nói với con một tin mừng.

–Ồ! Thế là con biết rồi. - Tuy nói vậy song tôi vẫn hồi hộp chờ câu trả lời của mẹ.

Mẹ tôi cầm chiếc đèn chai đặt xuống gần chỗ tôi:

– Thôi có tin gì thì nói cho mẹ biết đi rồi còn học hành kéo khuya con ạ! - Vừa nói mẹ tôi vừa nhẹ nhàng nhắc chiếc mũ cát mà từ lúc nãy tôi vẫn quên chưa bỏ ra khỏi đầu, treo lên chiếc đinh đầu cột.

Trong ánh đèn, tôi bỗng nhận ra vẻ khác thường trên khuôn mặt mẹ tôi. Những nếp nhăn trên đôi gò má của mẹ như đang giãn ra. Tôi nhìn mẹ, giục:

– Thôi, nói đi mẹ!

– Mà thì có bao giờ chịu thua ai đâu. Tao chịu mà đấy.

Mẹ tôi ngừng lại chớp chớp mắt nhìn tôi, hạ thấp giọng nói như đếm từng tiếng một:

– Mà được Bác Hồ thưởng huy hiệu đấy!

– Sao mẹ biết?

– Thầy Độ lúc chiều đến chơi nói với mẹ thế mà. Còn mà có tin gì nói tốt cho mẹ mừng với.

– Cũng cái tin ấy mẹ ạ! Còn có tin nào sung sướng hơn tin ấy nữa hả mẹ!

– Trời, thế mà tao cứ tưởng mà chưa biết. Thôi đèn đây, học bài đi con. Rồi liệu liệu mà đi ngủ cho đỡ mệt. Sức đã yếu mà cứ thức hoài như mấy hôm vừa rồi thì ốm đấy con ạ. Mẹ đi họp tổ sản xuất đây.

21. GIẤC MƠ NHỚ MÃI

Trong căn nhà đóng cửa kín mít này chỉ có tôi và ngọn đèn. Bố tôi vắng nhà vì đi làm đồng ở An Hóa mấy hôm nay. Ba chị gái tôi đã đi lập gia đình riêng từ mấy năm trước.

Tôi lục sách ra học bài. Nhưng học mãi mà chẳng vào. Tôi muốn làm một việc gì đó.

Ồ, phải rồi, tôi sẽ viết một lá thư gửi lên Bác.

Tôi dùng dao xén một tờ giấy trắng nhất đặt ngay ngắn trước mặt. Trong đầu tôi bao suy nghĩ dồn dập, dồn dập nảy ra. Nhưng ngồi mãi tôi chỉ viết được mấy chữ: “Kính gửi Bác Hồ kính yêu”. Lúc mẹ tôi đi họp về, lá thư mới được vền vện mấy dòng. Mẹ tôi giục đi ngủ tôi không nghe, vẫn ngồi viết tiếp. Rồi mệt quá tôi ngủ quên lúc nào không biết.

Lá thư tuy bỏ dở nhưng trong giấc ngủ của tôi, nó vẫn được viết tiếp bằng một giấc mơ rất đẹp. Tôi mơ được gặp Bác. Bác giống ông ngoại tôi quá. Từ bộ râu trắng như cước đến mái đầu bạc, cả đến ánh mắt long lanh, nụ cười hiền hậu, tôi cũng cảm thấy thân thiết gần gũi như ông tôi.

Tôi đưa bức thư cho Bác đọc. Bác mỉm cười, ôm tôi vào lòng, âu yếm xoa đầu tôi. Khi sờ đến hai cánh tay mềm oặt của tôi tự dưng Bác chau mày, khẽ lắc đầu, mắt chớp chớp: “Cháu viết bằng chân chắc là khó. Cháu nên viết ngấn cho đỡ vất vả!”. Rồi Bác cho tôi một chiếc bút không cần bơm mực để dùng cho tiện. Bác còn hỏi tôi có thích gì nữa không. Theo nguyện vọng của tôi, Bác liền cho tôi chiếc thìa xúc cơm (chiếc thìa của tôi vừa bị gãy trong kỳ xây chiếc mô hình núi). Biết tôi không cầm tay được, Bác nhẹ nhàng bỏ nó vào túi áo cho tôi. Trong vòng tay âu yếm của Bác, tôi nghẹn ngào xúc động không sao nói lên lời. Bác lại tự tay bóc và cho tôi ăn rất nhiều những viên kẹo bột như thường ngày mẹ vẫn mua ở chợ về.

Sau cùng Bác cài trên ngực tôi không biết bao nhiêu huy hiệu. Xanh có, đỏ có, vàng có. Chiếc thì giống huy hiệu măng non, chiếc lại hết như huy hiệu Đoàn mà chị tôi thường đeo. Chiếc nào cũng nổi bật ở giữa hình chân dung Bác rực rỡ sắc vàng. Sung sướng quá, tôi đang định vùng ra khỏi lòng Bác để chạy đi khoe với các bạn thì bỗng thấy lạnh lạnh trên má. Tôi giật mình thức giấc, ngạc nhiên thấy mình nằm gọn trong lòng bố. Bố đang áp sát má vào má tôi. Cái cảm giác lạnh lạnh kia chính là những giọt nước mắt của bố tôi. Thì ra bố từ An Hóa trở về lúc tôi đang ngủ. Mẹ tôi đã nói cái tin tôi được thưởng huy hiệu. Bố mừng quá vào giường nằm và ôm lấy tôi. Thế là những giọt nước mắt của bố trào ra.

22. PHÚT GIÂY XÚC ĐỘNG

Như thường lệ, sớm nay tôi dậy đốt đèn từ lúc gà gáy, nhưng không phải để học bài mà để đọc lại lá thư gửi Bác. Sau khi đọc đi đọc lại gần thuộc lòng, tôi mở cửa nhìn ra ngoài. Trời vẫn tối đen như mực. Không đợi trời sáng, tôi xếp sách vở cùng bức thư vào túi dết, rồi ra rửa mặt ở thau nước mà mẹ tôi đã để sẵn ở cửa. Tôi vào nhà thì mẹ đang sửa soạn quần áo cho tôi. Sau khi đã mặc cho tôi chiếc áo sơ mi trắng nõn và chiếc quần Âu xanh thẫm còn nguyên nếp, mẹ vội vàng đi sắp mâm bát dọn cơm.

Cơm nước xong, thì Bằng, Tam, Phụ cũng vừa đến. Các bạn kéo tôi đến trước chiếc gương trên tường.

Bằng bẻ lại cổ áo, Phụ sửa lại chiếc khăn quàng, còn Tam thì hăm hở bỏ áo vào quần giúp và lấy lược chải lại mái đầu cho tôi.

– Hai bác trông, Ký hôm nay “oách” ra phết.

Chúng tôi cùng nhau vừa bước đến cổng trường thì tiếng trống vào lớp đã vang lên. Ngồi vào bàn học rồi mà tôi không sao tập trung nghe giảng được. Một cảm giác mừng mừng lo lo cứ xáo động tâm trí tôi.

Hai tiết học trôi qua, thế mà tôi cứ tưởng như đã lâu lắm. Một hồi trống vang lên. Một lát sau, trước cột cờ sân trường, học sinh các lớp đã tập hợp đông đủ.

Đến dự lễ trao tặng huy hiệu của Bác Hồ cho tôi có các bác trong huyện ủy, các thầy trong phòng giáo dục, đặc biệt cả bố mẹ tôi cũng có mặt.

Thầy hiệu trưởng lên nói về quá trình học tập của tôi. Với giọng ấm áp, thầy đã thu hút được sự chú ý của mọi người. Nói xong mỗi ý, thầy thường dừng lại giới thiệu những đồ dùng học tập của tôi đặt trên bàn. Cứ mỗi lần như vậy là sân trường lại ồn ào lên. Đó là chiếc bàn tính bằng tre, chiếc mô hình núi, quyển vở sinh vật với nhiều

hình vẽ. Đó là những bài kiểm tra được điểm năm^(*) và một tập bản đồ tôi tự vẽ và tô màu.

Tôi bước lên nhận huy hiệu giữa những tràng vỗ tay dồn dập không ngớt.

Sau khi gắn huy hiệu của Bác Hồ vào ngực tôi, bác huyện ủy ôm hôn tôi.

Tôi run run đọc lá thư gửi Bác Hồ. Tuy lúc sáng đã đọc gần thuộc thể mà bây giờ ấp úng mãi mới đọc xong.

Tôi bước xuống và về chỗ ngồi, tiếng vỗ tay lại dồn dập vang lên. Bằng, Tam, Phụ và mấy bạn ngồi gần xúm quanh tôi xem huy hiệu của Bác. Hình Bác nổi bật giữa màu đỏ chói của lá cờ và màu xanh lơ của nền huy hiệu hiện rõ dòng chữ vàng CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH.

Sau cùng là lời phát biểu của bố tôi. Vì quá xúc động lại chưa hề nói trước đám đông nên ngập ngừng mãi bố mới nói được câu đầu tiên: *“Tôi đã hơn sáu mươi tuổi nhưng chưa bao giờ được sung sướng như hôm nay...”* rồi ngừng lại một lúc khá lâu bố mới bập bõm nói tiếp, giọng khản đặc gần như muốn khóc:

– Ngày xưa cũng trạc tuổi như cháu Ký, tôi phải đi ở cho địa chủ để kiếm miếng ăn. Không được đi học, một chữ căn đôi cũng không biết, lại bị đánh đập mắng đuổi như thân trâu ngựa. Thế mà bây giờ một người tàn tật như cháu lại được thế này... - Bố tôi đưa tay gạt nước mắt. - Thật không có chế độ ta thì con tôi đến phải ngồi đầu đường xó chợ mất... Tuy không sống được mấy gang tay nữa, nhưng ngày nào tôi còn ăn được, nhìn được, còn thấy con tôi đeo sách đến trường thì ngày ấy tôi còn mang nặng ân nghĩa đối với Cụ Hồ, với Đảng, công ơn của các thầy và các em... Tiếng bố tôi nghẹn dần. Bố run run bước xuống.

^(*) Thời kỳ này các trường học ở miền Bắc vẫn dùng thang điểm 5: điểm 5 là điểm tối đa, như điểm 10 ngày nay.

23. ƯỚC MƠ HỌC GIỎI TOÁN

Buổi lễ đã để lại trong tôi nhiều suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ. *“Mình phải làm gì để xứng đáng với sự quan tâm chăm sóc đặc biệt của Bác?”*. Trước đây tôi chỉ nghĩ mình phải học thế nào để khỏi hổ thẹn với các bạn, để các bạn khỏi khinh mình. Nhưng giờ phút này tôi mới thấy Bác thường huy hiệu cho tôi tức là Bác đang an ủi động viên khích lệ tôi. Nếu học tập tu dưỡng tốt, tôi hoàn toàn có quyền mơ đến một ngày mai đầy tương lai tươi sáng bằng chính con tim, khối óc và đôi bàn chân còn lại của mình.

Bước vào lớp Bảy tôi được thầy Trần Ngọc Châu dạy toán và làm chủ nhiệm. Thầy có thói quen cứ đến giờ sinh hoạt lớp lại kể hoặc đọc cho chúng tôi nghe tiểu sử các nhà toán học thế giới. Tôi vô cùng ấn tượng khi thầy kể về ông Pôn-tơ-ra-ighin dù mù hai mắt chỉ tự học thôi đã trở thành nhà toán học hiện đại nổi tiếng xứ Bạch Dương (Nga). Tự dưng trong tôi bỗng bừng sáng ước mơ sẽ học giỏi môn toán theo gương ông.

Những năm học cấp một tôi học toán rất dở. Một thầy giáo nói: *“Thầy không hiểu sao các môn khác Ký học tốt mà riêng môn toán thì lại thường thế”*. Chính tôi cũng khó trả lời được câu hỏi đó. Nếu bảo tôi vì không chăm mà dốt thì có lẽ không đúng. Hơn hẳn các môn học khác, tôi đã mất thời gian khá nhiều để học toán.

Mọi công thức, quy tắc tôi đều học thuộc lòng như cháo. Thế mà đi đệt mãi tôi vẫn không thể nào ngoi lên được. Mãi đến lớp Bốn, những con tính nhân chia hai ba con số tôi vẫn ít khi làm đúng. Có những bài toán, cách giải đúng, nhưng đáp số lại sai. Lần thi tốt nghiệp hết cấp một tôi suýt trượt cũng chỉ vì cái tính hay nhầm lẫn ấy.

Tôi đã nhận ra mình làm toán hay sai chính vì viết con số không được rõ ràng. Con số 6 có khi viết thành số 0, số 5 có khi viết thành

số 3. Khi làm những phép tính nhân chia phức tạp ba bốn con số, tôi thường vì thế mà làm lẫn.

Chiến dịch tấn công đầu tiên của tôi là tập viết lại cho thật rõ ràng tất cả những con số từ 0 đến 9. Sau đó tôi tập làm rất nhiều các phép tính nhân chia cộng trừ thật lớn, có thử đi thử lại kỹ lưỡng. Sau một thời gian tập luyện, tôi đã tiến đến học tương đối khá môn toán và hy vọng có thể vươn lên hơn nữa.

Không ngờ khi học lên lớp Sáu rồi lớp Bảy một loạt khó khăn mới lại đến với tôi. Môn toán không đơn thuần chỉ là số học nữa. Nó đã thêm bộ môn hình học và đại số. Đáng ngại nhất là hình học. Song chính hình học lại là môn tôi thích thú nhất.

Nói đến hình học là phải nói đến hình vẽ. Vẽ hình có tốt thì bài giải mới tốt được. Với đôi chân, chỉ cần cặp chiếc thước, kẻ một đường thẳng cũng khó, huống hồ phải kẻ những đường ngang dọc lắt léo đòi hỏi thật chính xác.

Công việc của tôi là phải tập giữ thước thế nào cho chắc khi đặt xuống giấy. Các bạn có thể dang rộng hai ngón tay đè thước dễ dàng. Còn tôi chỉ dùng được ngón cái chân trái để giữ, nên khi đưa bút kẻ, thước thường bị chệch. Thế là bỗng chốc đường thẳng hóa thành đường gấp khúc. Nhiều lần chiếc hình cứ gần vẽ xong lại phải bỏ đi vẽ lại. Có hình vẽ tới năm bảy lần vẫn chưa được. Thấy mất thời gian lại tốn giấy hao công, tôi nghĩ ra cách vẽ hình không cần thước. Lúc đầu vẽ bằng bút mực, nét hình run run nhiều khi mất chính xác.

Về sau tôi bỏ bút mực dùng bút chì. Khi vẽ có bị hỏng tôi tẩy đi vẽ lại. Cách vẽ này giúp tôi vẽ được những hình tương đối chính xác, khi giải bài tập khỏi phải nhờ các bạn vẽ hộ. Nhưng chưa thể thỏa mãn với kết quả đó được. Tôi suy nghĩ phải tìm cách vẽ bằng được những hình đẹp như các bạn. Nghĩ là tôi phải tập để có thể dùng thước và bút mực khi vẽ.

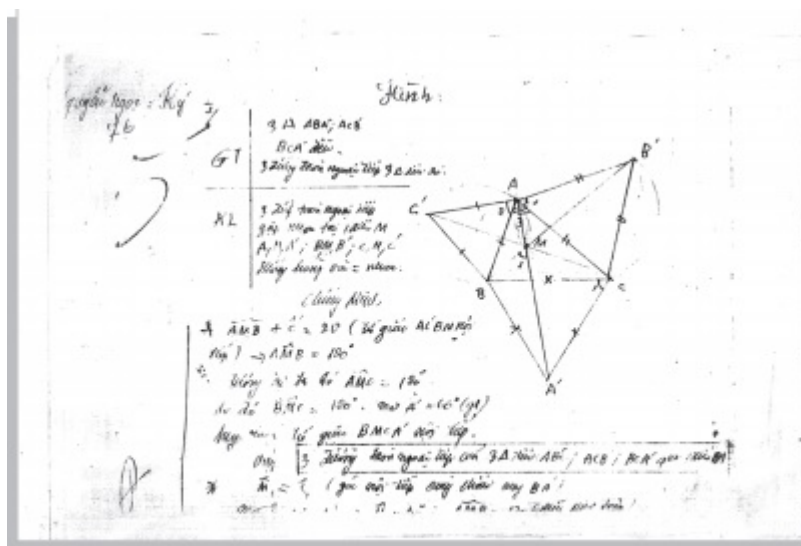
Tôi chuyển sang tập giữ thước kẻ bằng gót chân trái. Khi vẽ, thước không bị xô xịch như trước nữa.

Nhưng một khó khăn mới lại xảy ra: Chiếc thước quá nhỏ bản nên gót chân thường che khuất cả hình. Thành ra tôi toàn phải kẻ

phóng vì không nhìn rõ gì cả. Kết quả có những đoạn thẳng cần ngắn thì lại kẻ dài, có những đoạn cần dài lại kẻ quá ngắn. Thậm chí có khi muốn vẽ đường thẳng lại ngoặc luôn cả hình gót chân vào bài thành hình vòng cung.

Khắc phục bằng cách nào đây?

Thao thức mãi tôi mới nghĩ ra cách làm một cái thước thật rộng bản, có chuôi cắm bên trên. Bây giờ tôi không tỉ thước bằng gót chân nữa. Tôi dùng ngay ngón chân trở và ngón cái cặp lấy chuôi ấn thật chắc xuống giấy. Với sáng kiến này, tôi đã vẽ được những hình khá chuẩn xác.



Một phần bài kiểm tra toán đạt điểm 5 (điểm tối đa) của Nguyễn Ngọc Kỳ thời học cấp hai.

Tôi tưởng thế là mọi chuyện đã ổn, tôi không lo về việc vẽ hình nữa. Nhưng không.

Một hôm vừa về đến nhà, tôi đã vứt chiếc túi sách xuống phản lên giường đi nằm.

– Sao thế hở con? Đã lại say nắng rồi chứ gì! - Mẹ tôi bước đến cúi xuống nhẹ nhàng đặt bàn tay lên trán tôi. - Trời! Đầu nóng hằm hập thế này. Thế mà lúc sáng mẹ bảo mang mũ đi mày cứ không chịu. Thôi nằm đây mẹ đi tìm ít rau má về pha nước đường uống cho đỡ mệt.

– Không, con không sao đâu mẹ ạ! – Tôi quay nhìn mẹ nói khề.

– Không sao mà người lại nóng như hòn than thế này! - Mẹ tôi nhồm người lấy chiếc quạt giấy trên đỉnh màn, vừa quạt cho tôi vừa hỏi tiếp, giọng đầy lo âu:

– Còn mặt mày sao trông cứ đỏ như gấc thế kia?

– Dạ, có lẽ vì...

– Vì sao, hay bị ngã rồi đấy?

– Không phải đâu.

– Thế vì sao thì nói đi chứ con, cho mẹ còn biết cách chạy chữa chứ. - Mẹ tôi nghiêng người xuống gần sát mặt tôi chờ câu trả lời.

– Vì... vì con vừa làm bài kiểm tra toán không xong mẹ ạ! - Tôi ấp úng đáp.

– Trời, có thể mà cũng phát sốt phát nóng, làm tao hết cả hồn vía... Nhưng làm sao lại thế hờ con?

– Vì bài kiểm tra toán có bài dựng hình rắc rối quá mà con lại chưa biết quay com-pa.

– Sao con không nhờ Tam, Phụ làm hộ cho?

– Con không muốn phiền các bạn, mẹ ạ!

Để an ủi tôi, mẹ hạ thấp giọng nói:

– Thôi đừng lo lắng làm gì nữa. Dậy mẹ pha nước chanh đường cho mà uống.

Tôi ngước nhìn mẹ và nói, vẻ làm nũng:

– Mai đi chợ mẹ nhớ mua cho con chiếc com-pa mới nhé!

Cặp mãi chiếc com-pa trong chân mà tôi vẫn loay hoay không biết quay thế nào. Quay phải cũng vướng, quay trái cũng vướng. Ngón chân tôi cứ cứng đờ, không tài nào xoay com-pa đi được. Luống cuống mãi, mũi com-pa đã xé toạc cả mấy trang vở mà tôi vẫn chưa vẽ được một vòng tròn nào.

Kể từ hôm được mẹ mua cho com-pa, ngày nào tôi cũng tập quay như vậy. Không kể trưa, tối, hễ lúc nào rỗi tôi lại tập. Tập cả lúc chờ bữa ăn. Nếu mẹ không giục đi ngủ thì có lẽ nhiều đêm tôi thức trắng để tập. Thế mà đã hơn một tuần liền vẫn chưa có kết quả gì. Nhiều lần, Phụ nói:

- Để tớ quay giúp cho.
- Không, nhất định tớ phải tập quay cho được.

Tôi không quay com-pa bằng một chân nữa, đổi sang tập quay bằng hai chân. Tôi dùng chân phải giữ chuôi và đưa chân trái cặp vào còng có gắn bút chì để quay. Nhưng rồi tôi vẫn không vẽ được. Cố gắng gò bàn chân, tôi cũng chỉ vạch được nửa vòng tròn là hết cỡ, mà nửa vòng tròn đó cũng chệch choạc đứt quãng rất nhiều. Tôi chợt nảy ra cách quay hai lần. Sau khi quay được nửa vòng, tôi nhấc com-pa lên xoay tờ giấy lại quay tiếp nửa kia. Giá có chiếc com-pa tốt không thay đổi khẩu độ thì có lẽ tôi đã thành công rồi. Biết làm sao bây giờ?

24.

CHIẾC COM-PA CỦA NGƯỜI BẠN THÂN CHƯA QUEN

Giữa lúc đó một chuyện tình cờ đã xảy ra. Thường lệ như bao trưa khác, trưa hôm ấy đi học về, trong lúc chờ cơm tôi lục sách ra “xào” bài, thì ôi, một chiếc hộp to gần bằng trang vở, màu đỏ sẫm nằm ngay dưới đáy túi sách. Tôi ngần người không biết ai đã bỏ vào đấy. Tôi run run mở ra và ngạc nhiên thấy một chiếc com-pa Trung Quốc mạ kền sáng loáng, cùng một chiếc bưu ảnh hoa hồng và một bức thư ngắn. Tôi vội vàng cầm lá thư:

“Thân tặng NNK, người bạn mến phục, món quà nhỏ này làm kỷ niệm. Chúc bạn mãi mãi vui khỏe và vươn lên không ngừng. Người bạn thân chưa quen của bạn.

Ký tên: L.”

Đọc xong bức thư tôi xúc động đến ứa nước mắt. Tôi nghĩ mãi vẫn không đoán ra L. là ai. Chắc một bạn trong lớp. Nhưng tại sao lại là “người bạn thân chưa quen biết”? Trong lớp này có ai mình chưa quen đâu nhỉ. Một năm lớp Sáu học với nhau rồi chứ ít gì. Mà sao bạn ấy lại tặng mình chiếc com-pa? Có phải bạn biết mình đang cần có một chiếc com-pa thật tốt như thế này? Buổi học hôm sau tôi mới vỡ lẽ: L. không phải ai khác mà chính là Liễu, một bạn gái cùng lớp. Tôi nhận ra điều đó khi thấy mấy bạn gái ngồi bàn bên cứ chằm chằm nhìn vào chiếc “com-pa kỷ niệm” tôi đang tập quay, cười khúc khích.

Khác tất cả các bạn cùng lớp, Liễu không học lớp Sáu với tôi. Đầu năm học lớp Bảy này bạn mới từ trường cấp hai Hải Tiến chuyển về. Vừa gặp Liễu, tôi đã nhận ngay ra và nhớ đến một kỷ niệm khá sâu sắc.

Tôi ra trường cấp hai Hải Tiến báo cáo diễn hình vào một buổi chiều mưa mùa xuân. Đây là sau cái ngày tôi được Bác thưởng huy hiệu hồi cuối lớp Sáu. Tôi nói xong, một bạn gái từ trong hàng bỗng đứng dậy, tay cầm chiếc khăn quàng đỏ mà bạn vừa cởi từ cổ ra,

xăm xăm bước lên chỗ tôi. Hàng trăm con mắt đổ dồn về phía bạn. Rồi tiếng cười, tiếng vỗ tay vang lên khi bạn vội vàng đưa tay quàng chiếc khăn vào cổ tôi.

Người bạn đó chính là Liễu mà tôi không ngờ còn được gặp lại trong năm học lớp Bảy này. Chúng tôi đã nhận ra nhau, thế nhưng tôi im lặng giữ kỷ niệm ấy trong lòng. Có lẽ vì sự hờ hững bên ngoài đó mà Liễu gọi tôi là người bạn thân chưa quen chăng?

Từ khi có chiếc com-pa của Liễu, công việc tập luyện của tôi có phần dễ dàng hơn. Lúc quay, tôi không còn sợ com-pa thay đổi khoảng cách nữa, vì nó được điều khiển bằng xoáy ốc.

Bây giờ tôi chuyển sang tập quay com-pa bằng cách khác. Tôi dùng hai ngón chân cái kẹp đuôi com-pa và quay. Tôi đã quay tròn được các hình tròn to nhỏ vừa ý.

Song, đó chỉ là thành công khi quay trên vở để làm bài tập bình thường. Còn gặp những bài kiểm tra thì tôi lại bị lúng túng. Vì phải quay com-pa trên các tờ giấy lẻ, nên khi mũi com-pa quay, tờ giấy cũng xoay theo. Thành ra tôi rất khó điều khiển cho mũi chì vạch ra trên giấy. Tôi lại suy nghĩ: tôi không làm các bài kiểm tra toán vào giấy rời nữa mà đóng thành một tập. Để khi làm bài xong nhanh chóng có bài nộp cho thầy tôi nghĩ ra cách dùng kim châm một đường thủng ở gáy quyển vở như đường viền những con tem. Làm xong bài tôi chỉ việc xé roạt một cái là đã có bài nộp cho thầy.

Song cách làm này vẫn chưa vừa ý, tôi cảm thấy còn bị bó buộc nhiều quá. Tôi muốn làm thế nào chỉ dùng một chân cũng quay được com-pa trên giấy như các bạn dùng tay.

Quá trình tập quay từ trước đã làm ngón chân tôi trở nên mềm mại nên tôi tin là sẽ làm được.

Một lần đang tập quay com-pa ở nhà thì bất ngờ Liễu đến chơi. Không muốn để cho Liễu biết việc mình tập nên khi thoáng thấy bóng Liễu từ ngoài ngõ tôi đã vội vàng bỏ chiếc com-pa vào hộp, cất kín trong tủ.

Tôi ra sân đón Liễu. Đây là lần đầu tiên Liễu đến nhà tôi chơi.

Về lạ lũng, Liễu nhìn khắp ba gian nhà một lượt. Rồi như muốn biết rõ mấy chiếc giấy khen mà tôi đã làm khung bằng tre treo trên

tường, Liễu lặng lẽ bước đến ngẩng lên nhìn. Mấy chiếc giấy khen đó tôi được tặng trong năm học trước. Liễu lại bước đến nhìn tấm bản đồ to bằng nửa chiếc chiếu treo ngay đầu cột, ngạc nhiên hỏi tôi:

– Ký mua được ở đâu tấm bản đồ lớn và đẹp thế này?

Tôi mỉm cười đáp:

– Mình gửi người ta mua ở tận Nam Định kia đấy.

Về cả tin, Liễu chăm chú ngắm chiếc bản đồ. Đột nhiên, Liễu quay ra nhìn tôi như trách móc:

– Ồ, chẳng phải, Ký dối mình rồi. Ai vẽ mà giống như in thế này nhỉ?

Tôi không đáp, chỉ đưa mắt nhìn tấm bản đồ mỉm cười.

– Hay Ký vẽ đấy? - Liễu nhìn tôi, lưỡng lự.

Quay nhìn kỹ tấm bản đồ lần nữa, như chợt phát hiện ra điều gì bí mật, Liễu kêu lên:

– A, đúng Ký vẽ rồi. Thôi bây giờ đừng có hòng mà chối nữa nhé? - Vừa nói Liễu vừa chỉ vào góc tấm bản đồ, chỗ tôi ký tên và ghi ngày vẽ.

Biết đã “lộ tẩy”, tôi đành cười xòa thú thật:

– Ừ, thì mình vẽ.

– Có thể chứ! - Liễu reo lên, vẻ đắc thắng.

Tấm bản đồ ấy về sau tôi đem tặng nhà trường làm kỷ niệm.

Đó là tấm bản đồ tổng hợp về địa hình, khoáng sản và chính trị Việt Nam.

– Sáng nay Ký tập quay com-pa phải không?

– Sao Liễu biết? - Tôi ngớ người hỏi lại.

– Có gì mà không biết. Trông đây này. - Liễu giơ mảnh giấy chẳng chịt những nét chì vòng cung trông rất bản. Tôi nhận ra đó là mảnh giấy nháp tôi vừa tập quay com-pa, có lẽ vô ý để vương ra nhà nên Liễu nhặt được.

Liễu đặt mảnh giấy nháp xuống gần chỗ tôi và nhẹ nhàng hỏi tiếp:

- Ký tập như vậy chắc khó lắm nhỉ. Đã sắp quay được chưa?
- Cũng sắp được rồi.
- Ký lấy giấy ra quay cho mình xem với nhé!

Thì ra Liễu biết tôi tập quay com-pa từ lâu. Những ngày tôi hí hoáy ngồi tập quay com-pa ở lớp trước đây, Liễu đã chăm chú theo dõi. Liễu biết tôi đang cần một chiếc com-pa tốt để tập cho dễ. Thế là trong giờ ra chơi cuối cùng của buổi học hôm ấy, nhân lúc tôi ra sân chơi Liễu liền giấu chiếc com-pa vào túi sách của tôi.

Liễu ngồi xem tôi vẽ. Những khi chân tôi mỏi, chiếc com-pa rời ra, Liễu nhanh tay cầm đặt vào hộ. Có lúc Liễu cầm lấy bàn chân tôi điều khiển chiếc com-pa quay. Thình thoảng chiếc com-pa trệch ra xé toạc cả giấy là hai đứa lại tủm tỉm cười.

Liễu đưa cho tôi một tập giấy nháp và nói:

- Đây, Ký cầm tập này quay com-pa cho đỡ tốn giấy.

Tôi tiễn Liễu ra về, nắng trưa rải vàng khắp nơi. Tôi đứng nhìn theo cho đến khi Liễu khuất hẳn sau rặng tre xanh.

25. THẦY CHÂU MỪNG LẮM

Thấy tôi quay được com-pa bằng một chân, thầy Châu mừng lắm. Thầy đứng nhìn tôi làm bài dựng hình và gật đầu nói:

– Khá lắm, em có nhiều triển vọng tốt đấy!

Quả thật bài kiểm tra ấy tôi đạt điểm năm. Thầy Châu rất mến tôi. Thầy có gì cũng dành cho tôi. Tôi thiếu giấy thiếu mực, thầy đều mua cho cả. Các bạn thường gọi đùa tôi là “con cưng của thầy”. Dù phải đi bộ tới 5 cây số tôi vẫn rất thích đến nhà thầy chơi vào chiều thứ bảy. Nhất là được thầy cho thêm các đề toán khó về làm là tôi khoái lắm. Biết ý nên mỗi lần tôi chào thầy ra về, bao giờ thầy cũng bỏ vào túi cho tôi một món quà rất đặc biệt. Thầy nói vui:

– Đây, quà của Ký đây. Khi nào “ăn” xong nhớ cho thầy biết nhé! - Thầy vừa cười vừa bảo tôi.

Món quà đó chính là một mảnh giấy nho nhỏ, chép sẵn các đề toán khó thầy mới sưu tầm, chọn lọc. Tôi hớn hờ đi nhanh về nhà, háo hức mở ra đọc đi đọc lại những đề toán đó tới thuộc lòng. Bài toán dù khó thế nào tôi cũng đinh ninh sẽ làm được. Chiều nghĩ chưa được, tôi để tới. Nếu tới chưa giải xong sáng hôm sau tôi hẹn mẹ gọi dậy thật sớm làm lại. Ngày hôm nay chưa xong ngày mai tiếp tục. Cứ như vậy, đi đâu, đứng đâu, ngồi đâu không mấy lúc trong đầu tôi không thao thức nghĩ về một bài toán khó. Có bài toán lúc thức hoài vẫn bí rì, vậy mà trong giấc mơ bỗng lại tìm ra cách giải ngon lành.

Một lần tôi đang ngồi ăn cơm, chợt nghĩ ra cách chứng minh một bài hình mà gần tuần lễ rồi vẫn tắc tị, tôi vụt đứng dậy đến bàn học lục sách bút ghi lại.

Vừa ngạc nhiên vừa bức, mẹ tôi đặt bát cơm xuống mâm trách:

– Con điên hay sao thế? Đờn thuở nhà ai đang bữa ăn lại bỏ đi viết với lách.

Thấy tôi im lặng, mẹ lại nói:

– Nghiện học hả con? Ngày cũng học, đêm cũng học, rồi cả bữa ăn cũng học. Thôi cứ ngồi mà học thế cho no, đừng ăn nữa con nhé!

Quả thật tôi không còn bụng dạ nào ngồi ăn tiếp bữa cơm nữa. Đối với tôi, lúc này chỉ có việc giải được bài hình kia là sướng hơn hết.

Thầy Châu rất hài lòng thấy tôi làm được bài hình ấy. Một buổi chiều tôi lên trình bày cận kề cách giải với thầy. Hai thầy trò mải mê quá, trời tối lúc nào không hay. Vừa lúc có gió mùa đông bắc tràn về kèm theo mưa phùn. Sợ tôi đi về một mình không an toàn thầy liền cầm đèn pin, hai thầy trò khoác chung một chiếc áo mưa, thầy dẫn tôi về tận nhà. Vừa đi hai thầy trò vừa tỉ tê tâm sự đủ chuyện.

Thầy kể cho tôi nghe những kinh nghiệm học toán. Tôi lắng nghe tưởng như nuốt lấy từng lời. Thầy kể sang chuyện quê hương, gia đình. Quê thầy ở tận Lý Nhân, cách quê tôi đến hơn ba mươi ki-lô-mét. Thầy bảo quê thầy rất nhiều khoai lang và nhãn. Hè tới thầy sẽ dẫn tôi về chơi.

Chuẩn bị cho kỳ thi học sinh giỏi môn toán cấp huyện năm đó tôi được thầy Châu chọn vào danh sách dự khuyết. Tôi vừa vui vừa buồn, vừa mừng vừa tủi. Tại sao thầy thương mình đến vậy mà lại không nường tay xếp cho mình được ở danh sách chính thức. Sau này tôi mới hiểu: khoa học là khoa học, tình thương là tình thương. Với thầy hai khái niệm đó không bao giờ lẫn lộn. Mọi sự nuông chiều, chiều cổ đối với khoa học đều là lưỡi dao tự sát với chính nó.

Và quả thật chính với quyết định đó thầy Châu đã cứu tôi thoát khỏi chủ quan ảo tưởng, làm bừng cháy mãnh liệt thêm trong tôi ngọn lửa tự trọng, tự ái, quyết chí không ỷ lại mà tự vượt mình bằng những nỗ lực không biết mệt mỏi nhằm chuẩn bị tốt nhất cho kỳ thi sắp tới. Ngày đêm tôi miệt mài đắm say thao thức và hạnh phúc đến rơi nước mắt khi tìm ra cách giải mới cho một bài toán khó. Sự tiến bộ về môn toán của tôi cứ thế vượt lên từng ngày. Và một ngày kia cả lớp tôi reo lên sung sướng khi nhà trường thông báo: kỳ thi học sinh giỏi toán vừa qua tôi đạt giải nhất toàn huyện, rồi giải ba toàn tỉnh.

Thầy Châu mừng lắm. Có lẽ thầy cũng không ngờ tôi lại đạt được giải như vậy. Thầy quyết định bảo tôi phải đến ở hẳn nhà thầy để thầy trực tiếp bồi dưỡng trước khi tham dự kỳ thi học sinh giỏi toán toàn miền Bắc. Hiểu nổi băn khoăn của tôi, thầy nói luôn:

– Ký đừng lo. Cơm nước hàng ngày thầy trò ta ăn chung ở trường. Còn sinh hoạt Ký cần gì anh Đẩu sẽ giúp (Đẩu là em trai thầy, học trên tôi một lớp, trọ cùng nhà với thầy).

Vậy là lần đầu tiên trong đời tôi phải xa nhà đi trọ học. Đêm đêm, tôi rất muốn ngủ với anh Đẩu để được tự nhiên, song thầy dứt khoát không cho. Có lẽ thầy muốn tôi ngủ chung với thầy để có cơ hội thầy trò thêm gần gũi, chia sẻ, hỏi han tôi những tâm sự về hoàn cảnh gia đình, về những băn khoăn vướng mắc trong sinh hoạt hàng ngày và đặc biệt về những gì có liên quan tới việc học toán. Song có lẽ cái quan trọng hơn, thầy muốn ngủ chung để có điều kiện chăm lo cho giấc ngủ của tôi được chu toàn. Thời điểm ấy đang là đầu mùa xuân. Trời vẫn còn lạnh lắm, nhất là về đêm. Bao giờ thầy cũng để tôi nằm phía trong nơi chiếc giường kê sát tường nhà. Mỗi lần tôi trở mình, sợ tấm chăn bị trật, thầy lại khẽ khàng quàng tay kéo đắp lại cho tôi.

Một đêm hai thầy trò lên giường nằm đã khá lâu, tôi vẫn thao thức chưa sao ngủ được. Bỗng nghĩ bật ra cách giải một bài toán khó đang làm dở lúc tối. Sửng quá, tôi tung chăn định ngồi nhồm dậy thì nhớ ra có thầy bên cạnh. Tôi đành lặng lẽ nằm im trở lại như cũ. Thầy bỗng quàng tay ôm chặt lấy tôi:

– Ký vừa mơ ngủ phải không?

– Dạ, không ạ. Em chưa ngủ. Em vừa nghĩ ra cách giải bài toán lúc chiều rồi thầy ạ!

Thầy im lặng. Lát sau thầy mở chăn, vén màn đi ra khỏi giường. Tôi không biết thầy định làm gì. Lục xúc ở bàn làm việc một lúc rồi thầy lặng lẽ mở cửa đi ra ngoài. Lúc sau tôi ngạc nhiên thấy thầy trở vào với cây đèn thấp sáng trên tay:

– Ô, thầy đi xin lửa à?

– Ừ, diêm ở nhà vừa hết. Thôi Ký dậy viết luôn cách giải bài toán vừa nghĩ ra để ngủ cho ngon.

Tôi không ngờ thầy lại hiểu đúng cái bụng của tôi lúc này đến vậy. Tôi sượng đến rợn người, tung chăn nhảy phốc xuống đất quên cả cái lạnh của đêm. Vừa viết tôi vừa hăm hở nói cho thầy nghe về cách chứng minh bài toán hình trong ánh đèn dầu chập chờn trên tấm chiếu thầy vừa trải ra giữa nền nhà.

Kỳ thi học sinh giỏi môn toán cấp hai toàn miền Bắc năm đó thầy trực tiếp dẫn tôi lên thành Nam tham dự, trực tiếp giúp tôi mọi thứ rầy rà trong sinh hoạt. Trước ngày thi, để tư tưởng thoải mái, tối đó thầy dẫn tôi đi chơi xem một vài phố trong thành Nam. Thầy đưa tôi ghé vào khu chợ Rồng, hỏi tôi muốn mua gì cứ nói. Một cậu bé quê nghèo lần đầu tiên lên phố tôi cứ tròn xoe mắt mà nhìn mà ngấm mà thích thú biết bao thứ. Song vì e dè tôi chỉ biết lắc đầu từ chối. Cuối cùng thầy vẫn mua tặng tôi mấy thứ mà thầy nói là để chuẩn bị cho kỳ thi ngày mai được tốt. Một thếp giấy trắng dùng lót dưới bài thi để viết cho dễ. Một chiếc bút Kim Tinh để viết cho trơn. Một chiếc compa Trung Quốc loại tốt để vẽ hình cho thuận lợi. Một tờ giấy thấm để làm khô chữ nhanh sau khi viết xong mỗi trang. Thầy còn chu đáo mua một chiếc bảng tay con bằng nhựa rất đẹp cho tôi làm bìa lót chân để giữ cho bài thi khỏi bị dơ, bị nhàu. Thích nhất thầy còn mua tặng tôi một quả bóng đá mi-ni mà bấy lâu nay tôi hằng ao ước.

Buổi sáng hôm sau, khi dẫn tôi đến trường thi (đặt ngay trong Ty giáo dục Nam Định, gần phố Bến Thóc ngày nay), thầy ghé vào tai tôi nói nhỏ:

– Ký có đi tiểu thêm không? Vào nhà vệ sinh kia thầy giúp để thi cho thoải mái nhé. Ngồi suốt ba giờ chắc là căng thẳng đấy.

Không ngờ sự quan tâm của thầy lại cụ thể và tâm lý đến vậy. Tôi đành lặng lẽ thực hiện theo lời thầy. Rời nhà vệ sinh bước đến phòng thi, nhận ra những giọt nước mắt cảm động của tôi đang ứa trào thầy liền rút mùi-soa lau vội cho tôi. Thầy cười, vỗ vỗ vào vai tôi nói nhỏ:

– Vào thi thầy nhắc Ký điều này nhé: Đây là đề thi quốc gia nên khó đấy. Song em cứ bình tĩnh tự tin mà làm. Em đừng lo lắng gì việc được giải hay không được giải. Miễn sao em cứ cố gắng làm hết khả năng của mình. Nhưng Ký nhớ viết chữ cho rõ ràng thêm

nhé. Không là thiệt thòi đấy. Mọi bài thi đều cắt phách cả. Nào ai biết bài của em viết bằng chân đâu.

Trước khi tạm biệt, như nhớ ra vẫn còn điều gì đó băn khoăn về tôi, thầy liền theo tôi bước vào phòng thi. (Lúc đó giám thị chưa tới). Thầy đảo mắt nhìn quanh rồi lặng lẽ bước ra. Lát sau thầy quay vào, lần lượt mang theo hai rồi ba chiếc ghế dựa. Thầy chọn chỗ gần một cửa sổ nơi có nhiều ánh sáng kê châu ba chiếc ghế dựa ấy vào nhau và bảo tôi ngồi xuống đó viết thử. Bấy giờ tôi mới hiểu thầy đang lo cho tôi có chỗ ngồi làm bài thi sao cho phù hợp, thuận tiện nhất với việc viết bằng chân. (Ở lớp học hàng ngày tôi có một chiếc bàn riêng. Song khi lên tỉnh thi thể này làm sao mang nó theo được).



Giấy khen của Nguyễn Ngọc Kỳ trong kỳ thi học sinh giỏi Toán toàn miền Bắc, năm học 1962 -1963.

26. LÀM CÁN SỰ TOÁN

Ở lớp, thầy Châu cử tôi cùng Tụu làm cán sự toán. Tôi lo lắng không biết làm thế nào. Trời mùa đông thường sáng muộn. Bao giờ mẹ tôi cũng đốt đèn cho tôi ăn cơm từ lúc gà gáy. Khi nền trời vừa bàng bạc, các vì sao vẫn còn nhấp nháy, tôi đã vội vàng đeo sách đi học.

Tôi đến trường thường sớm hơn giờ vào học chừng nửa tiếng. Tôi cùng Tụu tranh thủ nói cách giải các bài tập khó mà mình đã làm được với các bạn yếu toán. Tôi đến từng bàn trao đổi với từng bạn. Cũng có buổi tôi lên bảng chữa bài tập chung cho cả lớp. Chắc nhiều bạn sẽ ngạc nhiên hỏi, làm sao tôi có thể viết bảng được? Phải, tôi không viết bảng được đâu. Mỗi lần lên chữa bài là tôi phải nhờ Tụu viết hộ. Tụu vẽ hình ra bảng rồi đứng tránh ra một phía. Tôi nói cách giải đến đâu, Tụu nhanh chóng ghi ra bảng đến đấy.

Cùng nhóm học tập với tôi có Tam hơi yếu toán. Hai đứa ở cùng xóm với nhau. Hai nhà chỉ cách nhau một quãng ngắn nhưng phải đi qua một chiếc cầu nhỏ. Hằng ngày tôi đến học chung môn toán với Tam. Có buổi trời mưa, đường trơn quá. Chiếc cầu nhỏ rung rinh như đưa võng. Tôi không bầu được tay vịn, đến giữa cầu gặp cơn gió mạnh, thế là lộn nhào ngay xuống sông. Trở về nhà, quần áo ướt như chuột lột. Mẹ tôi trách:

– Khổ quá, mẹ đã bảo ở nhà cơ mà. Trời mưa trời gió, nó chân khỏe tay mạnh chẳng đến học với mình thì thôi. Mình đã vậy, hơi đâu ngày nào cũng đến nhà nó. Mà thật không biết giữ mình gì cả con ạ. Không khéo có bữa chết đấy!

Tôi rất hiểu những lời trách đầy tình thương và lo lắng ấy của mẹ tôi. Song tôi không thể làm theo lời mẹ.

Tôi phải có trách nhiệm giúp Tam học tốt môn toán. Trước đây vì chưa có ý thức, một phần cũng vì chưa có khả năng nên tôi đã không biết giúp Bằng để đến nỗi nó phải ở lại lớp Sáu. Đó là điều tôi

ân hận mãi. Nay đối với Tam, tôi sẽ cùng Tam cố gắng để điều đáng tiếc đó không xảy ra nữa.

Tôi vẫn tiếp tục đến học chung với Tam rất đều, không kể mưa nắng đêm hôm. Một ngày kia Tam thành thật nói:

– Ký ời! Thôi từ mai chúng ta sẽ học chung ngay tại nhà cậu nhé.

Quả thật từ đó Tam đến nhà tôi học rất đều. Tam chăm hơn và tự giác học hơn. Tam không bao giờ bị điểm 2 nữa.

Cái tên “Tam đại gà” cũng dần dần được các bạn quên đi.

Càng ngày tôi và Tam càng thân nhau. Ngày thi tốt nghiệp sắp đến, Phụ cũng sang học với chúng tôi.

Dưới gốc mít xanh um đu nặng những quả mít thoang thoang mùi thơm, ba chúng tôi trải chiếu ngồi học.

Một bài toán khó, ba đưa cùng chụm đầu trên một tờ giấy nháp. “À ra rồi, ra rồi!”. Thế là cả ba cùng reo lên sung sướng.

Có buổi nóng quá. Học xong, chúng tôi mắc võng ngang qua cây mít và cây vối đứng đưa ngay trên mặt ao ngồi truy bài. Hơi nước phả lên từng làn mát rượi. Sảng khoái biết bao!

– Được rồi đấy. Chúng ta xuống chơi bài thôi các cậu ạ! - Tôi giục. - Đúng rồi, đúng rồi. Phải vừa học vừa chơi mới khoái chứ! - Tam nói xong nhảy phốc xuống đất.

Cỗ bài chia ra. Đó không phải là bộ tú-lơ-khơ như Tam tưởng. Đó chỉ là những công thức toán mà tôi đã chép sẵn. Cách chơi thật đơn giản. Tôi tấn cho bạn con bài có ghi về thứ nhất của đẳng thức, bạn muốn thắng phải đỡ đúng về thứ hai tương ứng của đẳng thức ấy; hoặc ngược lại. Hễ đưa nào đỡ sai là cả bọn cùng phá lên cười đến đau bụng. Thật là một trò chơi vừa hấp dẫn vừa bổ ích.

Đêm đến, những buổi học khuya quá Tam, Phụ thường ở lại ngủ chung với tôi. Vây quanh ngọn đèn đĩa không lấy gì làm sáng lắm, có hôm ba chúng tôi đã thức đến quá nửa đêm để học thi. Mẹ tôi thức giấc thấy thế liền đến giục:

– Chết thật, học làm gì mà khuya thế hờ các cháu. Gà gáy rồi đấy. Thôi đi ngủ đi. Sáng mai đã phải đi thi rồi. Ngủ đi để lấy sức mà làm bài chứ!

Ngoài cửa sổ, chòm sao Bắc Đẩu sáng chói đang nhấp nháy cũng thầm nhắc chúng tôi như vậy.

27. NIỀM VUI NỐI TIẾP NIỀM VUI

Sau ngày thi tốt nghiệp chừng nửa tháng, thầy Châu lại đến thăm nhà tôi. Tôi không nhớ rõ đây là lần thứ bao nhiêu nữa. Chỉ biết đã nhiều lần lắm rồi. Lần thì thầy xuống thăm sức khỏe bố mẹ tôi, lần thì thầy xuống đưa cho tôi vài thếp giấy hay lọ mực rồi ngủ lại qua đêm. Cũng có lần thầy ở chơi cả ngày, ân cần bảo ban tôi từng li từng tí về những điều cần thiết cho tu dưỡng và học tập. Lại có lần thầy mang cả cây đàn vi-ô-lông đến vừa kéo đàn vừa dạy tôi hát. Đầu năm nay thầy mới chuyển về trường vừa dạy toán vừa làm chủ nhiệm lớp 7B, thế mà thầy đã coi tôi như đứa em ruột.

Thầy còn trẻ lắm, mới ngoài hai mươi thôi. Mẹ tôi bỏ dưa hấu và rang lạc mời thầy. Vừa cầm miếng dưa đỏ tươi đưa tằm gảy tanh tách các hạt đen lánh xuống mâm, thầy vừa hỏi thăm sức khỏe của bố mẹ tôi và việc thu hoạch vụ chiêm vừa qua. Thầy chuyển sang kể về tình hình học tập của tôi.

– Kết quả thi tốt nghiệp vừa qua, Ký xuất sắc lắm hai bác ạ! Trong bốn môn, em nó đạt ba điểm 5 đấy.

Rồi không đợi bố mẹ tôi kịp nói gì, thầy đã tiếp:

– Hai bác còn nhớ ngày cháu dẫn Ký đi thi học sinh giỏi trên tỉnh không?

– Thừa thầy giáo, còn nhớ chứ ạ! - Bố tôi đáp.

– Kết quả của đợt thi ấy Ký cũng đạt tốt. Cháu vừa nhận được tin Ký được giải 5 trong số các học sinh giỏi toán lớp Bảy của miền Bắc đấy.

Tôi giật thót mình, sung sướng lịm người. Nhưng chưa hết đâu. Giữa lúc ấy thầy lại nói tiếp với bố mẹ tôi một tin vui khác:

– Và lần thứ hai Bác Hồ lại gửi tặng huy hiệu cho Ký, hai bác ạ!

Thật không sao nói hết nỗi ngạc nhiên vui sướng của tôi lúc này. Bố mẹ tôi càng xúc động hơn. Tôi nhìn rõ những giọt nước mắt trào

ra nơi khoe mắt cả hai.

– Vâng, em nó được như vậy là nhờ công ơn của Đảng, của Bác, của nhà trường. Và trước hết là của thầy giáo đấy! - Với giọng run run, mẹ tôi cười đáp lời thầy Châu.

Tôi đưa thầy đến thăm nhà Tam, Phụ và cả Liễu nữa. Nhà Liễu tuy ở xã Hải Quang nhưng cũng chỉ cách xóm tôi chừng hơn một cây số.

Thú vị nhất là cả hai thầy trò được Liễu mời đi tham quan trên một du thuyền nhỏ nơi chiếc hồ sen mênh mông ngay sau làng. Được lên đênh trên sóng nước êm đềm, len lỏi giữa bốn bề rừng sen cao quá đầu trong ngát ngào hương thơm lan tỏa mát dịu của lá sen, hoa sen, nhụy sen, hai thầy trò cứ thoải mái mà thả hồn thưởng ngoạn với cảm giác mê đắm, ngỡ ngàng như đang lạc vào một xứ sở thần tiên nào.

Thầy trò tạm biệt chiếc hồ sen, chia tay Liễu khi mặt trời đã gần tắt nắng. Trên đường về, vừa đi thầy Châu vừa khoác tay lên vai tôi khẽ hỏi:

– Em đã xác định hướng phấn đấu trong thời gian tới chưa hả Ký?

Tôi lúng túng một lát rồi đáp:

– Em xác định rồi... Em định xin đi học vẽ.

Từ lâu tôi đã thích vẽ. Hồi học cấp một, điểm tập vẽ của tôi bao giờ cũng khá. Đến cấp hai tôi đã vẽ và tô màu được những tám bản đồ khá đẹp. Quyển vở ghi sinh vật của tôi bài nào cũng có minh họa dù thầy không yêu cầu. Tôi nhìn vào các hình trong sách giáo khoa rồi vẽ phóng vào vở. Đó là hình một con ếch đang ngồi, con cá đang bơi, hay bộ xương của một loài thú với rất nhiều những đường nét phức tạp.

Tôi còn phóng to một loạt ảnh của các nhà du hành vũ trụ Liên Xô như Ga-ga-rin, Ti-tốp để treo ở tường nhà hoặc tặng cho những bạn nào thích trong lớp.

Chiếc bưu ảnh Pa-ven ngồi đọc sách cũng được tôi phóng to bằng chì đen dán ngay ở trước tủ đựng sách - thư viện nhỏ của tôi.

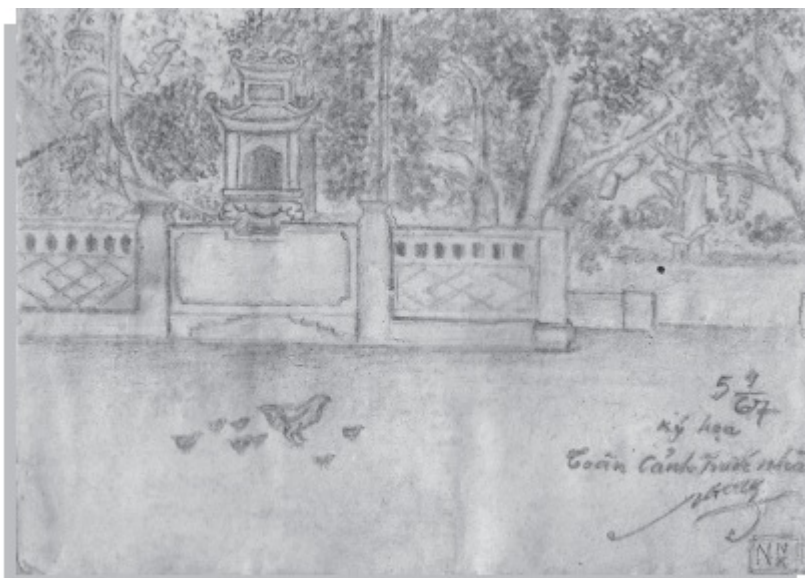
Có hôm ngẫu hứng tôi nhờ mẹ trải chiếu ra góc sân, say sưa vẽ cảnh trước ngôi nhà thân thương của mình. Có chiều tôi mãi mê ngồi hàng giờ trên bãi cỏ sau làng vẽ cảnh quê hương. Cứ sau mỗi lần vẽ ấy tôi lại thấy yêu thêm ngôi nhà mình, yêu thêm cảnh làng quê êm đềm tươi đẹp, lại thấy thân thiết gắn bó với từng rặng tre, từng bóng cau, từng chiếc cầu nhỏ, từng tiếng sáo diều ngân nga trong vạt giữa không trung lồng lộng sắc trời thu. Và càng vẽ tôi càng ham mê. Chính thế nên tôi đã có ý định xin đi học vẽ để một ngày kia lại được trở về vẽ cảnh quê hương, khi ấy hẳn những bức tranh của tôi sẽ giống và đẹp hơn bây giờ nhiều. Lặng lẽ suy nghĩ một lát, thầy Châu lắc đầu cười bảo tôi:

– Không nên Ký ạ! Thầy khuyên em nên tiếp tục học cấp ba. Tốt nghiệp xong lớp Mười, khi ấy em xin đi học gì chắc cũng không khó. Không ai không thừa nhận năng khiếu hội họa của Ký. Song năng khiếu toán học mới thực sự là tiềm năng của em. Biết đâu một ngày không xa em sẽ trở thành Pôn-tơ-ra-i-gin của Việt Nam. Nhưng bây giờ trước mắt em cứ phải tiếp tục học lên cấp ba cho tốt đã. Thầy suy nghĩ và thấy chỉ có như vậy, em mới có điều kiện nuôi dưỡng và hiện thực hóa những ước mơ đẹp của mình.

Về nhà suy nghĩ lại, tôi quyết định nghe theo lời thầy Châu. Mấy ngày sau tôi nộp đơn xin thi vào cấp ba cùng với Tam, Phụ và Liễu.

Hôm ấy, trước lúc chia tay, thầy Châu đã tặng tôi cuốn sổ chép tay những bài toán hay dành cho học sinh giỏi toán cấp ba và chiếc huy hiệu Đoàn của mình:

– Trước lúc xa em, thầy Châu có 2 kỷ vật nhỏ này tặng Ký. Mong Ký nhận ra ở đây những gì thầy gửi gắm. Đường em đi chắc còn gặp nhiều khó khăn đấy. Nhưng với quyết tâm và nghị lực sẵn có, thầy tin tưởng em sẽ vượt qua tất cả. Và hy vọng một ngày không xa em sẽ thành công trên đường chinh phục những đỉnh cao mơ ước.



Bức ký họa Nguyễn Ngọc Kỳ vẽ quang cảnh trước ngôi nhà thân thương của mình, tháng 9 - 1967.

28. TÔI ĐÃ ĐƯỢC GẶP BÁC NẾU NHƯ...

Hè năm 1963, tôi được là một trong năm thiếu nhi tiêu biểu toàn miền Bắc về Hà Nội dự Đại hội *Thanh niên xung phong vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*. Chúng tôi được bố trí ngồi ở hàng ghế đầu và được chụp ảnh chung với bác Lê Duẩn. Buổi chiều ngày thứ hai của đại hội, chúng tôi lên xe với niềm vui náo nức sẽ được đến gặp Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch (theo như kế hoạch chị Giao thông báo từ trước).

Xe đi khá nhanh mà chúng tôi vẫn cảm thấy sao chậm vậy. Cảnh phố xá tấp nập hai bên đường với bao điều hấp dẫn lạ lẫm dường như với chúng tôi lúc này chẳng ai còn để tâm tới. Tất cả chỉ ngong ngóng sao cho nhanh để được đến với Bác.

Đây rồi, Phủ Chủ tịch đây rồi. Cả năm đứa đều nhao nhao đứng dậy ngó qua cửa xe. Xe dừng bánh. Chúng tôi muốn ào ngay xuống để chạy vô. Chị Giao phụ trách xuống xe và ra lệnh chúng tôi phải ngồi lại chờ. Vừa lúc một người từ trong nhà bước ra với mái tóc bạc phơ, bộ áo nâu non và đi dép cao su bước tới bắt tay chị Giao. Tất cả đều reo lớn từ trong xe: “A, Bác Hồ! Bác Hồ”.

Bỗng có tiếng của ai đó: “Ồ, sao Bác Hồ lại không có râu vậy?”. Cả năm đứa lại ngó ra. Không khí trầm lặng hẳn xuống. Vừa lúc chị Giao quay lại: “Các em ơi, thật buồn quá! Vì lý do đặc biệt, chiều nay Bác không gặp các em được rồi. Người vừa gặp chị, nói điều đó chính là bác Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác chứ không phải Bác đâu”.

Cả năm đứa, đứa nào cũng xịu mặt chưng hửng, nước mắt cứ thế ứa trào suốt trên quãng đường về. Chị Giao phải động viên: “Thôi các em về cố gắng học cho thật giỏi, tu dưỡng cho thật tốt, thực hiện xuất sắc 5 điều Bác dạy là coi như đã được gặp Bác rồi đấy!”.

29. NGHIỆP ĐEN - NGƯỜI BẠN MỚI

Tôi đã đạt được nguyện vọng. Với thành tích là học sinh giỏi toán quốc gia, tôi được chuyển thẳng vào cấp ba mà không phải thi. Song điều đáng buồn cho tôi là Tam, Phụ và Liễu đều không đủ điểm đậu. Trên con đường quê quen thuộc rợp bóng phi lao này, thế là từ nay tôi sẽ đi về một mình. Rồi những sớm nắng chiều mưa, ai sẽ khoác hộ cho tôi một chiếc áo mưa, hay sẽ đội lại hộ tôi chiếc mũ chẳng may rơi xuống đường. Trong lớp học, liệu tôi có tìm được người bạn thân nào như Bằng, Tam, Phụ, Liễu không? Nếu không, ai sẽ giúp tôi vượt qua những khó khăn trong sinh hoạt và học tập!...

Bước vào học, tôi mới nhận ra không đến nỗi đáng lo như thế. Thiếu Tam, Phụ, Liễu, tôi đã có thêm nhiều bạn thân khác, trong đó có Nghiệp.

Chúng tôi thường hay gọi đùa Nghiệp là “Nghiệp đen”, vì cu cậu quê ở vùng biển nên nước da đen ghê lắm, đen chẳng khác gì củ súng cả. Hôm khai giảng, vừa mới gặp tôi ở cổng trường, hai đứa chưa hề biết nhau, cu cậu đã nhảy bổ đến cầm chặt lấy cánh tay tôi lắc mạnh. *“Thằng cha này ở đâu mà buồn cười thế này nhỉ?”*. Tôi thầm nghĩ và bực mình đến phát cáu khi Nghiệp vén tay áo tôi lên lặng lẽ đứng ngắm ngay giữa đám đông.

Ông bạn ngộ nghĩnh ấy không ngờ lại trở thành người bạn thân thiết của tôi trong những năm học cấp ba.

Nghiệp ngồi ở đầu bàn cuối lớp, kề sát chỗ tôi, chỉ qua mấy buổi học đầu tiên, hai đứa đã tỏ ra tâm đầu ý hợp. Song có cái lạ, Nghiệp rất ít nói. Thấy tôi cần gì là Nghiệp sẵn sàng giúp đỡ chứ không mấy khi hỏi hay chờ tôi yêu cầu.

Trời nóng, thấy tôi có mồ hôi là Nghiệp rút mùi-soa ra lau luôn. Chiếc dép của tôi bị đứt quai, lừa lúc tôi chăm chú ghi bài, Nghiệp rút ngay quai dép của mình thay vào. Cả mấy quyển vở tôi viết, Nghiệp cũng đóng hộ đấy. Chả là hôm ấy tôi mua được mấy thếp

giấy ở cửa hàng tự giác của nhà trường, vừa bỏ vào túi dệt, Nghiệp đã “xoáy” mất. Chiều hôm sau vừa đến lớp, Nghiệp se sẽ đặt ngay ngắn trước mặt tôi sáu quyển vở.

Tôi ngăn người quay lờm Nghiệp, vừa giận lại vừa thấy mến Nghiệp quá. Trông mấy quyển vở Nghiệp đóng thật cứ là mê. Quyển nào cũng có bìa đỏ lại xén bằng bìa thích mắt.

Với lòng thương yêu nhiệt tình như vậy, Nghiệp dễ dàng nhận ra những khó khăn trong sinh hoạt của tôi.

Hồi đó trường tôi phải học buổi chiều. Chiếc bàn của tôi đặt lọt thỏm giữa hai hàng bàn cao. Những ngày mùa đông trời tối sớm, đến giờ học cuối cùng tôi không sao nhìn ra dòng kẻ nữa, phải phóng bút ghi bừa. Về nhà nhiều khi đọc không ra. Muốn mượn vở các bạn phải đi đến hai, ba ki-lô-mét. Tôi hiểu đây là một khó khăn cản trở không ít đến việc học tập của mình. Nhưng tôi đã nói việc này bao giờ đâu. Thế mà Nghiệp biết được mới tài chứ.

Trong một giờ học, tôi đang ghi bài, Nghiệp quay sang hỏi về lo ngại:

– Chỗ Ký viết tối lắm phải không?

Tôi ngẩng lên nói:

– Cũng tối tối đấy, mắt tao cứ hoa lên chẳng nhìn ra gì cả.

Từ buổi học hôm sau, ngày nào đến giờ học cuối cùng Nghiệp cũng đi mở toang các cửa trong phòng. Rồi cùng với Minh, Bích, Tựu, Do, Nghiệp chuyển tất cả các bàn lúi lên phía trên. Nhờ vậy ánh sáng từ cửa đã chiếu thẳng được vào chỗ bàn tôi viết.

30. CHIẾC BÀN MỚI

Một lần thầy hiệu trưởng Lê Văn Hạp vào thăm lớp 8C của chúng tôi. Thầy ngồi xuống cạnh bàn tôi, thân mật hỏi:

– Hiện nay trong học tập Ký gặp khó khăn gì nhất? Có cần đề nghị nhà trường giúp đỡ gì cứ nói thật em nhé!

Tôi còn đang lưỡng lự, Nghiệp đã thưa ngay:

– Thưa thầy có lẽ Ký cần đóng lại cái bàn đấy ạ! Cái bàn ấy không nên đóng mặt bằng như thế này nữa. - Nghiệp đưa tay khẽ đập đập xuống cái bàn tôi đang ngồi. - Nên đóng chỗ viết cao và nghiêng hơn chỗ ngồi một chút để khi viết Ký đỡ phải cúi, thầy ạ!

Tôi không ngờ Nghiệp lại nghĩ ra cách cải tiến chiếc bàn của tôi như vậy. Chính tôi cũng chưa bao giờ nghĩ đến việc đó.

– Được thôi. Tưởng gì chứ có thể thì đơn giản quá. Ký về vẽ mẫu đi em nhé! Thầy sẽ đưa tổ mộc đóng cho. Chỉ độ thứ hai tuần sau là em có bàn mới thôi.

Thầy đứng dậy cúi đo thử chiếc bàn của tôi. Đo xong thầy ngẩng lên cười, bảo:

– Ký ngồi viết chiếc bàn này chắc chật chội lắm em nhỉ? Bề ngang không đầy hai gang rưỡi, bề dài cũng chỉ hơn ba gang. Cái bàn mới nên vẽ mẫu rộng hơn nhiều nữa em ạ! À, mà nên có chỗ dựa nữa cho thoải mái. Còn gỗ thì nhà trường khắc lo liệu, em cứ yên tâm. Thôi, trước mắt là ngay chiều mai em vẽ xong mẫu rồi đưa cho thầy.

Nghiệp đưa tay cài lại chiếc cúc áo cho tôi và dặn:

– Được, Ký cứ về vẽ phóng đi rồi mình vẽ lại cẩn thận cho.

Sáng thứ hai tôi vừa đến lớp đã thấy các bạn xúm quanh bên cái bàn mới của tôi. Máy bạn đang tranh nhau ngồi đặt chân lên viết thử. Thấy tôi vào, các bạn liền chạy ồ lại tíu tít.

– Đây, bàn mới của ông bạn đây. Viết thử xem có vừa không nào. Chúng nó cứ cãi với tớ là khó viết hơn cái bàn cũ. - Một bạn nhanh nhẩu nói, ra dáng hăm hở lắm.

– Ký thử dựa lưng vào chỗ tựa này xem có thoải mái không? - Một bạn đứng phía sau đỡ lưng tôi ngã vào chỗ tựa, nói liền thoắt.

– Chà chà tuyệt lắm, ông bạn ạ!

– Thôi thôi, mày hãy bỏ thử chiếc túi dết xuống tầng dưới xem có tiện không? - Một bạn cúi xuống chỉ chiếc sàn dưới gầm bàn lát bằng những thanh gỗ nhỏ, sốt sáng bảo tôi.

– Này, còn chỗ kê thế này đã tiện chưa, không để chúng tao kê lại cho.

Khác với vẻ vồn vã nhiệt tình như các bạn khác, Nghiệp lặng lẽ dang tay nhắc bổng cả cái bàn của tôi đặt lên phía trên. Thấy còn cập kênh, mấy bạn đứng quanh liền xúm đến kê lại.

Xong xuôi, tôi lấy vở ra đặt lên bàn viết thử. Thấy tôi viết có vẻ dễ dàng hơn trước, các bạn mừng lắm.

Các bạn xuýt xoa đặc ý:

– Đấy, rõ ràng chữ Ký viết trên bàn mới tốt hơn nhiều.

Quả thật có bàn mới, việc viết lách của tôi đỡ vất vả. Tôi không phải cúi nhiều như trước nữa. Chỗ đặt chân viết bây giờ cao hơn chỗ ngồi một bậc. Khoảng cách giữa vở và mắt được thu ngắn. Khi viết, tôi nhìn rõ hơn. Lúc mỗi lưng lại có chỗ dựa thoải mái lắm.



Nguyễn Ngọc Kỳ ngồi viết trên hai chiếc ghế.

31.

ĐỪNG ĐỂ PHÚT NÀO CỦA TUỔI TRẺ TRÔI ĐI HOÀI PHÍ

Ngồi bên cạnh chỗ tôi, ngoài Nghiệp còn có Bích, bí thư chi đoàn kiêm lớp trưởng lớp 8C. Bích có dáng người thấp béo, khuôn mặt bầu bầu và đôi mắt dài hơi nhỏ. Thoạt nom, ai cũng tưởng Bích chậm chạp ít nói.

Thực ra Bích lại là người rất sôi nổi, nhiệt tình. Nói chuyện với ai Bích cũng mồm cười, hai cái má lúm đồng tiền trông “duyên” lắm.

Hồi học lớp Năm ở trường cấp hai Hải Hà, tôi đã học một lớp với Bích. Hai năm trời xa vắng, tình cờ nay lại được gặp nhau. Ngồi tâm sự, Bích thường vỗ vai tôi nói:

– Giá biết vậy, hồi ấy mình cũng xin về trường cấp hai Hải Phương học với Ký thì hay biết mấy.

Bích ở xã Hải Quang (cùng quê với Liễu) nơi có những đầm sen rộng hàng chục mẫu mà tôi đã kể ở trên. Hè về hương sen dâng lên ngào ngạt khắp xóm làng.

Hàng ngày đi học về Bích phải đi bộ theo con đường mòn qua xóm tôi. Hai chúng tôi vì thế đã trở thành đôi bạn đường thân thiết. Ngày nào đến lớp Bích cũng vào tận nhà gọi tôi cùng đi. Bích sửa lại hộ tôi chiếc cổ áo, quàng lại cho tôi chiếc khăn đỏ.

– Chiếc khăn này chắc Ký quàng lâu lắm rồi nhỉ? - Bích nhẹ giọng hỏi tôi.

– Ừ, gần năm năm rồi đấy. - Thế Ký đã nghĩ đến ngày sẽ thay nó bằng chiếc huy hiệu Đoàn chưa?

Tôi biết ngay là Bích có ý nói đến việc vào Đoàn của tôi. Tôi nhìn Bích, đáp nhỏ:

– Nhất định có chứ. Mình sắp hết tuổi Đội rồi còn gì.

– Mình cũng mong Ký suy nghĩ và cố gắng để đến khi ra Đội sẽ được vào Đoàn ngay. Mình cũng như cả chi đoàn đều rất mong và

tin ở cậu.

Thầy Chủ trong ban phụ trách Đội thiếu niên tiên phong của trường, một lần đến chơi nhà tôi, cũng căn kẽ khuyên:

– Ký nên cố gắng phấn đấu em ạ! Được các thầy và các bạn chú ý chăm sóc, em càng phải cố gắng hơn nữa. Tuổi Đội của em sắp hết. Em phải phấn đấu trở thành một đoàn viên ngay sau khi ra Đội. Trước mắt, em phải khiêm tốn học hỏi bạn bè, giữ vững danh hiệu một học sinh tiên tiến.

Nghe thầy Chủ nói, tôi bỗng nhớ ngay đến chiếc huy hiệu Đoàn mà thầy Châu tặng. Tự suy nghĩ về mình, tôi cảm thấy ân hận. Quả thật gần hai tháng qua, từ khi bước vào lớp Tám tôi học có phần sút hơn trước. Tôi bị một điểm ba về toán. Tôi đã chủ quan. Tôi có phần tự phụ trong học tập rồi. Lời khuyên của thầy Chủ có ý nhắc nhở tôi điều này. Đúng rồi, tôi phải kịp thời sửa chữa ngay.

“Hãy phấn đấu. Hãy đừng để cho một phút nào của tuổi trẻ trôi đi hoài phí”.

Sau khi suy nghĩ, tôi thầm nói với mình như vậy.

Tôi bắt đầu đề ra cho mình cách học mới. Một hôm có giờ giảng văn. Tôi say sưa nghe thầy giảng. Đến một ý quan trọng, tôi cúi xuống định cầm bút ghi vào vở. Nhưng lạ thay, tôi không thấy quyển vở của mình đâu nữa. Tưởng gió cuốn xuống đất, tôi cúi xuống nhìn khắp các gầm bàn vẫn không thấy. Tôi đoán chắc là mấy ông bạn mình giấu đây. Tôi quay hỏi mấy bạn ngồi gần đấy, nhưng vẫn chẳng ai nhận cả. Tôi đành ngồi lặng nghe thầy giảng tiếp.

Hết giờ, cả lớp đứng dậy chào thầy. Thầy bước ra khỏi cửa, tôi quay nhìn lại cái bàn của mình. Thật kỳ lạ, quyển vở của tôi bỗng hiện ra ngay ngắn trên đó. Tôi vội mở ra xem và bỗng tròn mắt ngạc nhiên khi thấy trên trang vừa ghi dở bài học, ai đó đã ghi tiếp trọn cả bài hộ tôi rồi. Tất cả có tới hơn ba trang chứ không ít.

– Ông bạn nào buồn cười thế này. Lấy vở ghi hộ bài người ta mà chả nói gì. Ghi lại dài như bè muống thế này, học làm sao mà vào được. - Tôi cười và quay sang hỏi mấy bạn chung quanh.

Nhưng các bạn cũng chỉ nhìn tôi cười. Chẳng ai nói gì cả. Chăm chú nhìn lại nét chữ, lần này tôi nhận ra chữ của Nghiệp.

– Nghiệp! Đúng mà là “thủ phạm” rồi. Thế mà cứ im thin thít. Tao chẳng thích chơi thế đâu.

– Ủ, tao viết đấy. Có thể mà nhận mãi mới ra.

– Thế tao không ghi được bài hay sao mà mày phải làm thế.

– Vẫn biết mày ghi được. Nhưng hôm nay trời lạnh quá. Bọn tao ngồi viết mà cũng thấy cứng tay nữa là mày. Thấy mày mãi mới viết được mấy chữ, tao biết ngay là mày bị cóng chân không ghi được, nên tao làm thế.

– Không phải thế đâu Nghiệp ạ! Không phải vì lạnh quá mà mình không ghi được bài đâu. Đây là cách ghi bài nằm trong phương pháp học tập mới của mình đấy.

– Sao, lại có phương pháp học tập mới đấy à? Cho mình biết với nào?

Không giấu giếm gì, tôi thành thật kể cho Nghiệp nghe tất cả.

Tôi chủ trương ghi ít, nghe là chính. Trong giờ học, bao giờ tôi cũng đặt sách giáo khoa trước mặt. Khi thầy nhấn mạnh ý nào, tôi dùng bút chì màu gạch dưới ngay ý ấy trong sách. Tôi chỉ ghi tóm tắt những ý chính vào vở. Tôi cố gắng tập trung tư tưởng, nghe đến đâu là hiểu đến đấy.

Vì bài vở bây giờ đã nhiều hơn gấp bội so với những năm cấp hai. Mỗi buổi không còn học bốn tiết mà đã học năm tiết. Khi giảng, các thầy lại nói nhanh. Mỗi lần ghi xong bài, ngẩng lên là thấy lưng mỏi nhừ. Có khi ghi không kịp, phải bỏ trống giữa bài.

Cách ghi mới này đã giúp tôi khắc phục được phần nào những khó khăn ấy.

Tôi tiếp tục kể cho Nghiệp nghe cách học ở nhà.

Buổi tối đi học về, ăn cơm xong là tôi bắt đầu ngồi học. Để tập trung tư tưởng và học đều các môn, tôi quy định thời gian học cụ thể cho từng môn một. Môn nào dễ thì ít giờ, môn nào khó sẽ nhiều giờ hơn.

Ví dụ hôm nay có năm môn: toán, lý, ngoại ngữ, sinh vật, hóa. Môn toán có nhiều chỗ chưa hiểu và phải làm nốt bài tập nữa thì tôi quy định học từ bảy đến tám giờ. Môn lý đơn giản hơn, chỉ cần học

thuộc định luật và mô tả vài thí nghiệm, dành cho nó nửa tiếng, từ tám giờ đến tám rưỡi. Còn môn ngoại ngữ, chà cái môn này mới gay đây! Thôi cho nó bốn mươi phút, từ tám rưỡi đến chín giờ mười vậy. Thế là chỉ còn năm mươi phút nữa đã hết giờ học quy định rồi. Môn sinh vật lại vẽ hình nữa. Có lẽ để phần cho nó ba mươi lăm phút. Ồ, thế thì môn hóa chỉ có mười lăm phút thôi ư? Không được, thôi cho sinh vật ba mươi phút, từ chín giờ mười đến mười giờ kém hai mươi.

Còn môn hóa từ mười giờ kém hai mươi đến mười giờ vậy.

Chia xong giờ học cụ thể cho từng môn tôi liền ghi ra giấy, đặt trước bàn học bên cạnh chiếc đồng hồ. Khi kim đồng hồ chỉ hết giờ học môn nào là tôi chuyển ngay sang học môn khác. Do vậy, khi học bài tôi phải tập trung tư tưởng tìm mọi cách học bằng thuộc trong số giờ đã định sẵn.

Nghe tôi nói xong, Nghiệp gật đầu:

– Ủ, tốt đấy! Cách học này không những hợp với cậu mà còn hợp với bọn mình nữa. Nếu cậu cứ duy trì được mãi, mình tin là cậu sẽ đạt kết quả tốt.

32. NHỮNG TẤM LÒNG BỐN PHƯƠNG

Học kỳ một đã hết. Niềm vui cũng đến với tôi. Đúng như lời Nghiệp nói, tôi vẫn giữ vững là học sinh tiên tiến của trường.

Nhưng vui hơn, phấn khởi hơn nữa là đến ngày mừng 5 tháng 4 năm 1964, tôi đã được kết nạp vào Đoàn thanh niên lao động Việt Nam cùng với Nghiệp.

Giây phút thiêng liêng đứng trước cờ Đoàn hôm ấy sao tôi thấy phần chấn rạo rức quá. Tim tôi đập nhanh hơn và người tôi như lớn hơn lên một chút. Tôi muốn nói nhiều lắm. Nhưng xúc động quá, tôi chỉ đọc được một bài thơ mà hôm trước tôi đã thức suốt đêm để viết:

TÔI VÀO ĐOÀN

Còn gì vui hơn khi một con chim nhỏ
Đã đến ngày đủ cánh đủ lông
Được tung bay giữa trời xanh xứ sở
Cất tiếng trong làn ca ngợi quê hương.
Còn gì vui hơn một đứa trẻ như tôi
Hồng tay rồi như cá nhỏ mất đuôi
Có Đảng, Bác, có tự do độc lập
Tôi được đến trường và lớn thêm mỗi lớp.
Ngày tiếp ngày ấm áp yêu thương
Bao thầy cô và các bạn muôn phương
Đã chỉ cho tôi con đường đi đúng đắn
Biết sống vì ai, biết đi tìm ánh sáng ...
Ôi chiếc huy hiệu Đoàn giữa ngực tôi lấp lánh
Từ hôm nay sẽ là đôi cánh
Thẳng chân trời tôi sung sướng bay đi

Có Đảng chỉ đường, tôi chẳng sợ gian nguy.

Ít ngày sau trên báo Đội có bài viết về việc tôi được vinh dự vào Đoàn. Bài báo cũng viết về thành tích tôi đoạt giải 5 kỳ thi Toán lớp 7 toàn miền Bắc và lần thứ 2 được Bác Hồ thưởng huy hiệu. Mấy hình tôi vẽ về các loài động vật trong vở sinh vật cũng được đưa lên mặt báo.

Sau đó ít ngày tôi tới tập nhận rất nhiều thư từ các nơi gửi đến. Có lá từ Vĩnh Linh giới tuyến, có lá từ miền núi rừng Tây Bắc trùng điệp, lại có lá ở ngay trong huyện. Trước đây, hồi lớp Sáu lớp Bảy, tôi cũng đã nhận được nhiều thư như vậy. Nhiều lá thư có gửi kèm theo cả ảnh và quà tặng. Một cô giáo ở Liên Xô đã gửi cho tôi một bức thư, một chiếc áo pô-ơ-lin có cài huy hiệu tên lửa và huy hiệu Lê-nin. Anh Nguyễn Hữu Chính, một giáo viên cấp ba ở Quảng Ninh, cũng gửi tặng tôi một đôi ủng có kèm theo một bức thư ngắn viết rất tình cảm:

“Em Ngọc Ký thân yêu của anh!

Từ ngày còn ngồi trên ghế đại học, anh đọc báo đã biết tên em và những việc làm của em. Đến nay xem báo Đội anh lại thấy tên em. Anh rất mừng và mến phục em...

Em đã trở thành một đoàn viên, một đồng chí của anh. Lẽ ra anh phải gọi em bằng đồng chí, nhưng anh thấy như thế không hay nên anh cứ gọi Ký bằng em. Em có đồng ý không?

... Ngọc Ký ạ! Khi mới biết em, anh đã định tặng em một vật gì đó làm kỷ niệm. Nhưng hồi ấy anh đang học nên chưa có điều kiện. Đến nay anh đã ra công tác. Anh biết em phải đi học đường xa, gặp trời mưa chắc vất vả lắm. Anh tặng em một đôi ủng, với tất cả tấm lòng chân thành của anh, em vui lòng nhận lấy, đừng phiền hà nghĩ ngợi gì em nhé!

... Ủng anh mua hơi rộng, em đi có vừa không, viết thư cho anh biết nhé! Chúc em khỏe, phấn đấu học giỏi hơn nữa. Cho anh gửi lời thăm bố mẹ, các anh chị, các bạn và các thầy cô giáo của em.

Anh của em: Nguyễn Hữu Chính”.

Cũng trong thời gian này tôi được gặp bác Lê Đức Thọ khi bác về thăm huyện tôi. Bác ân cần hỏi tôi những chuyện học tập, tu dưỡng

và gia đình. Biết tin tôi vừa được kết nạp vào Đoàn, bác vui lắm. Bác cho tôi một cuốn sách “Vấn đề rèn luyện và phấn đấu vào Đảng của thanh niên” do bác viết. Bác mỉm cười xoa đầu tôi và bảo:

– Cháu như thế là tốt. Nhưng cháu cần phải khiêm tốn học hỏi mọi người, phải cố gắng phấn đấu nhiều nữa. Cháu hãy đọc kỹ cuốn sách này, hãy suy nghĩ và phấn đấu trở thành một đảng viên. Về nhà giờ tập sách ra xem, tôi thấy trang đầu bác có viết dòng chữ: *“Chúc cháu phấn đấu mau chóng trở thành một đảng viên cộng sản trẻ tuổi”*. Bác còn cho tôi cả một tập ảnh dày cộp. Sau cùng bác bỏ vào túi tôi một số tiền và nói:

– Đây, bác cho cháu để cháu mua giấy bút học tập.

Tôi còn được chụp ảnh chung với bác. Trong ảnh, tôi đứng sát bên bác.

33.

CUỐN SÁCH LÀM THAY ĐỔI ƯỚC MƠ

Một món quà mà tôi ấn tượng nhất trong dịp này là cuốn sách **Thép đã tôi thế đấy** cùng bức bưu ảnh có hình Pa-ven đang ngồi đọc sách do ông Phó tiến sĩ văn học Nga Sê-sin gửi tặng.

Các thầy dạy toán cấp ba Hải Hậu ngày đó luôn động viên tôi tiếp tục tham gia lớp bồi dưỡng học sinh giỏi toán để có tương lai. Các thầy dạy văn, đặc biệt thầy Vũ Đức Chử (thầy nhận tôi là em kết nghĩa ngày thầy còn là sinh viên trường ĐHSP Hà Nội) lại khuyên tôi nên phấn đấu từng bước chuyển sang học tốt văn. Một sáng chủ nhật thầy đến thăm gia đình tôi (tôi vắng nhà vì đi chơi với bạn). Thầy mang theo cuốn Người nhạc sĩ mù, để tôi mượn đọc với lời nhắn gửi: *“Em chịu khó đọc và ghi cảm xúc vào nhật ký. Cứ suy nghĩ kỹ đi. Thầy cảm thấy hình như những ai có khiếm khuyết về cơ thể, về hoàn cảnh họ đều chọn con đường nghệ thuật để thực hiện ước mơ. Nếu 134- Tự truyện Nguyễn Ngọc Ký em đi theo hướng này trong hoàn cảnh của mình như vậy thầy nghĩ sẽ có nhiều cơ hội để cho em thành công hơn”*.

Một thầy dạy toán lại gặp tôi với lời khuyên chân tình: *“Em đi theo hướng văn cũng tốt. Song em nên hiểu cánh cửa tương lai chỉ mở với những ai có sở trường tương thích với nó. Rõ ràng với Ký, sở trường môn toán là rất rõ. Kết quả em đạt được vừa qua ở cấp hai càng chứng tỏ điều đó. Hơn nữa giữa tư duy toán và văn lại hoàn toàn ngược nhau. Nếu toán là logic thì văn là hình tượng. Vì vậy chuyển học giỏi từ toán sang văn là không đơn giản đâu. Thầy sợ sẽ hỏng cả chì lẫn chài. Có lẽ Ký vẫn nên tập trung phát huy sở trường toán học của mình sẽ thuận lợi cho em rất nhiều”*.

Trong lúc đang phân vân giữa đôi dòng nghĩ suy trăn trở, chưa biết chọn hướng nào thì cuốn tiểu thuyết **Thép đã tôi thế đấy** đã đánh thức trong tôi một ước mơ mới.

Đã có lần tôi được thầy Hồ Quang Diệu kể về cuốn sách ấn tượng này ngày tôi học văn với thầy ở lớp Bảy. Nhưng không tìm đâu ra sách để đọc. Như người bộ hành giữa sa mạc đột ngột gặp hồ nước trong, tôi sung sướng đón nhận món quà vô giá của ông Sê-sin như đón nhận một báu vật trong mơ. Tôi miệt mài đọc nó trong tâm trạng háo hức mê say. Càng đọc tôi càng bị hút hồn bởi nhân vật Pa-ven Koocsa-ghin, hiện thân của tác giả Nhi-cô-lai A. Stơ-rốp-sky, người đã mù hai mắt, liệt hai chân, cuộc đời tưởng mãi bị vây chặt trong “vòng đai thép” của số phận, vẫn say sưa phấn đấu đọc và viết. Cuối cùng bằng nghị lực phi thường ông đã phá tung cái vòng đai thép quái ác ấy và trở thành nhà văn Xô Viết nổi tiếng. Tự nhiên trong tôi bừng sáng một quyết định mới: Mình sẽ học tốt văn. Biết đâu cũng trở thành nhà văn như Nhi-cô-lai.

Nhiều đoạn trong cuốn sách **Thép đã tôi thế đấy** tôi đọc đi đọc lại, chép vào sổ rồi học thuộc lòng. Không ít lần, vì một lý TÔIĐIHỌC - 135 do nào đó tôi bị rơi vào tâm trạng chơi vơi, định buông xuôi tất cả. Những lúc ấy trong tôi lại ngân vang dòng suy nghĩ của Pa-ven: ***“Cái quý nhất của con người là đời sống. Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho ra sống để khi nhắm mắt xuôi tay không có gì phải xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài sống phí”***. Như được tiếp thêm nguồn sinh lực mới, thế là tôi lại quyết chí vượt qua những phút giây yếu mềm để tiếp tục phấn đấu với lòng tự tin, không thể để cho đời mình một phút trôi đi hoài phí.

Vừa học tốt tôi vừa tranh thủ ghi nhật ký, tập viết những bài thơ đầu tiên. Một trưa trên đường đi học về, bắt gặp hình ảnh một cô thôn nữ gánh lúa đang nhún nhảy đi qua một chiếc cầu tre chênh vênh soi bóng xuống dòng sông quê, tôi cảm xúc ngẫu hứng luôn bài thơ:

*Trên cầu ai gánh lúa vàng
Đều đều chân bước nhịp nhàng qua sông
Dưới cầu gương nước xanh trong
Cũng ai gánh lúa mênh mông giữa trời...*

34.

NHỮNG NGÀY SƠ TÁN HỌC ĐÊM

Đầu năm 1965 máy bay giặc Mỹ đánh phá đến quê hương tôi. Trường tôi phải chuyển sang học đêm.

Hồi đó tôi đang học lớp Chín.

Cái bàn mới đóng của tôi rộng rãi đến vậy, thế mà trong những ngày học đêm này nó bỗng trở nên chật chội. Trên chỗ viết, ngoài chiếc đèn Hoa Kỳ, tôi thường chỉ đặt một quyển vở ghi. Đơn giản thế mà tôi vẫn thấy khó xoay sở. Gặp giờ kiểm tra toán phải dùng đến bảng số thì lại càng phiền phức. Chữ số trong bảng đã nhỏ, đèn dầu lại tù mù. Tôi phải ngoẹo người, cúi đầu xuống gần sát mới nhìn rõ. Tuy vậy vẫn bị nhầm luôn.

Giờ kiểm tra một tiết hôm ấy thầy cho biết còn mười lăm phút nữa hết giờ mà bài làm của tôi chỉ xong có hơn một nửa. Hoang mang quá, tôi mím môi mở hết tốc lực mong làm sao cho kịp giờ. Giữa lúc ấy chiếc đèn lại rơi xuống đất. Tôi cũng không hiểu là tại chân mình chạm vào hay vì sao nữa. Khi nghe “choang” một tiếng, tôi giật mình nhìn xuống thì chiếc bóng đã tan rồi. Một bạn ngồi bàn trên vội cúi nhặt lên thấp hộc. Ngọn đèn không bóng cứ run run chực tắt. Thấy thế, Nghiệp liền lấy bóng đèn của mình chụp vào. Tôi cúi xuống làm tiếp, chân cứ run run không sao viết thành chữ. Đã tối lại rồi thêm. Xung quanh hầu hết các bạn đã nộp bài và ra chơi. Tôi định bỏ không làm nữa, vì chả mấy phút là hết giờ nên làm cũng chẳng được bao nhiêu. Song, tôi đã kịp trấn tĩnh lại. Tôi lấy hết sức nín thở, lặng lẽ ngồi làm tiếp. Khi tiếng thước báo thu bài vừa gõ thì tôi cũng vừa điền nốt con số cuối cùng vào bài.

– Chà, thật là một giờ kiểm tra toán đáng ghi nhớ.

Tôi đứng dậy thở phào khoan khoái như vừa trút được một gánh nặng.

Nghiệp từ bàn bên cạnh kéo giật tôi ngồi xuống, vừa hỏi tôi vừa rút mùi-soa luồn vào áo lau mồ hôi cho tôi. Lúc này tôi mới nhận ra

áo mình đã ướt đầm từ bao giờ.

Tan học lúc 11 giờ khuya. Tôi định đeo túi sách ra về thì trời đổ mưa. Từng loạt chớp lóe sáng. Tiếng sấm, tiếng gió, tiếng mưa cứ ầm ầm như xoay chuyển cả trời đất. Tất cả các ngọn đèn trong lớp đều bị gió thổi tắt ngấm. Nhìn ra ngoài trời trong lòng thấy lo lo. Nếu cứ mưa mãi thế này mình đến không về được mất. Không, mình phải về bằng được để mai lấy sách mà học chứ. Hơn nữa ở lại thì ngủ đâu bây giờ. Vừa lúc ấy Nghiệp ghé vào tai tôi thầm thì:

– Này, chốc nữa mày về nhà trọ tao ngủ nhé! Có lẽ trời này còn lâu mới tạnh đấy. Tao có mang áo mưa đây rồi.

Chà, thật không một băn khoăn nhỏ nào, một tâm sự kín nào của tôi mà Nghiệp không hiểu được. Phải chăng bộ óc của tôi cũng giống hệt của Nghiệp? Tôi thầm nghĩ và thấy không thể ở lại ngủ với Nghiệp được, vì còn bao nhiêu những chuyện rầy rà trong sinh hoạt cá nhân. Tôi rất ngại phải nhờ Nghiệp giúp đỡ cả những việc ấy. Tôi ý không bằng lòng thái độ của tôi, Nghiệp nói:

– Mày thì lúc nào cũng e ngại! Có ở lại ngủ một đêm rồi sáng mai về mà cũng không chịu. Trời mưa lại khuya thế này, đến bọn tao còn chẳng dám về xa thế nữa là mày.

– Này, hai cậu xì xào với nhau chuyện gì đấy? - Một bóng người từ phía trên tiến lại chỗ chúng tôi đang ngồi, hỏi đột ngột. Qua giọng nói tôi nhận ngay ra thầy hiệu trưởng Lê Văn Hạp.

Nghiệp quay sang phía thầy, đáp lễ phép:

– Dạ, thưa thầy chẳng có chuyện gì đâu ạ!

Tiếp lời Nghiệp, tôi hỏi:

– Thưa thầy đã mấy giờ rồi ạ?

Thầy giơ tay lên nhìn chiếc đồng hồ dạ quang:

– Ô, thế mà gần mười hai giờ rồi đấy. Thôi liệu tìm cách nào mà về kẻo hết đêm mất. Quái quỉ, sao cứ mưa mãi thế này nhỉ?

Thầy ngừng lại đi ra phía cửa ngó nhìn trời. Tôi và Nghiệp cũng rời chiếc ghế đứng dậy. Thầy quay vào nói tiếp với chúng tôi:

– Ký và Nghiệp có áo mưa không?

- Chỉ mình em có. - Nghiệp trả lời.
- Thế Ký ở lại đây ngủ với thầy nhé!
- Có lẽ em phải về thầy ạ!
- Chết, trời tối đường trơn thế này, em đi năm sáu cây số một mình sao được.

Được thế, Nghiệp lại tìm hết lời khuyên tôi phải ở lại. Nhưng trước sau như một, tôi nhất định từ chối.

Sau cùng thầy phải nói:

- Nếu Ký nhất định không ở lại thì chuẩn bị về đi kéo khuya em ạ! Nghiệp cũng đừng ép Ký nữa... Ồ, cũng đã ngon ngót rồi đấy. Thôi, Ký ở đây thầy về lấy áo mưa ra cho.

Quàng xong áo mưa, hai chúng tôi ra đến cổng, thầy còn đứng ở cửa dặn với theo:

- Đường trơn lắm đấy nhé. Ký nhớ đi cho cẩn thận kéo ngã đấy.

Ra khỏi cổng trường, Nghiệp còn đưa chân tôi một đoạn khá xa mới quay về.

- Trời tối thế này liệu mày có đi nổi không hả Ký? Hay quay trở lại nhà tao đi. - Đã đi rồi, Nghiệp còn quay lại hỏi tôi.

Để Nghiệp an tâm, tôi đáp:

- Không lo đâu. Mình hồng tay chứ có hồng mắt hồng chân đâu mà sợ.

Trên các bụi cây bên đường, mưa vẫn rào rào rắc hạt. Về đến giữa đường, một trận mưa lớn lại ập đến.

Từng làn mưa quất vào mặt rát như những ngọn roi. Tối tăm cả mặt mũi, tôi không sao đi được nữa. Đứng lại một lúc, sau nhờ có ánh chớp, tôi mới mờ mờ nhận ra con đường mòn quen thuộc. Đường trơn quá. Tôi không tài nào bám chân được nữa. Không có đôi tay để giữ thăng bằng, tôi cứ nơm nớp sợ trượt ngã. Lúc nào tôi cũng phải căng mắt nhìn xuống chân, dò dẫm từng bước. Chiếc áo mưa gặp gió cứ bay tốc lên tận ngực. Chốc chốc tôi phải dừng lại đưa chân lên kéo chỗ áo mưa bị cuốn xuống. Nhưng chỉ được mấy bước, cơn gió bấc ác lại đến xô tung lên như cũ. Cả người ướt đầm,

tôi bắt đầu thấy lạnh. Phóng mắt nhìn về phía trước, tôi vẫn chưa nhận ra làng mình đâu, ngay đến một ánh đèn cũng không thấy. Xung quanh tôi lúc này chỉ có tiếng mưa sầm sập, tiếng gió rít vun vút và đêm tối mênh mông.

Dò dẫm về được đến chiếc cầu xây đầu xã thì mưa đã dần dần ngớt. Vừa đặt chân lên cầu, tôi đột nhiên bị trượt và ngã huỵch xuống. Thấy đau nhói ở cánh tay, tôi nhận ra mình bị gãy tay rồi. Giữa lúc ấy một bóng người tiến đến chỗ tôi. Một ánh chớp lóe lên, tôi thoáng nhận ra một bác già chưa quen biết. Bác cúi xuống gần sát, ân cần hỏi tôi. Bác xốc tôi lên vai và cõng thẳng về nhà. Nghe tiếng gọi, bố mẹ tôi từ trong nhà lật đật xô ra. Bố chạy đến đỡ lấy tôi trên lưng bác.

– Trời ơi! Sao thế này hờ con! Mưa gió mà không ở lại ngủ với chúng nó, lặn lội về làm gì cơ chứ! - Bố tôi đỡ lấy cánh tay đã bị gãy gập lại như khuỷu gối của tôi, nói giọng than vãn lo âu.

Mẹ tôi tất tả xách chiếc đèn chạy đến chỗ tôi. Các chị tôi, các bác hàng xóm cũng chạy sang.

Mẹ tôi vén tay áo nhìn chỗ tay gãy của tôi. Nhưng mẹ vừa sờ vào, tôi đã vội kêu lên vì đau quá. Mẹ chép miệng nói dối:

– Học đêm học hôm gì mà làm khổ thằng bé thế này.

– Đấy, thì cũng chỉ tại cái thằng giặc Mỹ cả thôi. - Bác hàng xóm nói chen vào.

Một lát sau chị tôi đi tìm y tá trở về. Bác y tá dùng nẹp tre băng tạm cánh tay gãy và đeo lên cổ cho tôi bằng một đoạn băng. Rồi bác viết giấy giới thiệu cho tôi sáng mai đi bệnh viện.

Mọi người đã ra về. Bố tôi đưa tôi vào giường ngủ. Lúc này tôi mới thực sự thấy nhức nhối ở cánh tay.

– Có đau lắm không con? Thôi cố mà chịu để ngủ lấy một chút cho đỡ mệt. Sáng mai còn đi bệnh viện sớm con ạ! - Thấy tôi thao thức mãi không ngủ, bố tôi khẽ đưa tay sờ lên chỗ tay đau của tôi, ầm giọng nói.

Tôi vẫn nằm im không nhúc nhích. Tôi suy nghĩ và thầm trách mình ương ngạnh quá. Giá lúc nãy nghe lời Nghiệp ở lại ngủ với nó

thì đâu đến nỗi. Cả thầy hiệu trưởng cũng khuyên ở lại, thế mà mình cứ khăng khăng ra về. Thật cứ giữ mãi tính ương dở thế này rồi có lúc nguy chứ chẳng chơi.

Sau ba ngày điều trị ở bệnh viện tỉnh, cánh tay tôi đã được bó bột. Về đến nhà, suy nghĩ đầu tiên của tôi là tiếp tục học thế nào cho theo kịp chương trình. Giữa những ngày cuối năm này, mỗi giờ học là một giờ vàng ngọc. Tôi phải nghỉ ba buổi, vậy là mất cả thầy mười lăm tiết học. Không thể chậm trễ được nữa, ngay buổi chiều hôm đó, nhân lúc bố mẹ đi vắng, tôi liền định tìm chìa khóa mở tủ lấy sách đi học. Nhưng tìm mãi chiếc chìa khóa vẫn không thấy tăm hơi. Tôi biết ngay là mẹ đã chủ ý giấu nó đi để giữ tôi ở nhà trước khi đi làm đồng. Thảo nào tối hôm qua vừa nghe tôi nói chuyện đi học, mẹ đã đe:

– Đấy, có giỏi mai mày cứ đi đi. Mày có biết thương bố mẹ thì ở nhà mấy buổi cho tay nó lành lành lại đã. Ai lại vừa về đến nhà đã học với hành. Khỏi rồi học chán con ạ, chả ai tranh mất phần đâu.

Không chịu đầu hàng, tôi sục sạo tìm khắp năm gian nhà. Cuối cùng tôi phát hiện ra chiếc chìa khóa mẹ giấu ở ngay đầu cột cạnh cửa buồng. Không do dự, tôi bắc ghế ngậm chiếc thước vào miệng khều lấy xuống. Mở xong tủ, tôi ngạc nhiên: không hiểu sao không thấy cuốn vở ghi nào trong tủ cả. Lạ nhỉ? Sao lại vô lý thế này! Giữa lúc đang hoang mang hốt hoảng như vậy thì nghe ngoài cửa có tiếng động. Tưởng mẹ về, hoảng quá, tôi định đóng sập tủ lại. Ồ, không phải mẹ, hóa ra là Bích với Nghiệp.

Cả hai vừa bước vào đến cửa đã cười nói vồn vã:

– À, mày đã về rồi à? Chỗ đau đỡ nhiều chưa?

– Chỗ gãy có nặng lắm không? Đến bao giờ mày mới cắt bột được? Bọn tao thật có lỗi với mày đấy. Đêm hôm ấy mưa gió thế mà để mày đi về một mình. - Bích vừa nói vừa đặt cặp sách xuống sập.

– Sao cậu nói thế! Mình ngã vì mình đi không cẩn thận chứ sao lại tại các cậu... Nguy quá! Hiện nay không hiểu sao mình tìm hoài vẫn không thấy tăm hơi cuốn vở nào trong tủ cả. Không hiểu mẹ mình mang giấu đi hay đưa nào đến thủ trộm về cuộn pháo rồi thì gay lắm!... Không biết tối nay đi học lấy vở đâu ghi bài đây?

Nghiệp liếc nhìn Bích mỉm cười rồi quay sang bảo tôi:

– Bích là “thủ phạm” đấy chứ ai.

–Ồ, thế mà để tao tìm mãi đến bức cả mình. Bây giờ Bích có mang đây không? - Tôi hát hàm chỉ chiếc cặp sách của Bích nói.

– Có đây. Bọn mình đã chia nhau ghi đầy đủ các bài cho Ký rồi đây.

– Cảm ơn các cậu. Các cậu đối với mình tận tình quá! Thế cậu biết tin mình ngã từ hôm nào?

– Biết ngay từ hôm mẹ Ký xuống xin phép cho Ký nghỉ đi bệnh viện đấy. Xôn xao cả lớp.

– Ký ạ! Lúc nghe được tin, bọn mình cứ ngây cả ra. Đứa nào cũng lo lắng cho Ký. Cuối buổi học, chi đoàn cử mình về lấy vở của Ký để chia cho mọi người cùng ghi hộ bài cho cậu mấy hôm nay đấy! - Nói xong Bích mở cặp lấy mười mấy quyển vở của tôi đặt ngay ngắn giữa sập.

– Nhưng hôm nay Ký đã đi học được đâu mà giữ vở. Để bọn mình mang đi ghi tiếp cho.

Nghiệp vừa nói vừa nhè nhẹ phanh chiếc áo của tôi ra nhìn chỗ cánh tay bó bột trắng lố.

– Sao lại không? Mình cũng đi chứ! - Tôi đáp.

Giữa lúc ấy, mẹ tôi đi làm về. Sợ bố mẹ không cho đi, tôi liền hối hả giục Bích, Nghiệp:

– Đi đi thôi các cậu ạ! Nhanh lên kéo muện rồi đấy! - Vừa nói tôi vừa nhanh chóng bỏ sách vở vào túi dết đeo lên vai, xỏ dép đứng dậy.

Bích, Nghiệp không hiểu ý định của tôi, tưởng muện thật liền vội vàng cầm sách ra sân. Nghiệp giật lấy chiếc túi dết tôi đang đeo, khoác vào vai mình.

– Ký, mày cũng đi học thật à? - Mẹ nhìn tôi kinh ngạc hỏi.

– Vâng, con đi đây. - Tôi đứng lại cười đáp cầu hòa với mẹ.

– Không được đâu con! Mẹ đã bảo ở nhà mà. - Mẹ nói như ra lệnh.

– Ủ, con chẳng ở nhà. Đã có Bích, Nghiệp đi cùng với con đây rồi. Bố mẹ đừng lo.

Thấy không thể nào giữ tôi được, bố tôi nghiêm giọng nói:

– Thôi, nó đã nhất quyết đi thì bà cứ để cho nó đi. - Bố tôi nói với mẹ tôi, rồi quay sang nói với tôi. - Đã đi thì cứ đi đi. Tao và mẹ mày muốn giữ mày ở nhà là lo cái tay đau của mày vừa mới bó bột, giữa đường nhớ ngã lần nữa thì khôn, chứ ai muốn cầm mày không được đi học... Đêm nay không có trăng, lúc về nhớ chờ mẹ mày đến đón, đừng vội vàng mà khổ nhé!

Bích đứng yên lặng từ nãy bây giờ mới nói:

– Vâng, hai bác đừng lo nhiều cho Ký. Lúc về bác gái cũng không phải đi đón Ký nữa. Chúng cháu đã bàn với nhau từ hôm qua rồi. Từ nay sau mỗi buổi học, chúng cháu sẽ có người đưa Ký về tận nhà cho hai bác.

– Ủ, thế thì bác đỡ lo. Thôi anh em đi đi kéo muộn. - Mẹ tôi bước lại gần Bích, hạ giọng nói.

Ba chúng tôi bước ra khỏi sân, nắng chiều vàng nhạt. Biết tôi đi không nhanh như mọi ngày, Bích để tôi đi giữa.

Vừa đến cổng trường thì gặp thầy hiệu trưởng. Thầy dẫn tôi về phòng riêng. Sau khi đã ân cần hỏi han mọi điều về bệnh tật của tôi, thầy mở va-li lấy ra một gói đường bảo tôi:

– Thầy có mấy lạng đường cho Ký về bồi dưỡng đây. Nhớ lúc nào thấy mệt và đau quá thì nghỉ đi nhé. Liệu giữ sức để còn học lâu dài em ạ! Đừng thức khuya quá.

Tiếng trống báo giờ vào lớp vang lên. Từ phòng riêng, thầy hiệu trưởng dẫn tôi vào lớp. Thầy đưa gói đường cho Nghiệp và dặn mang về tận nhà cho tôi.

Tan học, Bích đưa tôi về đến nhà, thầy mẹ tôi vẫn thức chong đèn ngồi chờ. Bích ăn vội với tôi xong bát chè đỗ đen mẹ nấu sẵn, rồi mẹ tiễn Bích ra về.

Nhà Bích cách trường đến hơn tám ki-lô-mét. Nhưng vì mới được nhà trường ưu tiên cho mua theo giá cung cấp chiếc xe đạp thiếu nhi Liên Xô nên ngay cả những ngày học đêm này Bích cũng không

ở trọ. Thường ngày Bích phóng xe đi về theo đường cái. Từ ngày tôi bị ngã, Bích thôi đi xe đạp. Hằng ngày Bích đi về cùng với tôi theo đường mòn. Vừa đi Bích vừa bấm đèn pin soi cho tôi từng bước. Đường như sợ tôi bị ngã nên lúc nào Bích cũng đi song song với tôi, cánh tay luôn luôn ở tư thế sẵn sàng bất cứ lúc nào cũng có thể ôm chầm lấy tôi nếu tôi bị trượt.

Với sự giúp đỡ của Bích, của chi đoàn, mặc dù cánh tay tôi còn đeo băng bột nặng trĩu, vừa nóng lại vừa khó chịu, tôi vẫn đến lớp đều đặn.

Nhưng có ngờ đâu mười ngày sau tôi lại bị ngã một lần nữa. Lần này tôi bị trượt ở cầu ao cũng vào một đêm đi học về. Bích vội nâng tôi dậy, hốt hoảng hỏi:

– Trời! Có sao không?

Không muốn cho Bích phải lo lắng, tôi làm ra vẻ bình thường, đáp thản nhiên :

– May quá, vẫn chẳng việc gì cả.

Sau đó tôi còn dặn Bích không được nói cho bố mẹ tôi biết việc tôi bị ngã.

Khi Bích ra về, tôi vào nhà nằm vật xuống giường. Mẹ tôi cầm đèn đến hỏi, tôi cũng tìm cách giấu:

– Không sao đâu, con đi xa chỉ hơi mệt một tí thôi.

Đưa tay sờ lên trán tôi thấy vẫn bình thường, mẹ yên trí tắt đèn đi ngủ. Lúc đó tôi mới từ từ trở mình nằm quay mặt vào tường thầm khóc. Cánh tay bó bột của tôi bị gãy lại rồi chẳng? Tôi cảm thấy nhức nhối ghê lắm, chẳng khác gì như có vô số mũi kim đang châm vào. Máu trong tay tôi và trong cơ thể tôi cứ chạy rần rật. Càng về khuya, cơn đau càng dữ dội. Tôi tưởng không thể nào trở mình được. Gà gáy sáng rồi tôi vẫn không sao chớp mắt.

“Nhất định không để cho bố mẹ biết”, tôi nghĩ thầm và vận dụng tất cả sức lực vịn chân vào thành giường từ từ dậy. Gắng gượng ăn xong bữa cơm sáng, đợi bố mẹ đi làm đồng, tôi lại vào giường nằm. Cơn đau vẫn không ngớt. Tôi định không nghĩ đến nó nữa và tìm cách quên đi. Tôi mở cửa sổ ngắm nhìn những cành mít la đà đang

xòe những bàn tay lá khe khe múa vui cùng gió sớm. Rồi tôi lẩm nhẩm đọc thơ. Tôi hát thầm thì. Tôi đi lang thang ra sân, ra vườn. Nhưng rốt cục cơn đau vẫn chẳng giảm.

Giật mình nhớ chuyện tối nay phải đến trường với tiết kiểm tra Nga văn tôi liền mở tủ lấy sách bút ra học. Vừa ngồi được một lát cơn đau lại nhói lên tận óc. Tôi nằm vật ra giường trong nhập nhòa nước mắt, miên man với dòng suy nghĩ: *Sao đời mình lại khổ thế. Chúng nó đã chân khỏe tay mạnh thì chẳng sao. Mình đôi tay đã liệt. Nay mới bị ngã gãy, giờ lại ngã, lại gãy nữa. Số phận phũ phàng với mình quá. Sống như thế thà...* Giữa phút giây ấy trong tôi lại hiện về hình ảnh Pa-ven với lời tự nhủ “*Hãy biết sống ngay cả khi cuộc đời trở nên không thể chịu đựng được nữa*”. Tôi đọc to lên rồi nghiền răng vùng dậy, một chân mở sách một chân cầm chiếc thước dài cứ thế gõ lạch cạch vào băng bột để giảm cơn đau, mím môi ngồi học như không có gì xảy ra.

Chiều đến, Bích vào rủ đi học, tôi cố làm ra vẻ bình thường, vui vẻ đeo túi sách đi ngay. Nhưng rồi chỉ đi được một đoạn, thấy tôi chau mày im lặng, bước từng bước nặng nề, chậm chạp, nhiều lúc phải dừng lại nghỉ giữa đường Bích hiểu tôi đang bị cơn đau tay hành hạ. Bích định cõng nhưng tôi không nghe. Hơn nữa tôi cũng chẳng bám vào cổ Bích được, nên cõng cũng khó khăn lắm. Vừa đến lớp gặp luôn giờ kiểm tra Nga văn, làm xong bài, tôi tưởng ngất đi được. Mấy hôm sau trả bài, tôi không ngờ vẫn đạt điểm 5.

Hết năm học lớp Chín, băng bột ở cánh tay tôi mới được cắt ra. Sức khỏe của tôi giảm đi rõ rệt. Song không phải đến bây giờ mà ngay từ cuối hè lớp Bảy, tôi đã nhận ra điều đó.

Ngày ấy tôi nhận được giấy của bác sĩ Tôn Thất Tùng gọi lên bệnh viện Việt-Đức để khám bệnh. Tại Hà Nội, trong đại hội “Thanh niên xung phong vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất” (Tháng 7-1963), tôi được gặp bác sĩ Tùng. Lần này gọi tôi lên khám có lẽ bác sĩ muốn xem kỹ đôi tay của tôi có còn cách nào chữa được nữa không. Nhưng khám xong, bác lắc đầu bảo tôi:

– Nếu biết trước năm, sáu năm thì có thể còn hy vọng. Bây giờ thì muộn quá rồi. Thôi cháu cứ yên tâm học tập. Dùng đôi chân thay

đôi tay vậy.

Rồi bác sĩ giới thiệu tôi đến phòng thử máu. Sau khi khám xong, tôi mới rõ là mình thiếu nhiều máu quá.

Bác sĩ cho tôi đơn thuốc và dặn phải giữ gìn sức khỏe. Theo lời bác sĩ, hằng ngày tôi không được thức quá 10 giờ đêm để học. Khi thấy mệt mỏi phải nghỉ ngay.

Gần hai năm qua say mê học tập, tôi quên bẵng lời dặn của bác sĩ. Ngày mưa ngày nắng, cả những ngày cảm sốt, đầu nhức như búa bổ tôi vẫn đến lớp. Đêm đến có khi tôi vẫn thức đến mười một, mười hai giờ.

Nhưng bây giờ, sau trận gãy tay, rõ ràng sức khỏe của tôi không được bình thường nữa rồi. Ngồi học xong, đứng dậy tôi choáng như người say rượu, mắt tối sầm lại. Ngồi đọc sách, trong đầu tôi cứ nghe như có tiếng ve kêu. Cánh tay vừa bị gãy, mỗi lần trở trời thấy vô cùng nhức nhối.

35. LỚP 10B CỦA TÔI

Cuối năm tôi học lớp 9 (tháng 4-1965) phong trào xung phong nhập ngũ để được cầm súng vào Nam chiến đấu chống giặc Mỹ xâm lược sôi nổi bùng lên khắp trường. Có bạn đã cắt đầu ngón tay lấy máu viết đơn tình nguyện như Đinh Thành Tựu, Nguyễn Bích, có bạn đã giấu cục gạch vào túi để đủ cân nặng khi khám tuyển như Nguyễn Đức Nguyễn. Kết thúc năm học, khối 9 của chúng tôi lớp nào cũng có tới gần một phần ba vui vẻ “xếp bút nghiên” lên đường nhập ngũ.

Vì sĩ số quá ít nên vào năm học mới lớp chúng tôi bị xóa “phiên hiệu”, nửa lớp về 10A, nửa lớp nhập vào 10B. Tôi được vào 10B do thầy Nguyễn Ngọc Lập dạy văn và làm chủ nhiệm.

Tôi nhớ mãi những buổi trưa, sau tiết học cuối thầy Lập thường gọi mình tôi xuống bồi dưỡng thêm môn văn trước ngày đi thi học sinh giỏi tỉnh. Hai thầy trò mò hôi nhế nhại văn say sưa trong căn phòng tập thể chật chội của thầy. Cuốn sổ chép những bài thơ thầy yêu thích của Tản Đà và các tác giả trong phong trào thơ mới (1930-1945) bao năm giấu nơi đáy va-li nay thầy lôi ra duy nhất ưu tiên cho tôi cầm mang về nhà đọc, nhưng dặn phải “bí mật” không để ai biết. (Hồi đấy những tác phẩm này bị coi như sách cấm, không được phép truyền bá). Cuốn sổ nhỏ ấy đã hút hồn tôi lúc nào không hay. Tôi mê mải đọc và chép nghiền ngẫm những bài thơ tâm đắc vào sổ văn học của mình. Chính những bài thơ ấy đã khơi nguồn mở cửa cho tôi đến với thế giới thơ.

Không những hết lòng chăm lo cho việc học và vun trồng ước mơ cho tôi, thầy Lập còn dành sự quan tâm rất thiết thực cho gia đình tôi. Tôi nhớ mãi một chiều đông trời lạnh như cắt da, thầy đã tổ chức cho cả lớp 10B đến xóm tôi xới ải cho Hợp tác xã để lấy điểm cho bố mẹ tôi. Cả làng ai cũng ngạc nhiên trầm trồ về nghĩa cử hiếm có ấy của thầy, của tập thể lớp 10B thân thương ngày đó.

Năm học này cả trường không học đêm nữa mà chuyển sang học ban ngày nhưng phân tán đi nhiều cơ sở nhỏ. Lớp 10B chúng tôi chuyển đến học trong một ngôi đền cổ kính cách xa chỗ cũ chừng một cây số.

Phải đi xa quá, tôi cảm thấy mệt mỏi vô cùng. Trong nhà, lúc nào mẹ tôi cũng tranh thủ mua chanh để sẵn. Tôi rất thích ăn chua. Mỗi trưa mẹ thấy tôi đi học về bơ phờ nằm vật ra giường (vì phải đi bộ quãng đường hơn 6 cây số) là mẹ lại đưa cho tôi hai trái gọt vỏ sẵn. Tôi bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến, vừa đỡ khát nước lại đỡ mệt.

Những buổi tối ngồi học trong căn buồng che kín không cho ánh sáng lọt ra ngoài (vì yêu cầu an toàn phòng không TÔIĐI HỌC - 151 thời chiến), nóng như hun lửa, muỗi nhiều như vãi trấu. Những ngày này mẹ thường thu xếp công việc, ngồi quạt cho tôi học suốt cả buổi tối. Nhiều lần thương mẹ quá, tìm cách ngăn mẹ, nhưng mẹ tôi vẫn một mực không chịu nghe.

– Cứ im lặng ngồi mà học đi. Tao quạt cho mày cũng là quạt cho tao nữa. Trong cung cấm thế này mà không có quạt thì đến chết nực con ạ! Giá mày quạt được thì chẳng nói làm gì.

Mẹ tôi nói vậy chứ thực ra tôi vẫn quạt được đấy. Có điều chỉ hơi khó khăn một tí, nhưng vẫn mát ra trò.



Lớp 10B của tôi, 1966

36.

BẢN KHOẢN KHÓ NGHĨ QUÁ

Các bạn trong lớp rất lo cho sức khỏe của tôi. Nghiệp nhiều lần nói thật với tôi điều đó và khuyên tôi đi trọ cùng.

– Mình thấy năm nay cậu gầy đi nhiều quá Ký ạ. Không biết giữ sức có khi phải nghỉ học đấy. Để đỡ đi về vất vả, cậu thu xếp đến trọ cùng với mình được không?

Tôi hiểu tấm lòng chân thật đó của Nghiệp. Song tôi vẫn thấy không thể nào nghe lời Nghiệp đi trọ học được. Những việc vất trong đời sống từ trước đến nay chưa bao giờ tôi dám nhờ ai khác ngoài bố mẹ, anh chị và các cháu tôi. Bây giờ đi trọ học, tất cả tôi phải nhờ Nghiệp ư! Không thể nào làm thế được.

Tất nhiên khi từ chối ý định của Nghiệp tôi không nói rõ những lý do ấy. Tôi chỉ trả lời Nghiệp một cách đơn giản:

– Mình không đi trọ với Nghiệp được đâu, vì bố mẹ mình không đồng ý.

Thú thật tôi chưa bao giờ nói vấn đề đi trọ với bố mẹ cả. Để Nghiệp tin, tôi đành phải bịa ra như thế.

Và tôi chắc từ nay Nghiệp sẽ không bao giờ còn dă động đến việc trọ học của tôi nữa. Có ngờ đâu một tuần sau Nghiệp lại thổ lộ với tôi một ý định rất táo bạo:

– Mình định nay mai sẽ về trọ học ở nhà Ký đấy, cậu thấy thế nào?

Tưởng Nghiệp đùa, tôi mỉm cười đồng ý ngay:

– Thế thì còn gì bằng nữa.

Một buổi chiều, hai đứa ngồi hóng mát trên chiếc cầu, Nghiệp đã nói thật tất cả ý định của mình với tôi:

– Ký ạ, nếu cậu đồng ý thì thứ hai tuần sau mình sẽ dọn vào ở nhà cậu luôn đấy. Chẳng gì đây cũng là năm học phổ thông cuối cùng của chúng ta. Rồi ra có thể mỗi đứa sẽ đi một nơi, và biết đâu

hai đứa không được gặp lại nhau nữa. Nếu trong những ngày có điều kiện gần nhau này mà chúng ta không biết tranh thủ sống chung với nhau, hiểu nhau và giúp đỡ nhau thì đến khi đó hẳn sẽ ân hận biết chừng nào. Hơn nữa từ ngày Bích nhập ngũ đến nay Ký đi về một mình, sức khỏe lại không được bình thường, nên mình lo lắm. Nếu ở chung với nhau, chúng ta sẽ có điều kiện giúp nhau hoàn thành tốt năm học cuối cùng này. Rồi ngày mưa ngày nắng chúng mình đi về với nhau. Ký sẽ đỡ buồn và đỡ vất vả hơn... Đấy, Ký thấy có được không để hôm nào mình vào nói với bố mẹ Ký.

Những lời chân tình của Nghiệp làm tôi xúc động. Tôi băn khoăn và khó nghĩ quá. Nghiệp về ở nhà tôi quả là một hiện tượng không bình thường. Có ai lại đi trọ học một nơi cách trường năm sáu ki-lô-mét? Liệu gia đình Nghiệp có đồng ý không? Các bạn trong lớp có bàn tán gì không? Và tôi có nên để Nghiệp vì tôi mà phải chịu thiệt thòi thế không? Suy nghĩ mãi tôi định không nhận lời Nghiệp. Về sau thấy Nghiệp nhiệt tình quá, tôi không nỡ từ chối.

Thế là cho đến hết học kỳ một, Nghiệp ở nhà tôi. Bố mẹ tôi rất vui khi Nghiệp đã thay ông bà giúp tôi mọi việc vặt hàng ngày. Càng thương tôi bao nhiêu ông bà càng quý yêu Nghiệp bấy nhiêu.

Một củ lang bùi, một trái chanh chua hay một quả chuối ngọt, mẹ tôi đều để dành cho cả hai.

Hai chúng tôi dùng chung một bộ sách giáo khoa. Đêm đến ngồi chung một ghế, học chung một bàn.

Hàng ngày đi cũng như về, không lúc nào hai chúng tôi không bên cạnh nhau. Một lá thư vừa bóc, một trang nhật ký chưa ráo mực, chúng tôi đều đưa cho nhau xem.

Vào học kỳ hai, nhà trường quyết định mọi học sinh lớp 10 xa trường từ hai cây số trở lên đều phải đi trọ học. Lần này Nghiệp lại khuyên tôi:

– Ký ạ! Có lẽ đã đến lúc cậu phải đi trọ cùng Nghiệp ở nhà bà cụ Ổn thôi. Mỗi ngày chúng ta tiết kiệm chẳng những được hơn 2 giờ đi bộ mà còn cả sức khỏe nữa. Mình thấy dạo này cậu yếu đi nhiều lắm, trong khi áp lực bài vở lại lớn. Ngày thi tốt nghiệp cũng chẳng còn bao xa nữa. Tốt nhất Ký nên quyết ngay, càng sớm càng tốt.

Quả thực sau mấy tháng về ở nhà tôi, Nghiệp và tôi đã thành đôi tri kỷ hai trong một. Mọi sinh hoạt cá nhân phức tạp của tôi gần như Nghiệp đã tỏ tường, đã sẵn lòng giúp tôi tất cả. Nay nếu xa nhà đi trọ học tôi sẽ không còn lo lắng gì khoản rầy rà ấy nữa.

Đã đến lúc tôi thấy không thể để Nghiệp vì tôi mà mãi chịu cảnh vất vả hàng ngày phải đi bộ cùng tôi cả chục cây TÔĐIHOẶC - 155 số như vậy. Đã đến lúc tôi không thể không đi trọ học được vì chẳng mấy chốc nữa là thi tốt nghiệp. Quá trình học tập suốt 10 năm qua sẽ được quyết định trong mấy tháng ngắn ngủi này. Mình cần phải dồn tất cả thời gian, sức lực để học và học thôi.

Sau mấy ngày suy đi tính lại, được bố mẹ động viên, tôi đành chấp thuận lời bàn của Nghiệp.

Hai chúng tôi ở trọ nhà bà cụ Ổn cách lớp chừng hai trăm mét. Đây chính là địa chỉ Nghiệp đã gắn bó từ ngày vào học lớp Tám. Nhà Nghiệp ở xã Hải Đông cận kề mênh mông biển cả, cách trường có tới hơn chục ki-lô-mét. Ít ngày sau có thêm Minh và Phụng cùng đến ở.

Kể cũng hơi chật vì bốn đứa mà chỉ có một chiếc giường. Trong ngôi nhà tranh năm gian này bà Ổn chỉ ở có hai gian, còn ba gian bên kia là thuộc về gia đình ông anh. Ông nhà đã mất từ năm dổi 1945. Bà có hai con. Chị Truyện, con cả lấy chồng ở xa. Anh Sơn đã nhập ngũ từ mấy năm trước, giờ đang ở chiến trường B.

Một gian bà làm buồng để ngủ, còn gian nhà ngoài có chiếc giường bà nhường cả cho chúng tôi. Bà mới hơn năm mươi tuổi mà chúng tôi cứ đoán non đoán già là ít ra cũng ngoài sáu mươi. Vàng trán và gò má nhăn nheo hết cả rồi. Trông bà giống mẹ tôi quá.

Hàng ngày chúng tôi ăn cơm chung với bà. Cứ cấp sách ở lớp về là đã thấy bà ngồi quạt những bát canh mồng tơi cua đồng, do chính tay bà đi bắt từ những thửa ruộng quanh làng đang bốc khói đặt trên chiếc mâm gỗ cũ kỹ giữa giường. Thật đúng là một người mẹ hiền. Nhất là đối với tôi, bà thương yêu chăm sóc chẳng khác gì mẹ tôi. Ngay cả những việc nhỏ nhặt hàng ngày bà cũng chú ý lo liệu cho tôi. Lắm lúc tôi cảm động rơm nước mắt. Sống trong tình thương yêu của bà, tôi thấy thoải mái như chính ở nhà vậy.

Tôi không phải lo nhiều đến khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày nữa. Vì không những Nghiệp, bà cụ mà cả Minh và Phụng cũng đều tận tình giúp đỡ và thông cảm. Hơn nữa phần lớn những sinh hoạt hằng ngày tôi đã tự làm được. Tôi tự rửa mặt, đánh răng và chải cả đầu nữa.

Cuộc sống trọ học đã đem lại cho tôi nhiều điều mới mẻ. Tôi yêu đời hơn, thoải mái hơn và khỏe hơn.

Hằng ngày, từ tờ mờ sáng, bốn chúng tôi đã dậy tập thể dục. Khoảng đất dưới gốc bàng ở đầu ngõ với những làn gió mát từ cánh đồng thổi đến là bãi tập của chúng tôi. Tôi không tập được các động tác tay, nhưng những động tác chân, lườn, tôi đều tập như các bạn.

Buổi chiều, sau khi học bài xong, bốn chúng tôi lại rủ nhau lên cái hồ lớn ở trung tâm huyện tắm và bơi thi.

Bề ngang hồ rộng đến hơn trăm mét. Bốn chúng tôi cứ thế thi nhau bơi đi bơi về. Tiếng quẫy nước, tiếng cười đùa vang dậy cả mặt hồ. Thường khi ánh trăng đã chiếu xuống mặt hồ sáng loáng, chúng tôi mới ủa nhau lên bờ và ra về.

Cuộc sống hồn nhiên vui vẻ ấy khiến tôi quên hết mọi mệt mỏi. Tôi mừng thầm thấy sức khỏe của mình đã tạm ổn. Nhưng chưa lâu, bệnh tật vẫn chưa chịu buông tha tôi. Một lần nữa nó lại đến giày vò cơ thể tôi.

Vì ngồi nhiều nên hai bên mông tôi mọc mụn dày tịt. Đau quá, tôi không thể ngồi học bình thường được.

Mỗi lần chỉ được năm mươi phút là tôi đã phải đứng dậy rồi. Về sau mụn mọc nhiều nhứt nhối đến nỗi tôi không thể ngồi được nữa.

Giữa lúc ấy kỳ ôn thi tốt nghiệp đã tới. Rồi ngày thi cứ gần thêm từng khắc. Chỉ còn mười lăm ngày, mười ngày rồi bảy ngày nữa thôi. Trong khi đó, mụn ở mông tôi vẫn tiếp tục mọc nhiều thêm. Nghiệp đã kiếm cho tôi một chiếc gối bông làm đệm nhưng tôi cũng không thể nào ngồi được. Tôi phải chổng sách lên bàn cao đứng học.

Đứng như vậy giờ này qua giờ khác, đến nỗi cả hai chân tôi mỏi nhừ như vừa đi bộ đường trường.

May sao sau khi tiêm khá nhiều pê-ni-xi-lin, tôi có thể ngồi và học được. Ngày thi tốt nghiệp cũng vừa tới.

37. KỠ NGHỈ HÈ KHÓ QUÊN

Thi xong, tôi về quê nghỉ hè. Đây là mùa nghỉ hè cuối cùng trong đời học sinh phổ thông của tôi. Hơn tất cả những mùa hè khác, tôi cảm thấy thoải mái vô cùng.

Thế là mười năm học đã trôi qua. Tôi không ngờ đời học sinh của mình lại nhanh chóng đến thế.

Dự xong buổi nhà trường tổ chức lễ Tốt nghiệp cho toàn khóa (1963-1966) tôi chia tay các thầy cô, các bạn và gia đình bà cụ Ổn ra về trong tâm trạng thật khó diễn tả. Vui mừng, lo lắng, hy vọng, băng khuâng, trăn trở, nhớ nhung, lưu luyến cùng lúc xối lên hòa trộn trong tâm trí tôi.

Muốn đi nhanh để chóng về nhà mà dường như đôi chân lại không sẵn sàng rảo bước. Vừa đi ký ức tôi vừa miên man ủa dậy bao kỷ niệm khó quên với con đường quê thân thuộc mà mười năm qua tôi đã gắn bó, đã đi về không biết bao nhiêu lần.

Ơi con đường thân thương, ơi con đường quê hương. Chính mi đã nâng bước chân ta ngày hai buổi đến trường suốt bao năm không mỏi. Chính mi đã cho ta những khoảnh khắc buồn, vui, xúc động bất ngờ. Chính mi đã ghi dấu tích một thời oanh liệt của cha ông từng viết nên những chiến công lẫy lừng mang tên Văn Đàn, Đông Biên, chợ Cầu Đôi.

Ta yêu lắm đoạn đường từ chợ Cầu Đôi dẫn về trung tâm xã khi ở đây có cây đề cổ thụ xum xuê, cao vút đã từng ngạo nghễ tung bay lá cờ đỏ sao vàng trong những ngày tháng Tám lịch sử 1945 mà mỗi trưa về học tới đây ta lại đi thật chậm, thật lâu để hóng mát, để lắng tai, lắng lòng nghe tận cùng tiếng lá đề du dương tấu bản nhạc quê hương lao xao náo động như gần mà như xa... âm vang tiếng của đất... của trời... của ông cha thời xa vắng...

Ta nhớ lắm đoạn đường dẫn về làng Cồn Quay chạy song song cùng dòng sông nhỏ; có hàng phi lao tỏa bóng mát quanh năm. Ta

nhớ lắm những buổi học đêm về khuya, chỉ có một mình, gặp mưa lớn đường trơn như đổ mỡ. Không ít lần đôi dép ta tuột hết quai, không cách nào đi được nữa, cũng chẳng thể cầm nó về bằng đôi tay buông thông được. Thế là ta đành vùi nó xuống ruộng và tìm cách ghi dấu lại để sáng hôm sau dẫn mẹ tìm đến mang về. Ta nhớ lắm cái lần ngã gãy tay ở đầu chiếc cầu kia cũng trong một đêm mưa về học khuya như thế...

Những ngày tới đây ta sẽ không còn đi về cùng mày nữa đường quê thân yêu ơi. Rồi ta sẽ đi học xa. Sẽ tạm biệt mày. Chia tay mày. Sẽ đặt chân lên những con đường mới rất có thể thênh thang hơn, đẹp hơn với nhiều cảnh sắc lạ lùng quyến rũ hơn. Song chẳng có gì thay thế được mày đâu con đường quê thân yêu ơi. Trong lòng ta mãi mãi còn đây một thời gắn bó, một thời yêu thương, một thời tri kỷ không bao giờ quên.

Vậy con đường mới mà tôi sẽ đặt chân lên đó nó thế nào và ở đâu? Vâng, nó vẫn còn mông lung xa vời lắm. Song định hướng thì đã rõ. Đó là con đường văn chương mà tôi đã theo đuổi từ ngày đầu vào cấp ba sau khi đọc *Thép đã tôi thế đấy*, lại được các thầy cô dạy văn động viên, khích lệ, bồi dưỡng, rèn luyện. Cả thầy Trần Ngọc Châu dạy toán tôi lớp Bảy cũng nhiệt thành ủng hộ.

Một hôm đến thăm nhà tôi, thầy Châu vui vẻ nói luôn: *“Thầy mới nghe tin Ký đang lưỡng lự nên tiếp tục học tốt toán hay chuyển sang văn. Nếu theo hướng hai Ký sợ thầy buồn phải không? Không, thầy nghĩ kỹ rồi. Em đi văn hợp đấy, có tương lai đấy. Học toán cũng tốt. Nhưng hơi khô khan. Ký lại hay mau nước mắt. Xem chừng giàu cảm xúc lắm. Biết đâu một ngày kia em sẽ trở thành nhà văn đầu tiên viết bằng chân đấy”*.

Thầy còn nói chính thầy cũng rất yêu văn, rất mê đọc sách. Thầy khuyên tôi: *“Em phải đọc nhiều sách và chịu khó tích lũy vốn sống nhiều, tập viết nhiều thì mới hy vọng khá văn được”*. Ngay hôm đó thầy đã cầm sẵn theo cuốn *Một người chân chính* của Pô-lê-vôi và cuốn *Nhật ký Lôi Phong* cho tôi mượn. Thật đúng là được lời như cời tấm lòng. Là người dạy toán tâm huyết, chính thầy đã gieo ước vọng học tốt môn toán cho tôi. Chính thầy đã dày công chăm chút, lo lắng, bồi dưỡng cho tôi vượt qua ngàn gian khó để trở thành học

sinh giỏi toán toàn miền Bắc. Rồi nay chính thầy lại nhiệt thành khuyên tôi nên chuyển theo hướng học tốt văn. Thầy đã thực sự giúp tôi trút bỏ bao băn khoăn, trăn trở.

Từ đó tôi lao vào học văn không chút do dự bằng cách chăm chỉ đọc sách, đọc sách và đọc sách. Mẹ cho được đồng nào tiêu vật là tôi để dành mua sách hết. Có cuốn sách quý bạn cho mượn nhưng nó hẹn sáng mai trả, thế là đêm ấy tôi sẵn sàng thức trắng để đọc bằng xong.

Sách đã trở thành người bạn tâm giao, chia sẻ cùng tôi những nỗi niềm sâu kín. Sách dạy tôi cười, tôi khóc. Dạy tôi biết sống cho ra sống; biết nhớ những gì cần nhớ và quên những cái cần quên. Sách vực dậy tâm hồn tôi những phút yếu mềm; khơi nguồn, tỏa rạng những dòng suối, những khoảng trời yêu thương, hy vọng, niềm tin mỗi lúc tôi nao lòng xao xuyến. Tôi luôn coi sách là vàng ngọc và luôn lấy việc đọc sách là hạnh phúc mỗi ngày.

Thấy tôi rất thích quyển truyện Kiều mà tìm mua mãi không được, Nghiệp lặng lẽ “đột nhập” lục tìm trong kho sách quý của ông chú được một quyển đã sờn gáy liền “bí mật” đem đến tặng tôi.

Từ đó ngày nào tôi cũng đặt nó ngay trên bàn học. Tôi tự đặt chỉ tiêu mỗi ngày phải học thuộc 10 câu. Rảnh lúc nào là tôi học lúc đó.

Học đến đâu tôi cố nghiền ngẫm hiểu đến đấy. Từ nào bí quá thì tìm tra trong từ điển. Tôi còn đem bàn với Nghiệp, với Minh, với Thụ hoặc đi hỏi thầy Chữ, thầy Lập, cô Dung, thầy Châu, thầy Hạp. Chẳng bao lâu, khi gần hết lớp Chín, tôi đã học thuộc hai phần ba truyện Kiều.

Nghe lời các thầy cô khuyên, tôi còn thường rủ Nghiệp đi chơi các nơi để xem phong cảnh và tìm hiểu thực tế. Có hôm chúng tôi rủ nhau đi thăm chùa Cổ Lễ ở Nam Trực, chùa Tháp Bút, đền Trần ở làng Tức Mạc (huyện Vụ Bản, Nam Định) nơi phát tích thời đại nhà Trần hiển hách chiến công, ba lần đại thắng giặc Nguyên-Mông, cách xa nhà cả mấy chục cây số. Và phút giây đứng trước cây Tháp Bút 700 tuổi tôi ngẫu hứng luôn hai câu thơ:

Ngàn năm mây vẫn xanh trời

Gió reo Tháp Bút một thời vàng son.

Biết tôi thích đi thực tế, anh bạn Bùi Ngọc Do quê xã biển Hải Triều cách nhà tôi khoảng mười mấy cây số ngay sau kỳ thi tốt nghiệp liền rủ tôi xuống chơi mấy ngày để ngắm bình minh biển và tìm hiểu việc làm muối của diêm dân. Quá xúc động trước hình ảnh lạ đầy sức quyến rũ của những cô gái làm muối nơi đây mà lần đầu tiên bắt gặp, tôi đã viết bài thơ ***Cô gái biển*** được Do và những người dân quanh vùng truyền tay nhau đọc.

*Em là cô gái biển
Ngực căng tròn mở đón
Làn gió khơi mát lành
Em là cô gái biển
Dáng cao như thông cao
Mắt bồ câu lưu luyến
Như sóng biển dạt dào
Em tung trời vãi cát
Những buổi sớm hừng đông
Tay đưa đưa miệng hát
Như điệu múa văn công
Nước khơi hòa mờ hơi
Dần chắt chiu đọng lắng
Da càng sạm nắng trời
Lòng càng tinh muối trắng
Mặc tiếng gầm con ma
Mặc tiếng gào thần sấm
Em vẫn trang muối ngời
Như trang trời mây trắng
Chiều tà lòng lộng gió
Xe muối ánh sao sa
Là chiến công ngày qua
Em chở về kho đó!*

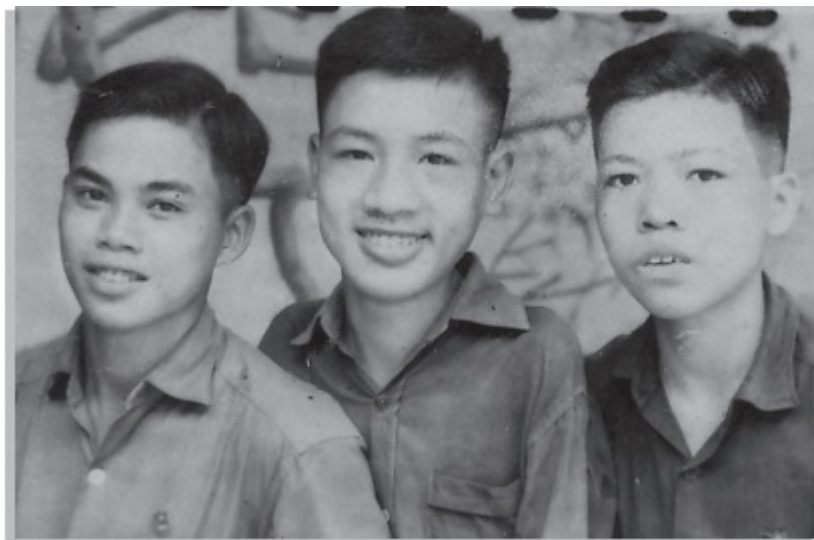
*Khuya về súng bên vai
Em đi tuần bãi trước
Theo gót em sỏi dài
Trăng in theo từng bước
Ơi em, cô gái biển
Chưa tròn tuổi đôi mươi
Có nghe ngàn con sóng
Đang hát gì em ơi!...
Hải Triều 10-6-1966*

Một tuần sau, 8 đứa trong nhóm chơi với nhau gồm: Thịnh, Hiến, Trần Oanh, Vượng, Thụ, Minh, Nghiệp đen và tôi lại hội nhau ra biển Hải Đông nơi có nhà của Nghiệp và Minh cùng ăn xả lảng bữa cơm nếp đỗ đen với tôm he và cua biển luộc do mẹ Minh cùng mẹ Nghiệp làm, rồi cùng lên đê ngồi háo hức chờ xem trăng mọc trên biển. Cái đêm đầy kỷ niệm ấy cũng đã giúp tôi có được một bài thơ khó quên. Đây là khổ kết:

*Trước dạt dào bao la BIỂN-SÓNG-TRĂNG rục rờ
Lòng đưa nào cũng nao nao lời tương lai bõ ngỡ
Khi nghĩ ngày mai tất cả một phương
Lên trăng ngồi lại ngắm xuống quê hương...
Hải Đông 17-6-1966*

Sau ba năm phấn đấu rèn luyện và tích lũy, tôi thấy khả năng văn học của mình vẫn chưa được là bao.

Nhưng vì đã định từ trước lại được các thầy khuyên nên tôi cứ mạnh dạn nộp đơn xin vào học khoa Ngữ Văn trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.



Nguyễn Văn Nghiệp, Nguyễn Ngọc Kỳ và Vũ Cao Minh thời đi học, 1966.

38.

ĐƯỢC THAM GIA LAO ĐỘNG TÔI VUI LẮM

Trời vừa mờ sáng. Ngoài sân đã nghe tiếng ông tổ trưởng đến báo bố mẹ tôi đi làm. Hôm đó nhà tôi có giỗ. Bố mẹ tôi xin nghỉ ở nhà.

– Thế đi làm việc gì hả bố? - Tôi nằm trong màn hỏi vọng ra.

– Đi dọn phân xanh đấy mà.

– Dọn phân xanh, thế mới gấp đấy. Ngày nay mà không đủ người dọn cho xong là một tấn điền thanh(*) cứ thành ra rác hết. Trời lại nắng như đổ lửa thế này. Để lại thì gay lắm. - Với giọng đầy lo lắng, ông tổ trưởng nói như vậy.

Tôi liền vùng dậy:

– Được, bác để cháu đi dọn thay bố cháu nhé!

Ông tổ trưởng cười nhìn tôi, nửa tin nửa ngờ hỏi lại:

– Có thật không?

– Thật đấy. Việc gì chứ việc này là cháu làm được.

– Được, thế thì cháu cứ cơm nước đi.

– Cháu nó nói thế chứ đi với đừng gì bác.- Mẹ tôi chạy ra nói với ông tổ trưởng. - Chân nó bây giờ là chân ăn chân viết chứ ai đi dọn phân giẫm đất! Lỡ mảnh sành mảnh sạn nó xẻ cho một cái thì khốn.

– Không, con đi thật.

– Thôi, tùy nó thích đi thì cứ để nó đi làm một buổi xem thế nào. Nhưng phải nhớ làm ăn cho cẩn thận.

Được bố đồng ý, ăn cơm xong tôi liền mặc quần đùi đội mũ lá ra thẳng cánh đồng Đầm mà ông tổ trưởng đã dặn. Vừa đến nơi, một chiếc thuyền chở đầy điền thanh cũng vừa tới.

– A, cậu Ký hôm nay cũng đi làm với cánh mình đấy à?

– Nào, lại bốc điền thanh rải xuống ruộng với bọn mình đi! - Một cô tinh nghịch vừa bốc điền thanh dưới thuyền rải xuống ruộng vừa cười nói.

– Thôi, các cô đừng đùa cậu ấy nữa. - Bà Hoàn quay lại lờm cô kia. - Còn cậu Ký cứ dận đi để chúng tôi rải ra cho.

Tôi bước xuống ruộng và ra sức dùng chân dận lấy dận để. Nhưng lạ quá. Tôi cứ dận đến đâu thì chúng lại nổi đến đấy. Bà Khiết bước đến bảo khẽ:

– Dận thế không được đâu cháu ạ! Đầu tiên cháu phải dận cả hai đầu nó xuống đã. Sau dận ở giữa thì nó mới khởi nổi.

Nghe lời bà Khiết, tôi liền làm theo. Từ đó dận đến đâu là được đến đấy.

Buổi chiều, trên đường về khi hoàng hôn đã dần buông, gặp cảnh bà con đang tát tả tát nước chống hạn tôi dừng lại quan sát. Chỗ này mấy đôi đang tát nước gàu dây. Chỗ kia dăm bảy người đang tát gàu kéo, gàu sòng. Xa xa một chút mấy tốp nam có, nữ có đang mải mê tát gàu guồng. Tiếng nước xao động ì oạp. Tiếng nói cười huyền ảo. Tiếng hò, tiếng hát bỗng trầm vang vọng cả cánh đồng.

Cùng nhau chung sức làm mưa

Ông trời, bà đất cũng thua ta rồi...

Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang

Bao nhiêu tác đất tác vàng bấy nhiêu

Công lênh chẳng quản lâu đâu

Ngày nay nước bạc ngày sau cơm vàng.

Giọng cò lả của mấy cô gái vừa làm vừa ca nghe vang ngân xao xuyến lạ lùng. Trăng thượng tuần đã lên. Từng gàu nước được các cô thoăn thoắt chuyển vào ruộng hóa thành những dòng vàng tuôn chảy ào ạt. Thấy đẹp quá, vui quá, tôi liền hứng chí đọc câu ca dao:

Ơi cô tát nước bên đàng

Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?

Một cô mặc áo gụ đã bạc màu ở tốp gần đường vẫn vừa nhanh tay gàu vừa lên tiếng:

– Này cậu tú ời, xuống tát nước với chị em tôi nào. Vui lắm!

Chẳng hiểu suy nghĩ thế nào tôi liền rời đường bước tới:

– Nào, mấy cô cho tôi chung vui với!

Tưởng đùa tôi thế cho vui, nào ngờ khi tôi đã xăm xăm bước tới mấy cô đâm ra lúng túng. Cô gái mặc áo nâu tươi có tên Đào chừng tuổi tôi dừng gàu cười nhí nhảnh:

- Rời! Gàu đây! May quá, đang mệt! Ký thay mình nhé!

Bây giờ đến lượt tôi bôi rồi. Biết Đào chủ ý trên tôi, Mận, Thom liền nói đỡ:

- Đùa Ký tí cho vui thôi! Làng ta chỉ thiếu người học chứ thiếu gì người lao động. Tốt nhất ông cứ về nghỉ, chuẩn bị cho chuyến lai kinh học đại học là xóm thom lây rồi.

– Ủ, thôi Ký về nghỉ ngơi đi. Cả ngày tham gia lao động dận phân xanh với bà con vậy là quý lắm rồi.

Tôi biết mình không thể tát được gàu dây, gàu sòng, gàu kéo (vì tát cả đều phải dùng tay). Song nhìn mấy người tát gàu guồng đập chân kia tôi thầm nghĩ sao mình không làm được nhỉ? Tôi liền mạnh dạn bước tới gần chỗ cô gái tên Hời đang tát gàu guồng một mình:

– Nào, cho mình tát chung với!

Tưởng tôi nói đùa, lưỡng lự giây lát nhưng rồi Hời vẫn dừng gàu, giọng dịu dàng:

– Rồi mời ông! Không chống tay vịn được, ông cẩn thận không là ngã đấy.

Vâng, tôi biết muốn tát gàu guồng dùng chân đập là chủ yếu. Người tát ngồi trên đoạn ống tre lớn bắc qua hai mố đất. Khi tát chỉ việc đập liên tục vào các quả vồ là nước cuồn cuộn từ dưới sông được kéo lên theo các bát gàu tuôn vào ruộng. Song muốn chân đập cho khỏe thì người tát phải dùng hai tay bám chống vào đoạn ống tre mình ngồi để làm điểm tựa sao cho thật chắc, thật an toàn. Tôi không bám tay được, song nếu biết cách ngồi đúng trọng tâm trên đoạn đòn ống, tôi hoàn toàn có thể tát bình thường. Không chút do dự, tôi tự tin leo lên ngồi trên chiếc đòn ống tát thử. Nào ngờ chưa quen, lại không vịn tay làm điểm tựa được nên tôi cứ chốc

chốc lại đập không trúng quả vồ khiến mấy lần suýt ngã nhào xuống gàu. Mỗi lần như vậy mấy cô lại ồ lên cười giễu tôi:

– Thôi, không tát được đâu, ông về nghỉ khỏe cho bọn em nhờ.

Không chịu đầu hàng, lần này tôi bình tĩnh đập chậm hơn chứ không vồ vàng hấp tấp như trước nữa. Hời thấy vậy liền nhẹ nhàng “dạy” tôi:

– Để khỏi chóng mặt khi tát, Ký nhớ đừng nhìn chăm chú quá xuống từng bát gàu. Cứ thanh thản nhìn ra phía xa. Có thể mới không bị chóng mặt, mắt thẳng bằng. Bình tĩnh kiên trì một lát là đôi chân vàng của cậu sẽ tát giỏi hơn cả chúng tớ nhiều đấy.

Được Hời động viên khéo, tôi càng tự tin gắng sức để chuẩn hóa hơn mỗi lần đập vồ. Khi đã tạm thành công rồi tôi liền mời Hời lên tát cùng. Bền lên, lưỡng lự một lúc, được thêm mấy cô bạn khích lệ Hời mới dám lặng lẽ thực hiện. Cả hai vừa làm vừa vui vẻ chuyện trò trong tiếng guồng nước vang ngân hồi hải đều đều. Ánh trăng trong rực vàng lan tỏa. Từng làn gió nồm nam mát rượi. Càng làm tôi càng say sưa thích thú dù mồ hôi đã ướt đầm lưng áo từ lúc nào.

Chẳng mấy chốc trăng đã xế bóng gần lũy tre xa. Chia tay mọi người, tôi về nhà trong sự mệt mỏi rã rời sau một ngày lao động chân tay thực thụ. Song tôi lại cảm thấy một ngày thật ý nghĩa. Một ngày thật vui. Một ngày thật sáng khoái thoải mái mà chưa một lần tôi có được.

Một hôm đi giữa đường tôi bỗng gặp bác chủ nhiệm hợp tác xã. Bác vỗ vào vai tôi, giữ lại và niềm nở hỏi:

– Cháu lâu nay cũng tham gia sản xuất được với hợp tác xã, thế là tốt lắm. Cháu đã nhận được giấy gọi đi đại học chưa?

– Chưa bác ạ, cháu định xin ở lại hợp tác xã. Bác xem có việc gì bố trí cho cháu làm với. - Tôi vừa cười vừa nói với bác.

– Tốt quá. Cháu sẽ làm kế toán hợp tác xã nhé!

– Vâng, cháu xin sẵn sàng.

– Nghe đâu cháu hay làm văn làm thơ lắm phải không? Cháu tham gia vào ban văn hóa thông tin của hợp tác xã để động viên phong trào thì hay biết mấy.

39. SẮP XA RỒI

Nhưng rồi tất cả những ý tưởng ấy chưa kịp gì thì ngày mừng 9 tháng 8 năm 1966, tôi nhận được giấy báo(*) của trường Đại học Tổng hợp. Chỉ ít ngày nữa thôi tôi sẽ lên đường học Đại học tại một vùng sơ tán xa. Tôi vừa sung sướng lại vừa thấy băng khuâng, lo lắng, hồi hộp, tiêng tiếc.

Vậy là tôi sắp xa rồi quê hương dầu yêu. Sắp xa rồi những cánh đồng mênh mông, khi ngút ngàn thảm xanh, khi rục rở biển vàng điểm xuyết những cánh cò trắng nên thơ mơ mộng. Sắp xa rồi con đường quê thân thuộc. Sắp xa rồi những lũy tre, những gốc bàng, những hàng phi lao êm đềm vui say dang rộng vòng tay che mát con đường tôi đến trường. Sắp xa rồi chiếc ao nhỏ nơi tôi cùng chúng bạn vùng vẫy tập bơi trong um tùm xanh mát bóng của hai cây mít và cây vối cổ thụ to nhất làng. Sắp xa rồi cái bệ đá kê gần cầu ao, tôi vẫn ngồi câu cá, ngắm sao nơi trời cao, nơi đáy nước miên man ngấu hứng những tứ thơ chợt đến.

Sắp xa rồi căn nhà mái rạ đơn sơ nơi tôi cất tiếng khóc chào đời. Nơi chứng kiến những phút giây tuổi thơ tôi bất hạnh. Nơi ươm gieo nẩy mầm xanh lá những ước mơ, những khoảng trời hy vọng trong tâm hồn tôi. Nơi còn ghi mãi dấu tích tội ác của giặc Pháp trên cây đòn tay giữa mái với lỗ chỗ nham nhở vết cứa của những mảnh đạn đại bác. Nơi không ít lần các anh bộ đội về đóng quân thân thiện dạy bảo tuổi thơ tôi bao điều bổ ích. Sắp xa rồi những người tôi thân yêu nhất: bố mẹ, ông ngoại tôi, các cậu, dì; các anh chị, các cháu nhỏ của tôi. Đã bao lần vì tôi họ khóc. Lại đã bao lần vì tôi họ cười vui sung sướng. Sắp xa rồi những người láng giềng chất phác mà ấm áp lòng nhân từ, vui tính. Sắp xa rồi những người thầy người bạn thân thiết: cô Cương, thầy Châu, thầy Chử... Bằng, Tam, Phụ, Liễu, Bích, Nghiệp... và biết bao, biết bao những tấm lòng cao cả khác.

Mỗi người một vẻ, mỗi người một kỷ niệm khác nhau nhưng tất cả đều đến với tôi, quan tâm chăm sóc tôi với lòng yêu thương vô hạn. Nếu không có họ, không có độc lập tự do, thì làm sao một cậu bé tật nguyền như tôi lại có thể được đến trường, được lớn lên và sắp được ngồi học trong giảng đường đại học...

Thái Nguyên, 1966-1968

Sửa và bổ sung tại Thành phố Hồ Chí Minh, 2013-2014

() Lúc ấy các trường đại học ở miền Bắc tuyển sinh viên theo hình thức xét tuyển chứ không thi tuyển như ngày nay.*

Vài Nét Về Nhà Giáo Ưu Tú Nguyễn Ngọc Ký



Nguyễn Ngọc Ký sinh ngày 28-06-1947 tại Hải Thanh, Hải Hậu, Nam Định. Ông bị liệt đôi tay từ năm 4 tuổi; 7 tuổi đi học dùng chân viết. Hai lần ông được Bác Hồ thưởng huy hiệu vì thành tích vượt khó học giỏi. Năm 1970, ông tốt nghiệp Đại học Tổng hợp, khoa Ngữ Văn, sau đó đi dạy và trở thành Nhà giáo Ưu tú năm 1992, Nhà văn Việt Nam đầu tiên viết bằng chân, Hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam năm 2006.

Hiện ông đã nghỉ hưu, tuần 3 lần phải chạy thận nhân tạo. Song với nghị lực và sự cố gắng phi thường, ông vẫn miệt mài ngày ngày vừa đi giao lưu với học sinh các trường vừa tiếp khách tư vấn tâm lý, giáo dục qua Tổng đài 1088 và tiếp tục sáng tác tại TP. Hồ Chí Minh. Ông được cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng ngợi khen là tấm gương vượt khó tuyệt vời và trở thành huyền thoại sống cho bao thế hệ cấp sách tới trường suốt nửa thế kỷ qua. Tuổi trẻ học đường cả nước 50 năm qua đã biết và coi ông là thần tượng khi được học bài EM KÝ ĐI HỌC (sách *Tập đọc lớp 3* từ 1964-1983,) ANH KÝ ĐI HỌC (sách *Kể chuyện lớp 4* từ 1983-2000), BÀN CHÂN KỶ DIỆU (sách *Tiếng Việt lớp 4* từ 2000 đến nay). Đến **Tôi học đại học** (First

News xuất bản năm 2013), gia tài sáng tác của Nguyễn Ngọc Ký đã đạt con số 30 đầu sách. Nhiều cuốn đã trở thành sách gối đầu giường của tuổi thơ như ***Tôi đi học***, tuyển tập ***Câu đố vui tâm đắc***. Ông có 3 bài thơ (Nặn đồ chơi, Con đường làng, Em thương) in trong sách giáo khoa tiểu học được nhiều thế hệ học trò thuộc lòng từ tấm bé. Ông 3 lần được tặng giải thưởng trong các cuộc thi sáng tác cho tuổi thơ toàn quốc. Được báo Tuổi Trẻ tặng giải Nhất trong cuộc thi viết về mẹ. Các tác phẩm của ông luôn thấm đẫm tư tưởng nhân văn và giáo dục sâu sắc. Song cách thể hiện lại rất giản dị, hồn nhiên, dí dỏm, tinh tế, giàu hình ảnh, nhạc điệu và cảm xúc nên được bạn đọc gần xa háo hức đón đọc, được tái bản nhiều lần với số lượng hàng chục ngàn bản.

(1) Nguyễn Ngọc Ký đã vinh dự 4 lần được gặp Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Đây là lời Thủ tướng Phạm Văn Đồng trong bộ phim tài liệu BÔNG HOA VÙNG BIỂN ghi lại quá trình học tập phần đầu của Nguyễn Ngọc Ký do tỉnh đoàn cùng Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Hà Nam Ninh thực hiện năm 1992.